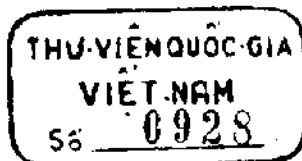


HỌC-VIÊN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH

LUẬN-VĂN TỐT-NGHIỆP
CAO-HỌC HÀNH-CHÁNH

DÂN-CHỦ VÀ CHẬM TIẾN TẠI CÁC QUỐC-GIA ĐÔNG-NAM-Á

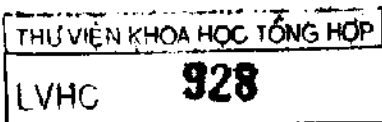


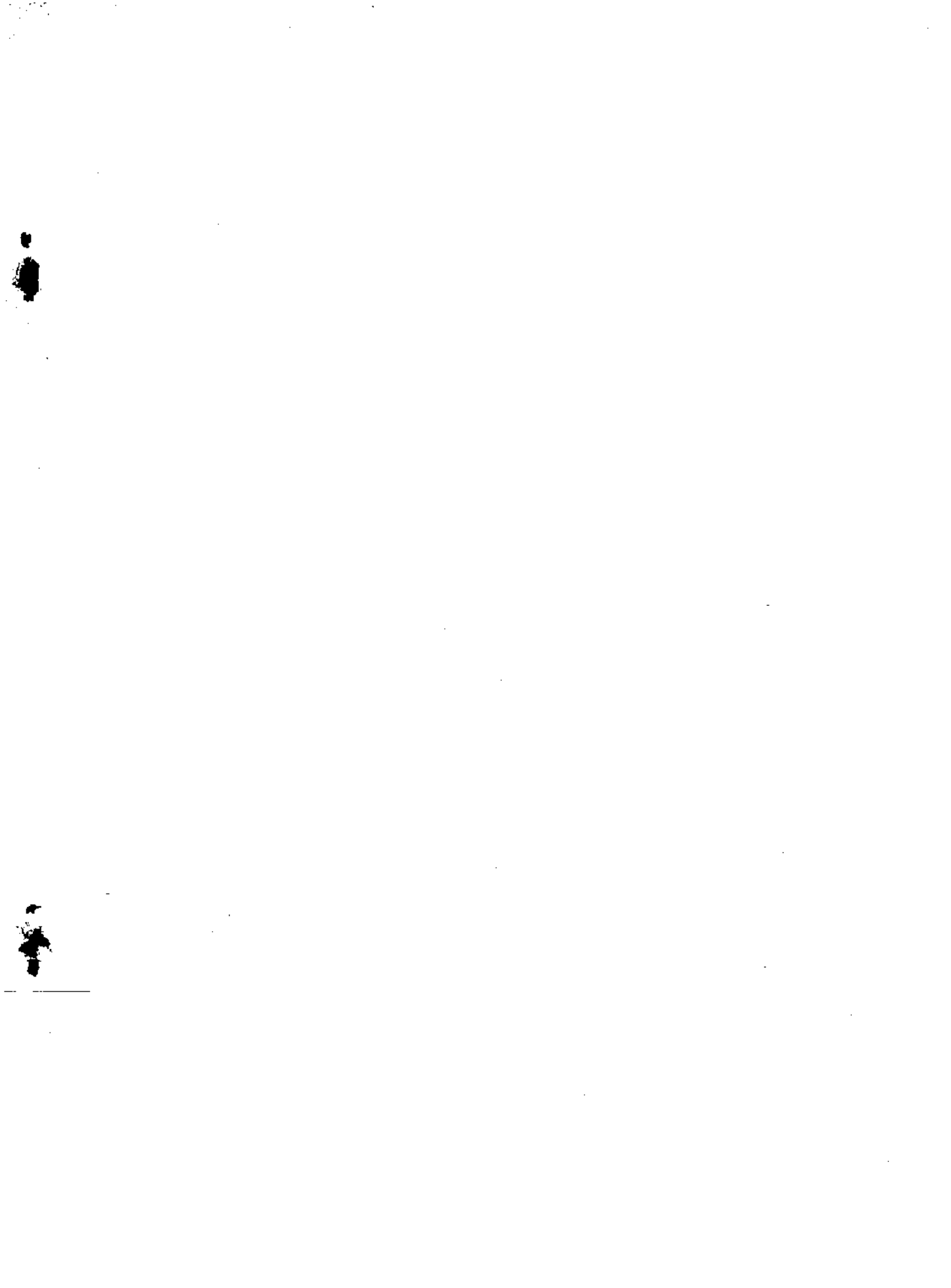
Hướng dẫn :

Giáo-sư NGUYỄN-VĂN-TƯƠNG
Tiến-Sĩ Luật-Khoa

Đề trình :

NGUYỄN-TRỌNG-THIỆT
Cao Học Khóa 4
1968 - 1970





HẾT LÒNG BIẾT ƠN :

Thầy NGUYỄN-VAN-TUONG
Đã tận-tình hướng-dẫn, chỉ dạy.

CHÂN-THÀNH CẢM-TẠ :

Giáo-Su: NGUYỄN-MẠNH-HÙNG
Tiến-Sĩ Chính-Trị-Học

Đã giúp nhiều ý-kiến và cung-cấp
tài-liệu cho tôi viết :

" TẬP LUẬN-VẤN " này.

* Kính dâng BA, MÁ

Để đền đáp công ơn sinh-thành, dưỡng-dục.

* Riêng dâng MÁ,

Người Mẹ suốt đời cực-khó vì con, vì cháu,
không một phút nào được nghỉ-ngơi!

* Cảm ơn ANH HAI, CHỊ BA

Đã lo-lắng cho Em trong
những năm Trung-Học.

* *LUÔN* biết ơn các Cha Chũng-Viện

Đã dạy-dỗ huấn-luyện tôi trong suốt
quãng đời Trung-Học.

* *GHI* ơn các Giáo-Sư của Học-Viện Quốc-Gia
Hành-Chánh đã truyền cho tôi những kiến-
thức cần-thiết qua 2 năm Cao-Học.

* *NHỚ* ơn Cha PHẠM-LONG-TIỆN
Giám-Đốc Cựu-Xá Phục-Hùng
đã cho tôi cư-ngụ trong
thời-gian học Đại-Học.

CẢM ƠN

Ông Bà Giáo-Sư NGUYỄN-MẠNH-HÀ

Đã hết lòng giúp đỡ công việc in
" TẬP LUẬN-VĂN " này.

MỤC LỤC

DÂN-CHỦ VÀ CHÂM-TIẾN TẠI CÁC QUỐC-GIA ĐÔNG-NAM-Á

1

PHÂN DẪN - NHẬP

- Nhìn tổng-quát về Đông-Nam-Á.
- Xác-định nội-dung danh-từ
DÂN-CHỦ và CHÂM-TIẾN.
- Giới-thiệu hướng đi.

...

PHẦN THỨ NHẤT

KINH-NGHIỆM DÂN-CHỦ TẠI CÁC QUỐC-GIA ĐÔNG-NAM-Á

* CHƯƠNG I - THÁI-LAN.

Đoạn 1 : Cuộc Cách-mạng 1932.

Đoạn 2 : Một loạt những cuộc đảo-chánh.

Đoạn 3 : Một loạt những Hiến-pháp được đem ra
thí-nghiệm.

Đoạn 4 : Chính-đảng tại Thái-Lan.

Đoạn 5 : Quân-Đội.

Đoạn 6 : Kết-luận.

* CHƯƠNG II - MÃ-LAI.

Đoạn 1 : Chế-độ Dân-chủ chào đời ngày 1-9-1957.

Đoạn 2 : Vấn-đề chủng-tộc hay hiểm-họa người Tàu đối với Mã-Lai.

Đoạn 3 : Kết-luận.

* CHƯƠNG III - NAM-DƯƠNG.

Đoạn 1 : Ngày khai-sinh chế-độ Dân-chủ Nam-Dương.

Đoạn 2 : Vấn-đề thống-nhất Quốc-gia.

Đoạn 3 : Đảng-phái Nam-Dương và đảng Cộng-Sản.

Đoạn 4 : Vấn-đề Quân-Đội.

Đoạn 5 : Từ chế-độ Dân-chủ hướng-dẫn của SOEKARNO đến chế-độ Độc-tài Quân-phiệt của SUHARTO.

Đoạn 6 : Kết-luận.

* CHƯƠNG IV - LÀO-QUỐC.

Đoạn 1 : Nền Dân-chủ Lào-Quốc chào đời.

Đoạn 2 : Những bước đầu Dân-chủ.

Đoạn 3 : Nền Dân-chủ chống Cộng.

Đoạn 4 : Cuộc đảo-chánh ngày 9-8-1960.

Đoạn 5 : Thế liên-hiệp khắp-khênh.

Đoạn 6 : Kết-luận.

* CHƯƠNG V - CAM-BỐT.

Đoạn 1 : Những bước đầu Dân-chủ.

Đoạn 2 : Mười lăm năm Dân-chủ, một bộ mặt.

Đoạn 3 : Đảng-phái ở Cam-Bốt.

Đoạn 4 : Cuộc đảo-chánh ngày 18-3-1970.

Đoạn 5 : Kết-luận.

* CHƯƠNG VI - VIỆT-NAM.

Đoạn 1 : Sự thành-hình nền Dân-chủ tại Việt-Nam.

Đoạn 2 : Hiến-pháp ngày 26-10-1956
và nền Đệ-nhất Cộng-Hòa.

Đoạn 3 : Cuộc đảo-chánh ngày 1-11-1963 và
một loạt những cuộc đảo-chánh tiếp-theo.

Đoạn 4 : Hiến-pháp ngày 1-4-1967
và nền Đệ-nhi Cộng-Hòa.

Đoạn 5 : Đảng-phái, Quân-dội và Tôn-giáo.

Đoạn 6 : Kết-luận.

* KẾT-LUẬN PHÂN NHẬT.

PHẦN THỨ HAI

MỘT GIẢI-PHÁP CHO CÁC QUỐC-GIA ĐÔNG-NAM-Á : MỘT GIẢI-PHÁP VỪA GIẢI-QUYẾT ĐƯỢC CHẬM-TIẾN VỪA THỰC-HIỆN ĐƯỢC DÂN-CHỦ.

* CHƯƠNG I - CHÍNH-THỂ DÂN-CHỦ CÓ CÒN THÍCH-HỢP VỚI CÁC NƯỚC ĐÔNG-NAM-Á KHÔNG ?

Đoạn 1 : Chính-thể Dân-chủ theo kiểu Tây-Phương không giải-quyết được chậm-tiến tại Đông-Nam-Á.

- Lý-do :
- a)- Do lãnh-đạo.
 - b)- Do thiếu kế-hoạch.
 - c)- Do tâm-lý quần-chúng.
 - d)- Do Quốc-Hội.
 - e)- Do tình-hình chính-trị không ổn-định.

Đoạn 2 : Đi tìm một giải-pháp thích-hợp :

- a)- Có nên chọn Độc-tài không ?
- b)- Có nên chọn Dân-chủ Mác-Xít không ?
- c)- Đi tìm đường lối thứ ba.

Đoạn 3 : Một chính-quyền mạnh nhưng Dân-chủ :

- a)- Dân-chủ và chính-quyền mạnh có mâu-thuần nhau không ?
- b)- Thế nào là chính-quyền mạnh mà Dân-chủ ?
- c)- Phân-biệt một chính-quyền mạnh và chính-quyền Độc-tài.

- d)- Vai-trò của Quốc-Hội trong chính-quyền mạnh.
- e)- Hành-pháp muốn vững mạnh cần có những quyền gì ?
- f)- Kiểm-soát và ngăn-cản sự lạm-quyền.

* CHƯƠNG II - ĐỂ GIẢI-QUYẾT CHẬM-TIẾN, MỘT CHÍNH-PHỦ MẠNH PHẢI LÀM GÌ ?

Đoạn 1 : Phát-triển Kinh-tế :

- a)- Kế-hoạch-hóa có bóp chết Tự-do Dân-chủ không ?
- b)- Phong-trào Phát-triển Cộng-đồng có trái với tinh-thần Dân-chủ không ?

Đoạn 2 : Cách-mạng Xã-hội :

- a)- Thực-trạng của Xã-hội Đông-Nam-Á.
- b)- Cách-mạng Xã-hội.

Đoạn 3 : Cải-tổ Guồng máy công-quyền :

- a)- Sự cần-thiết cải-tổ Guồng máy công-quyền.
- b)- Thực-trạng của Guồng máy công-quyền tại Đông-Nam-Á.
- c)- Cần cải-tổ những gì ?
- d)- Cơ-quan phụ-trách công việc cải-tổ.

* KẾT-LUẬN PHẦN HAI.

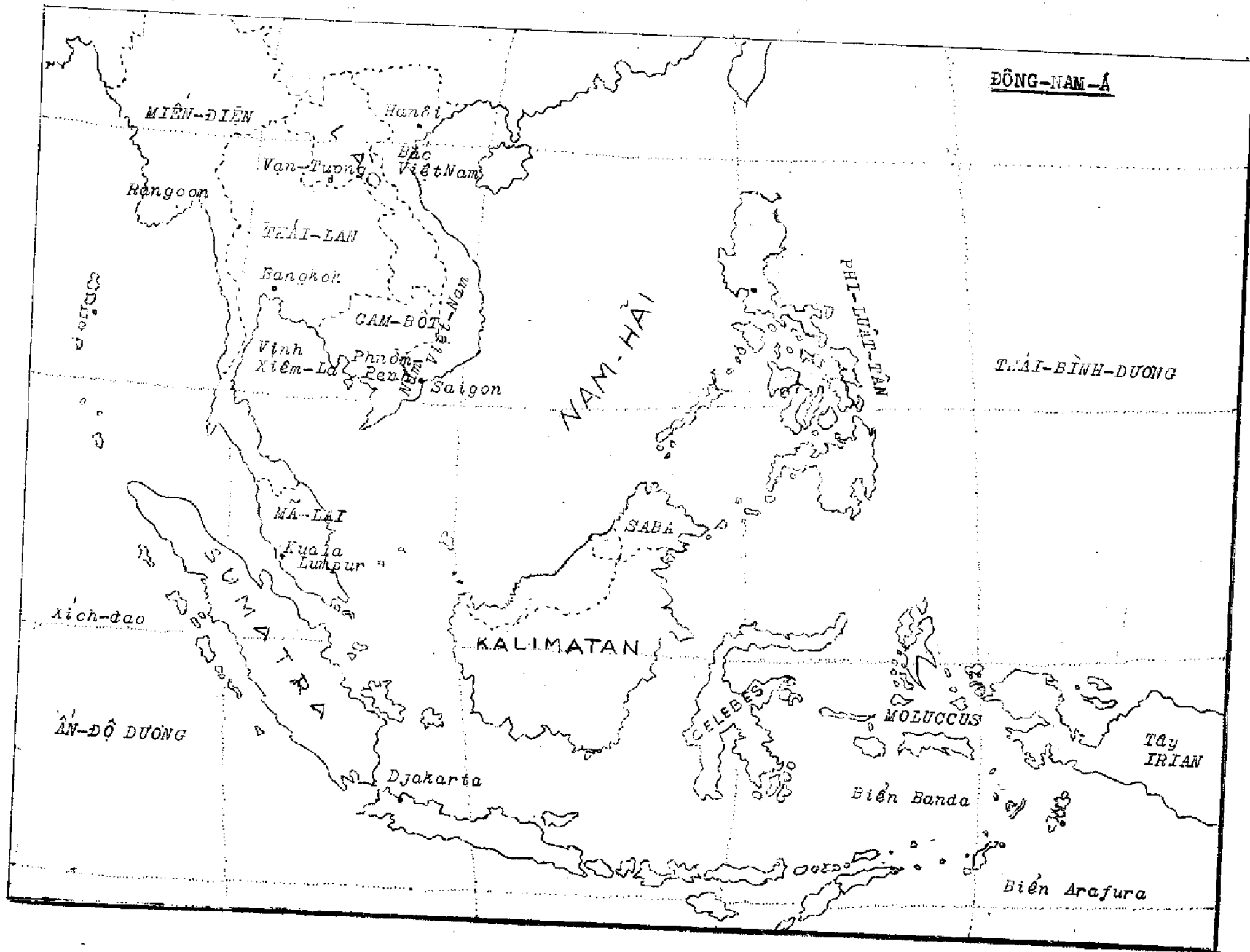
PHÂN TÔNG - KẾT

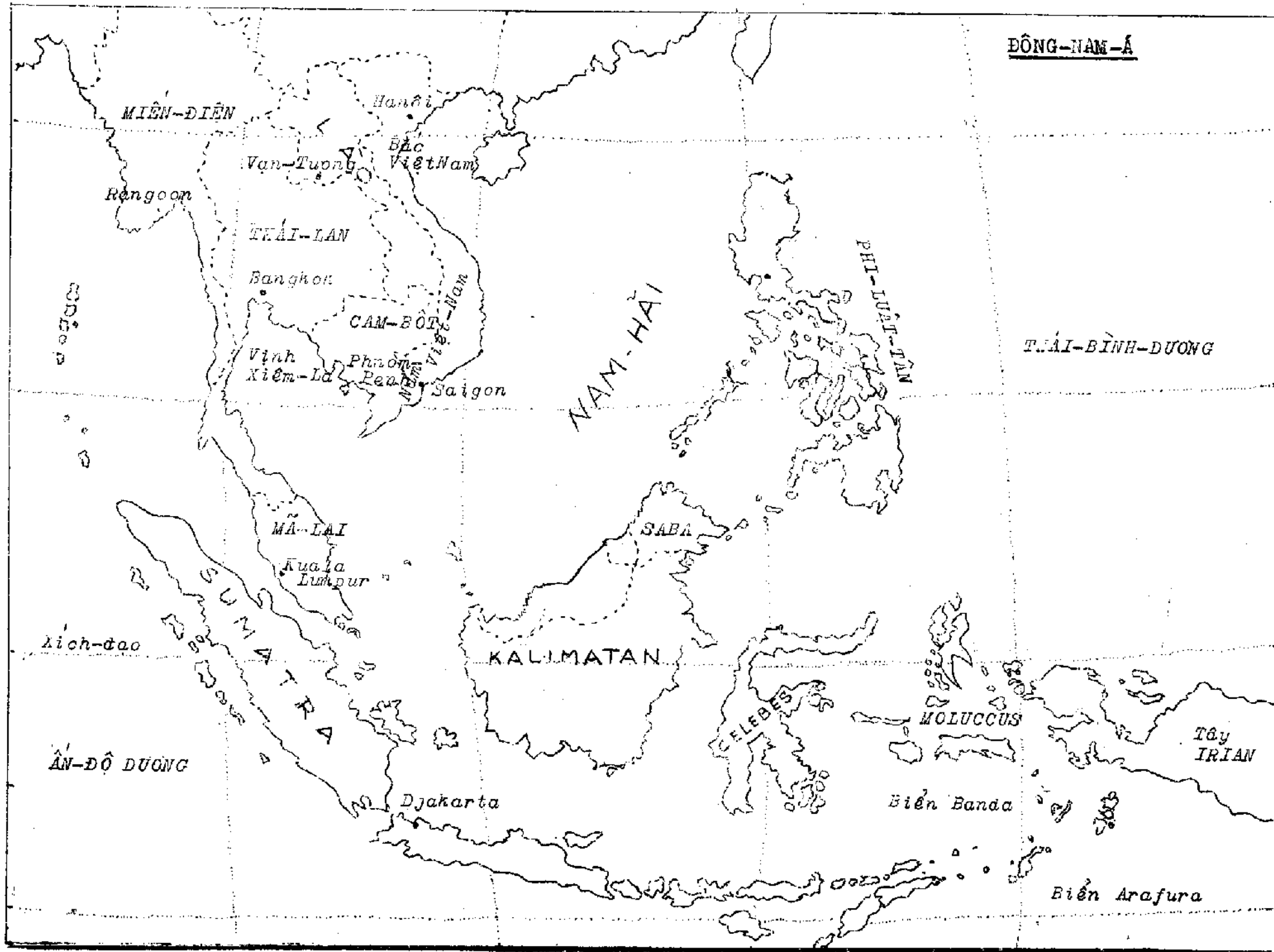
- Quan-niệm đúng nghĩa tiến-bộ toàn-diện.
- Tinh-thần xây-dựng Dân-chủ và thiện-chí của Nhà Lãnh-đạo.
- Ý-chí quyết-tiến và sự tham-gia của toàn dân.

•••

T H U - T Ý C H

* * *





DẪN-NHẬP

A. TỔNG-QUÁT VỀ ĐÔNG-NAM-Á.

THƯ-VIỆ QUỐC-GIA

(Cho đến nay, năm 1970, giờ những sách Địa-lý của Việt-Nam ra, người ta còn thấy dòng chữ : nước Việt-Nam ở về phía Đông bán-đảo Ấn-Hoa!

Cái bản-chất lệ-thuộc trong địa-danh Ấn-Hoa đã hạ nhục tất cả các quốc-gia độc-lập trong khu-vực, cũng như cái bản-chất chủ-hầu trong quốc-hiệu An-Nam đã làm cho người Việt chúng ta phải tủi-hỗ khi nghe người khác gọi mình và đã quyết-liệt xóa bỏ bằng chính máu của mình.

Tại sao lại Indochine, Ấn-Độ Chi-Na, Ấn-Trung hay Ấn-Hoa ? Có phải vì trước đây người Tây-Phương khi nhìn về Đông-phương đã không thấy gì hơn là hai quốc-gia khổng-lò này ? Một vùng gồm nhiều nước có vẻ hỗn-tạp, không thể ghép vào Ấn vì chẳng phải là Ấn, không thể dồn vào Hoa vì cũng chẳng phải là Hoa, nhưng không đáng được mang một cái tên riêng, vậy thôi thì đặt luôn Ấn-Hoa cho dễ nhớ.

Tuy-nhiên, chậm lắm là sau thế-chiến II, người Tây-phương cũng đã phải mở mắt rộng hơn để nhìn rõ những gì đang xảy ra khi cả thế-giới nhược-tiểu bùng-bùng trỗi dậy nhất là vùng địa đầu tối quan-yếu này. Với tiếng nói của một số dân nhiều hơn dân Liên-Sô, gấp rưỡi dân Hoa-Kỳ và bằng toàn-thế dân-số Châu-Phi hợp lại (1), cùng trỗi lên điệp-khúc đòi tự-do giải-phóng, đòi chỗ đứng riêng biệt trong tập-thể nhân-loại, thì tất nhiên âm-vang của nó không thể không buộc người khác phải chú ý.

(1) Theo tài-liệu của Liên-Hiệp-Quốc, thì tính tới 1965, toàn-thế Đông-Nam-Á có gần 3 trăm triệu dân.

Thực ra thì danh-từ Đông-Nam-Á đã xuất-hiện từ năm 1945 trong cái tên của Bộ Tư-Lệnh hỗn-hợp đặt ở Tích-Lan : **ANGLO AMERICAN SOUTHEAST ASIAN COMMAND**. Đặt một Bộ Tư-Lệnh riêng cho một vùng trong thế-chiến không thể là một chuyện ngẫu-nhiên của Đồng-Minh mà chắc-chắn phải bắt nguồn từ một nhu-cầu có tính-cách chiến-lược. Tầm quan-trọng của toàn-thế khu-vực này đã đặc-biệt gây sự chú-ý trước hết cho những người lãnh-đạo thế-giới. Đó là điều bất-hạnh nhất cho nhân-dân Đông-Nam-Á mà chúng-có đã rành-rành trước mắt chúng ta ngày nay, khi Đông-Nam-Á trở nên vùng tranh-chấp nóng lạnh của hai phe Đế-quốc Cộng-sản và Tư-bản.

Như vậy Đông-Nam-Á bao gồm những nước nào ? Miền Đông-Nam-Á bao gồm tất cả các nước ở phía Nam Trung-Hoa và phía Đông Ấn-Độ : Miến-Điện, Mã-Lai-Á, Tân-Gia-Ba, Thái-Lan, Ai-Lao, Cao-Miên, Việt-Nam, Phi-Luật-Tân và Nam-Dương. Tất cả những nước này, tuy có khác nhau về địa-lý, khí-hậu, nhân-chủng, nhưng đều có những đặc-điểm giống nhau :

1/- Đặc-điểm thứ nhất :

Vùng Đông-Nam-Á là một vùng sản-xuất nhiều thực-phẩm và nguyên-liệu, rất cần-thiết cho Châu Á và về một vài phương-diện, cho các Châu khác như : Lúa, Gạo, Cao-su (Mã-Lai, Nam-Dương, Việt-Nam), Than đá (Việt-Nam), Dầu hỏa (Nam-Dương), Thiếc (Mã-Lai) v.v. ...

2/- Đặc-điểm thứ hai :

Hoàn-cảnh địa-lý và lịch-sử thực ra rất bất lợi cho sự liên-hiệp chính-trị và kinh-tế ở Đông-Nam-Á. Những cố-gắng liên-hiệp đã qua như ASA (Association of South Asia), ASEAN (Association of Southeast Asian Nations) đều thất-bại, những cố-gắng liên-hiệp hiện nay như SEATO (Southeast Asia Treaty Organization) hay ASPAC (The Asian and Pacific Council) hoạt-động rất yếu ớt.

3/- Đặc-điểm thứ ba :

Các dân-tộc Đông-Nam-Á đều bị Tây-phương thống-trị trong một thời-gian dài. Trừ Thái-Lan, dù chưa chính-thức bị-trị, nhưng cũng đã trải qua nhiều phen tủi-nhục vì sự chèn ép của Tây-phương. Do đó khuynh-hướng bài ngoại và tinh-thần quốc-gia của các dân-tộc Đông-Nam-Á nhiều khi lên đến cực-đoan và nhiều khi bị một số phần-tử quá-khích khai-thác với mục-đích kéo dài tình-trạng khủng-hoảng, ngổ hầu thâu-đoạt chính-quyền.

4/- Đặc-điểm thứ tư :

Trên bản-đồ thế-giới, vùng Đông-Nam-Á có một vị-trí hết sức quan-hệ về chiến-lược cũng như về giao-thông. Vì thế hiện nay Đông-Nam-Á là nơi mà cuộc chiến-tranh lạnh giữa hai khối Cộng-sản và Tư-bản đang tiếp-diễn gay-go hơn cả. Nếu Đông-Nam-Á bị xích-hóa, dĩ-nhiên toàn-thế Á-Châu và Úc-Châu sẽ bị đe-dọa trầm-trọng. Nếu Đông-Nam-Á thuộc về khối Tư-bản thì đây là một bức thành kiên-cố ngăn chặn làn sóng Cộng-sản và là cái khiên bảo-đảm cho sự an-ninh của các nước Tây-phương.

5/- Đặc-điểm thứ năm :

Hầu hết các quốc-gia trong vùng Đông-Nam-Á sau khi thu-hồi độc-lập đều chọn thể-chế dân-chủ và đều muốn giải-quyết cách mau chóng tình-trạng chậm tiến của nước mình. Sự lựa chọn thể-chế dân-chủ trước hết như là một phản-ứng tâm-lý của những dân-tộc bị ngoại-bang thống-trị trong thời-gian dài. Suốt trong thời-gian bị nô-lệ, người dân luôn-luôn bị đặt vào tình-trạng bị đàn-áp, đè nén, vâng lời và phục-vụ. Do đó khi đã thâu hồi độc-lập, khát-vọng đầu tiên của các dân-tộc này là muốn làm chủ đất nước, họ muốn thấy rằng mình có quyền trên đất nước mình, trên Chính-phủ của mình.

Ngoài ra sự lựa chọn thể-chế dân-chủ còn là kết-quả của sự lĩnh-hội văn-minh Tây-phương trong thời-gian bị đô-hộ,

hoặc do những sách vở người Tây-phương đem đến, hoặc do những người bán xứ đi du-học đem về. Thời-gian này cũng là thời-gian cực-thịnh của nền dân-chủ Tây-phương.

Chính cũng do thời-kỳ bị đô-hộ và do những ảnh-hưởng văn-minh của Tây-phương, các dân-tộc Đông-Nam-Á đã được nếm sự tiến-bộ của Tây-phương. Như thế khi đã dành được độc-lập, Đông-Nam-Á muốn đuổi theo sự tiến-bộ này. Và chính các dân-tộc Đông-Nam-Á cũng ý-thức rằng khi đã tiến-bộ rồi thì sẽ không còn lo sợ tham-vọng tái thống-trị của người Tây-phương nữa.

Do đó việc thực-hiện dân-chủ và giải-quyết chậm-tiến hiện ra trước mặt các dân-tộc Đông-Nam-Á, sau một thời-kỳ dài bị nô-lệ, như là những lý-tưởng huy-hoàng nhưng đồng-thời cũng là những thách-thức đầy cam-go.

B. XÁC-ĐỊNH DANH-TỪ DÂN-CHỦ VÀ CHẬM-TIẾN.

Có lẽ không cần giải-thích dài dòng, ai cũng đều biết thế nào là dân-chủ theo người Tây-phương. MONTESQUIEU đã nói trong quyển "ESPRIT DES LOIS" : "Khi dân-chúng trong nền Cộng-Hòa có quyền làm chủ tối-cao, đó là dân-chủ" (Lorsque, dans la République, le peuple en corps a la souveraine puissance, c'est la démocratie). Một chính-quyền dân-chủ là một chính-quyền "của Dân, do Dân và vì DÂN" (of the PEOPLE, by the PEOPLE and for the PEOPLE). Và trong một chính-quyền dân-chủ bao giờ cũng có sự phân quyền rõ rệt giữa Lập-pháp, Hành-pháp và Tư-pháp.

Nếu danh-từ dân-chủ không cần giải-thích nhiều vì đã quá phổ-thông thì trái lại danh-từ chậm-tiến thường đưa đến sự hiểu lầm hay phiến-diện. Một kinh-tế-gia sẽ hiểu chậm-tiến là tình-trạng của một nước chưa được khai-thác triệt để, lợi-tức trung-bình mỗi người rất thấp kém. Dưới con mắt

nhà Xã-hội-học thì một quốc-gia chậm-tiến là một quốc-gia mà đại đa-số dân-chúng còn nghèo đói, bệnh-tật và thất-học. Trong nhân-quan của một Chính-trị-gia thì chậm-tiến là tình-trạng một quốc-gia trong đó chính-trị bất-ôn, đảo-chính và xáo-động liên-miên. Và thường-thường khi nói đến chậm-tiến, người ta hay hiểu là một quốc-gia có nền kinh-tế thiếu mở-mang. Thực ra, chậm-tiến phải được hiểu theo cả ba nghĩa : Kinh-tế, Xã-hội và Chính-trị.

1/- Chính-trị :

Một quốc-gia chậm-tiến thường gặp tình-trạng chính-trị bất-ôn. Những cuộc đảo-chính lật đổ Chính-phủ xảy ra luôn. Hiến-pháp hay bị thay đổi. Và lực-lượng chi- phối sinh-hoạt chính-trị không phải là chính-đảng mà là Sinh-viên, Tôn-giáo và nhất là Quân-Đội.

2/- Kinh-tế :

Một quốc-gia chậm-tiến còn là chậm-tiến trong lãnh-vực kinh-tế, nghĩa là :

-Tài-nguyên bị phí-phạm : những ruộng đất bỏ hoang, những khu rừng chưa được khai phá, những thác nước chưa được xử-dụng, những hầm mỏ chưa được thăm dò tường-tận.

-Nhân-lực bị phí-phạm : đa-số nhân-dân chỉ làm việc thất-thường hoặc một số đông bị hoàn-toàn thất-nghiệp.

-Tư-bản bị phí-phạm : phần lớn tư-bản bị tích-lũy một cách vô-dụng dưới hình-thức vàng bạc, nữ-trang hoặc tiền-tệ bị ứ đọng rất lâu trong tay dân-chúng.

-Nền kinh-tế hướng về sản-xuất nhất-đẳng là Canh-nông, trồng-trọt hơn là sản-xuất nhì-đẳng là sản-xuất kỹ-nghệ.

-Nền kinh-tế bất-ôn và thường sống nhờ vào viện-trợ của các nước tư-bản.

3/- Xã-hội :

Một quốc-gia chậm-tiến sau cùng là một quốc-gia có đời sống xã-hội chậm-tiến : dân-chúng đói rách, không đủ cơm ăn áo mặc, đau yếu mà không được điều-dưỡng; nhiều gia-đình sống chen-chúc trong những căn nhà lụp-xụp, ở những xóm bùn lầy nước đọng thiếu những tiện-nghi tối-thiểu; đa-số dân-chúng mù chữ, một số đông thiếu-nhi thất-học, vì thiếu trường v.v. ...

Giáo-sư RAGNAR NURKSE trong một quyển sách xuất-bản năm 1952, nhan-đề là : "Một vài tình-trạng của sự tích-lũy tư-bản ở những nước kém mở-mang" đã mô-tả tình-trạng chậm-tiến như một vòng lẩn-quẩn : "Một người nghèo không có đủ lương-thực để ăn, vì thiếu ăn nên sức yếu ớt. Vì sức yếu nên năng-lực làm việc thấp kém và do đó sẽ bị nghèo hơn. Đã nghèo hơn, thì sẽ thiếu ăn thiếu mặc hơn, sức-lực lại càng yếu hơn... và cứ như thế, như thế mãi." "

Tóm lại chậm-tiến bao trùm cả ba lãnh-vực : chậm-tiến về chính-trị, chậm-tiến về kinh-tế và chậm-tiến về xã-hội. Thực sự hiện-tượng chậm-tiến không phải có nơi các nước Đông-Nam-Á nhưng là tình-trạng chung của gần hết các nước Á-Châu, Phi-Châu và một số nước Nam-Mỹ vừa mới thu-hồi độc-lập.

Tất cả những nước này đều có một điểm giống nhau là ngay sau khi thu-hồi độc-lập đã chọn thể-chế dân-chủ, xem như một chiếc đũa thần vạn năng. Họ đã được chứng-kiến sự tiến-bộ của các nước Tây-phương trong thời-kỳ áp-dụng thể-chế dân-chủ. Và họ tưởng nếu dân-chủ đã đem đến tiến-bộ ở Tây-phương thì dân-chủ cũng sẽ đem đến tiến-bộ ở tại nước của họ. Vì thế hai chữ "DÂN-CHỦ" đối với họ như một câu thần-chú có

đủ hiệu-lực giúp họ giải-quyết tất cả mọi nỗi khó-khăn của một chính-quyền ấu-trí, có thể xóa bỏ được mọi bất công và mâu-thuẫn xã-hội, có thể diệt-trừ nạn đói rét, bệnh-hoạn, đốt nát và những tệ-đoan hà-khắc trong một thời-gian ngắn ngủi. Nói tắt, DÂN-CHỦ dưới mắt các dân-tộc này là chìa khóa mở cánh cửa tiến-bộ, là "đôi hia bảy dặm" giúp họ theo đuổi kịp các nước Tây-phương.

Nhưng thực-tế đã phủ-phàng trả lời cho hy-vọng của các dân-tộc này : DÂN-CHỦ chỉ đưa đến xáo-trộn, biến-động và suy yếu để rồi thường-thường chấm dứt bằng một chế-độ độc-tài quân-phiệt. Nguyên-tắc đầu tiên và căn-bản để giải-quyết tình-trạng chậm-tiến và thực-hiện sự tiến-bộ là một tình-hình ổn-định và một hính-phủ vững mạnh. Nhưng dân-chủ đã không đem đến điều đó.

Lỗi tại đâu ?

Phải chăng dân-chủ chỉ là một ảo-tượng ?

Phải chăng DÂN-CHỦ và TIẾN-BỘ là hai tiền-đề mâu-thuẫn tại các quốc-gia chậm-tiến này ?

Nói cách khác, phải chăng muốn tiến-bộ phải hy-sinh dân-chủ mà muốn dân-chủ thì không thể giải-quyết chậm-tiến ?

Có thể làm cách nào vừa thực-hiện được tiến-bộ mà vẫn tôn-trọng được lý-tưởng dân-chủ ?

Đông-Nam-Á được chọn làm đề-tài nghiên-cứu những vấn-đề trên vì hiện-tượng chậm-tiến ở Đông-Nam-Á mang một sắc-thái đặc-biệt nhất và hội-tụ gần đủ tất cả những nét chính-yếu về chậm-tiến của tất cả các nước chậm-tiến. Chính nơi đây, các quốc-gia đã mạnh-dạn và mau-lẹ chấp-nhận thể-chế dân-chủ và cũng chính nơi đây các quốc-gia đã thấy rõ sự thất-bại ê-chề của thể-chế dân-chủ nên đang đi tìm cho mình một con đường

thích-hợp, không phải Dân-chủ hoàn-toàn mà cũng không phải Độc-tài, một con đường vừa thực-hiện được TỰ-DO DÂN-CHỦ, vừa giải-quyết được CHẬM-TIẾN.

Một chế-độ "Xã-hội dân-chủ" (Démocratie sociale) của Ấn-Độ, "Dân-chủ hướng-dẫn" (Démocratie dirigée) của Nam-Dương, "Dân-chủ kiểm-soát" (Démocratie contrôlée) của Hồi-Quốc, nói lên những cố-gắng đi tìm một giải-đáp cho bài toán DÂN-CHỦ và CHẬM-TIẾN.

Tìm được giải-đáp cho bài toán này của Đông-Nam-Á tức là tìm được giải-đáp cho bài toán của các quốc-gia chậm-tiến Á-Phi và cũng là giải-đáp cho nước Việt-Nam, quê-hương của chúng ta, vì nước Việt-Nam cũng là một quốc-gia chậm-tiến trong vùng Đông-Nam-Á.

Như thế vấn-đề DÂN-CHỦ và CHẬM-TIẾN sẽ được trình-bày theo thứ-tự sau :

-Phần thứ nhất :

- Kinh-nghiệm DÂN-CHỦ tại các quốc-gia Đông-Nam-Á.

-Phần thứ hai :

- Đi tìm một giải-pháp thích-hợp cho các nước chậm-tiến Đông-Nam-Á : một giải-pháp vừa giải-quyết được CHẬM-TIẾN, vừa thực-hiện được DÂN-CHỦ.

PHẦN THỨ NHẤT

KINH NGHIỆM DÂN CHỦ

TẠI CÁC QUỐC-GIA ĐÔNG-NAM-Á

Đông-Nam-Á gồm tất cả 9 nước. Nhưng phần dưới đây sẽ không đề-cập đến : Miến-Điện, Tân-Gia-Ba và Phi-Luật-Tân vì quá trình sinh-hoạt của ba nước ấy không có gì đặc-biệt.

* Miến-Điện thì từ khi độc-lập đến nay chỉ trải qua một cuộc chính-biến do Tướng NEWIN khởi xướng. Cuộc chính-biến là ranh-giới chấm dứt chế-độ dân-chủ của U-NU (1948-1962) và bắt đầu chế-độ độc-tài quân-phiệt của Tướng NEWIN (1962 đến nay).

* Tân-Gia-Ba là một quần-đảo nhỏ trước thuộc Mã-Lai nhưng sau tách rời ra thành một quốc-gia nhỏ của người Tàu, có một nền thương-mãi rất phồn-thịnh.

* Phi-Luật-Tân nằm tít ngoài khơi Thái-Bình-Dương là một quốc-gia xa lạ với tất cả các nước Đông-Nam-Á. Xứ Phi Gia-Tô, xứ Phi Mỹ-hóa, xứ Phi tư-bản dường như ở tận đâu đâu. Mãi cho đến một vài năm gần đây, do ý-chí muốn liên-kết lại với nhau, các quốc-gia Đông-Nam-Á mới biết đến Phi-Luật-Tân. Riêng người Hoa-Kỳ thì vẫn rất hãnh-diện về Phi-Luật-Tân : một mẫu mực của nền dân-chủ tư-bản Á-Châu! Một mức sống trung-bình cao nhất nhì Đông-Nam-Á. Vì thế lịch-sử dân-chủ của nước này khởi đầu từ năm 1935 đến nay vẫn tuần-tự tiến-triển, không có xáo-trộn. Hiến-pháp rập theo khuôn mẫu của Hoa-Kỳ. Hai đảng Tự-Do và Quốc-Gia thay phiên nhau nắm quyền.

Sáu nước còn lại đều trải qua những biến-động trầm-trọng trên con đường phát-triển chính-trị của mình. Cùng chọn thể-chế DÂN-CHỦ, nhưng mỗi nước đều gặp phải những khó-khăn riêng do tình-trạng địa-lý, tôn-giáo, ngôn-ngữ, tâm-lý quần-chúng, áp-lực ngoại-bang.

Chúng ta bắt đầu bằng "Kinh-nghiệm DÂN-CHỦ tại Thái-Lan".

+†+

CHƯƠNG I

THÁI-LAN (1)

Thái-Lan là một nước duy-nhất ở Đông-Nam-Á đã thoát khỏi thời-kỳ bị Tây-phương thống-trị. Điều may-mắn ấy một phần nhờ ở vị-trí trái độn giữa hai lực-lượng thực-dân Anh (phía Tây) và thực-dân Pháp (phía Đông), một phần nhờ ở sự khôn-khéo về ngoại-giao và óc canh-tân của các triều vua từ RAMA IV (1851) về sau.

Nhưng tính e-dè nhút-nhát của vua RAMA VII, cộng vào đó những tư-tưởng dân-chủ Âu-Châu thâm-nhập vào thị-dân và sự suy-sụp của nền tài-chánh quốc-gia đã đưa lịch-sử nước Thái vào một khúc quanh lớn, một giai-đoạn chính-trị mới. Vào năm 1932 từ chế-độ quân-chủ chuyên-chế, Thái-Lan đã đi vào chế-độ quân-chủ lập-hiến.

Đoạn I

CUỘC CÁCH-MẠNG 1932

Năm 1932, một nhóm Sĩ-quan cao-cấp mà đại-diện là PHIBUN-SONGKHRAM và một nhóm thanh-niên trí-thức do PRIDI PHANOMYONG, cựu Sinh-viên Paris, Giáo-sư Đại-Học Luật-Khoa, cầm đầu, đã tổ-chức một cuộc đảo-chánh nhằm chấm dứt sự chuyên-chế của Hoàng-gia và thiết-lập một Chính-thể Quân-chủ Lập-hiến.

(1) THAI-LAN : -Diện-tích : 531.521 Km².

-Dân-số : 30.561.000 người (năm 1965)

-Thủ-đô : Bangkok.

trước gọi là SIAM, năm 1939 đổi ra là THAILANDE có nghĩa là đất của người Thái.

Bình-minh ngày 24-6-1932, quân-đội theo phe cách-mạng tiến vào Bangkok và chiếm giữ tất cả các cơ-sở trọng-yếu. Tuyên-ngôn chấm dứt chế-độ quân-chủ chuyên-chế được phóng ra và sau đó nhà Vua được mời ngồi lại dưới một bản Hiến-pháp tạm-thời, công-bố ngày 27-6-1932. Nhóm đảo-chánh mệnh-danh là Đảng Nhân-Dân tự biến thành Quốc-Hội Lâm-thời, tự thành-lập một Chính-phủ gồm những thành-phần trong phe nổi dậy.

Lý-thuyết-gia của cuộc cách-mạng, Giáo-sư PRIDI công-bố một chương-trình hành-động gồm 6 điểm :

- a)- Dân-chúng được Tự-do và Bình-đẳng trên phương-diện chính-trị, tư-pháp và nghề-nghiệp.
- b)- Hòa-bình và an-ninh trong nước.
- c)- Tất cả mọi người phải được hưởng đời sống kinh-tế dễ chịu, phải có việc làm trong khuôn-khố những kế-hoạch kinh-tế.
- d)- Bình-đẳng về đặc-quyền.
- e)- Độc-lập và tự-do tương-ứng với sự bình-đẳng.
- f)- Giáo-dục phổ-thông.

Đến ngày 10-12-1932 nghĩa là chưa đầy sáu tháng kể từ ngày chính-biến, một Hiến-pháp chính-thức đã được công-bố và áp-dụng. Theo đó, cơ-cấu chính-quyền thuộc thể-chế đại-nghị cổ-điển, với một Quốc-Hội Lập-pháp độc-viện gồm 156 Nghị-sĩ, một nửa do dân bầu, một nửa do nhà Vua chỉ-định, và một Nội-các chịu trách-nhiệm trước Quốc-Hội.

Ít lâu sau, một nhóm Quân-đội và dân-sự do Hoàng-thân BOWODARET, cựu Tổng-Trưởng Quốc-Phòng, cầm đầu đã nổi lên định cướp lại chính-quyền trong tay Đảng Nhân-Dân nhưng bị quân Chính-phủ đánh tan. Cuộc nổi-loạn đã làm cho các nhà lãnh-đạo

Đảng Nhân-Dân có cơ-hội đàn-áp Hoàng-gia bằng cách bắt một số Hoàng-thân Quốc-thích vào tù hoặc lưu-vong ra khỏi xứ. Tiếp theo vua RAMA VII cũng bị truất-phế và đày sang Anh-quốc. Các nhà lãnh-đạo Đảng Nhân-Dân đã đón ANANDA MAHIDOL, cháu vua RAMA V, lúc ấy mới 16 tuổi, đang học ở Thụy-sĩ, về làm vua.

Cùng lúc ấy Đảng Nhân-Dân gặp khủng-hoảng. Chương-trình hành-động của PRIDI bị nhóm bảo-thủ và quân-đội trong Đảng lên án là nhuộm màu sắc Cộng-sản. PRIDI bị đày đi khỏi xứ trong một năm và chính đó là đầu mối của cuộc tranh-chấp tang-thương giữa 2 phe bảo-thủ và xã-hội trong Đảng Nhân-Dân đưa đến sự tan rã hoàn-toàn của Đảng vào Thế-chiến thứ hai.

Đoạn II

MỘT LOẠT NHỮNG CUỘC ĐẢO-CHÁNH

Sau Thế-chiến thứ hai, Thái-Lan lâm vào cảnh bi-đất rối-ren đáng tiếc. Các đảng-phái cạnh-tranh nhau, thối-nát tham-nhũng, vô kỷ-luật trong các cơ-quan quân-chính, nền kinh-tế suy-sụp. Và PRIDI đã trở lại chính-quyền, tuyên-bố hủy bỏ Hiến-pháp cũ, công-bố Hiến-pháp mới vào ngày 9-5-1946, thiết-lập chế-độ Đại-nghị Lương-viện, tổ-chức bầu-cử Quốc-Hội.

Đây là lần đầu-tiên trong lịch-sử Dân-chủ Thái-Lan, các đảng-phái đã đóng tròn vai-trò của mình. Chính-quyền có hậu-thuần đa-số trong hai đảng : một bên "Mặt trận Lập-hiến" (Front de la Constitution) và "Đảng Hợp-tác" (Parti de la Coopération), một bên "Đảng Dân-chủ" và vài phần-tử khác tụ-tập quanh KHUANG APHAIWONG, đóng vai đối-lập.

Nhưng không may, chưa được bao lâu thì vua RAMA VIII (ANANDA MAHIDOL) bị bắn chết một cách bí-mật vào ngày 9-6-1946, PRIDI phải từ chức nhường ghế Thủ-Tướng lại cho THAMRONG NAWASAWAT, một nhân-vật độc-lập và bảo-thủ. Tuy-nhiên tình-hình

suy-sụp trong nước không vì sự thay đổi này mà cứu-vãn được.

Một cuộc đảo-chánh do vài Sĩ-quan cao-cấp cầm đầu đã xảy ra vào đêm 8-11-1947 làm cho PRIDI phải chạy ra khỏi xứ, còn THAMRONG và các nhân-vật khác thuộc phe PRIDI phải lẩn trốn.

Những người tổ-chức đảo-chánh không muốn gặp những khó-khăn mới trong vấn-đề ngoại-giao cũng như sự chống-đối trong nội-bộ nên đã mời KHUANG APHAIWONG, lãnh-tụ Đảng Dân-Chủ ra thành-lập Chính-phủ chuyển-tiếp trong khi chờ đợi tổ-chức bầu-cử vào tháng Giêng năm 1948.

Nhưng sau cuộc bầu-cử diễn ra một cách khá tốt đẹp, Chính-phủ chính-thức đã không tìm được đa-số ở Quốc-Hội để hậu-thuần cho chương-trình làm việc. Nên chưa đầy 2 tháng thì KHUANG lại bị Lục-Quân lật đổ dành ghế Thủ-Tướng cho Thống-Chế PHIBUN SONGKHRAM.

Một Hiến-pháp mới được ban-hành ngày 23-3-1949. Quốc-Hội không còn bị chính-quyền kiểm-soát. Nhưng quân-đội lại bị gián-lược vào tầng lớp thừa hành. Quân-đội bất-mãn và PHIBUN đã giải-tán Quốc-Hội vào ngày 30-11-1951, hủy bỏ Hiến-pháp 1949, trở về Hiến-pháp 1932. Do đó trong những năm kế-tiếp sự căng-thẳng giữa các đảng-phái chính-trị và các Tướng-lãnh lên đến cao độ.

Cuộc bầu-cử tháng 2 năm 1957, bị Sinh-viên và Báo-chí tố-cáo là gian-lận. Chính-quyền ban-hành tình-trạng khẩn-trương trên toàn quốc. PHIBUN khó-khăn lắm mới thành-lập được Chính-phủ vào tháng 3 năm 1957. Cũng trong thời-kỳ này xuất-hiện một bộ mặt mới trong chính-quyền là Thống-Chế SARIT THANARAT, Tổng-Tư-Lệnh Quân-đội. SARIT làm một cuộc đảo-chánh ngày 16-9-1957. Hiến-pháp bị tạm ngưng thi-hành, Quốc-Hội bị giải-tán và PHIBUN SONGKHRAM chạy trốn ra khỏi xứ.

Cuộc bầu-cử được tổ-chức lại vào tháng 12 năm 1957, trong một bầu không-khí hoà-hoàn yên-tĩnh. Tướng Phụ-tá cho SARIT là THANOM KITTIKACHON được mời làm Thủ-Tướng, còn SARIT thì sang Mỹ trị bệnh.

Tháng 10 năm 1958, SARIT đột-ngột từ Mỹ trở về, làm một cuộc đảo-chánh không đổ máu lật-đổ cơ-cấu chính-quyền lúc ấy, giải-tán Quốc-Hội. Ông thành-lập một Chính-phủ theo chế-độ độc-tài quân-phiệt, đặt tổ-chức đảng-phái cùng nghiệp-đoàn ra ngoài vòng pháp-luật, lập lại chế-độ kiểm-duyet báo-chí, triệt-hạ đối-lập. Ông đã tạo được sự ổn-cố chính-trị, thanh-lọc hàng ngũ chính-quyền và thắng tay bài-trừ tham-những.

Khi ông mất, THANOM lên kế nhiệm vẫn theo đuổi chính-sách độc-tài quân-phiệt.

Điều đáng buồn cho nền Dân-chủ phôi-thai là chính-sách độc-tài quân-phiệt đã đem đến sự ổn-định và tạo được một bầu không-khí dễ thở hơn trong dân-chúng.

Đoạn III

MỘT LOẠT NHỮNG HIẾN-PHÁP ĐƯỢC ĐEM RA THÍ-NGHIỆM.

Trên sân-khấu chính-trị Thái-Lan, mỗi lần thay đổi Chính-phủ là mỗi lần một Hiến-pháp mới ra đời. Những bản Hiến-pháp chỉ khác nhau ở điểm quyền-hành và cơ-cấu của Lập-pháp.

Các nhà Lập-hiến chia ra hai quan-niệm rõ-rệt về vai-trò của Quốc-Hội. Một quan-niệm cho rằng muốn xây-đựng Dân-chủ trước tiên phải có một chính-quyền mạnh, cơ-quan Lập-pháp chỉ đóng vai-trò Cố-vấn. Nhóm thứ hai thì quan-niệm Quốc-Hội phải đóng vai-trò bảo-vệ những quyền tự-do Dân-chủ chống lại sự xâm-phạm của Hành-pháp.

Quan-niệm thứ hai này được thể-hiện qua hai bản Hiến-pháp năm 1932 và qua bản tu-chính năm 1952. Cơ-quan Lập-pháp chỉ có một Viện, được bầu ra do phổ-thông đầu-phiếu. Chính-phủ phải xin Quốc-Hội chấp-thuận chính-sách thi-hành. Trên thực-tế, một hệ-thống như thế không bao giờ có ở Thái-Lan vì trong thời-kỳ chuyển-tiếp Chính-phủ có quyền chọn phân nửa số Dân-biểu. Do đó Chính-phủ đã nắm được ảnh-hưởng quyết-định trên cơ-quan Lập-pháp và gần như có toàn quyền hành-động. Chính-phủ giữ quyền Giám-hộ này trong 20 năm trời (1932 đến 1946, 1952 đến 1958).

Ngược lại, quan-niệm thứ nhất đã được áp-dụng trong hai bản Hiến-pháp 1946 và 1949, và kéo dài trong 5 năm. Quốc-Hội Lưỡng-Viện gồm Thượng-Viện và Hạ-Viện. Năm 1946 thì Thượng-Viện do Hạ-Viện bầu lên. Năm 1949, thì các Nghị-sĩ Thượng-Viện do chính nhà Vua chỉ-định. Trong cả hai trường-hợp, Hạ-Viện được bầu ra theo hình-thức phổ-thông đầu-phiếu, bao giờ cũng có quyền hơn Thượng-Viện.

Sự thay đổi của Hiến-pháp cho ta thấy rõ hai khuynh-hướng đối-ngịch về vai-trò của nhà Vua. Khuynh-hướng cách-mạng cực-đoan, đòi loại nhà Vua ra khỏi chính-trường, thể-hiện qua Hiến-pháp 1932 và 1952 đặt nhà Vua trong ngôi-vị tượng-trung thối.

Theo khuynh-hướng hai, cần phải duy-trì quyền-hành nhà Vua để làm giảm bớt tính-cách cuồng-nhiệt quá trớn của những con bực-phát cách-mạng. Hiến-pháp 1946 và 1949 đã thể-hiện khuynh-hướng sau cùng này qua việc thiết-lập cơ-quan Lập-pháp Lưỡng-Viện mà Thượng-Viện luôn-luôn có khuynh-hướng bảo-thủ.

CHÍNH ĐẢNG TẠI THÁI-LAN.

Trong cuộc cách-mạng 1932 nhóm đảo-chánh đã gán cho mình cái tên là **ĐẢNG NHÂN-DÂN** với Lãnh-tụ là PHIBUN và Lý-thuyết-gia là PRIDI. Đảng Nhân-Dân đã độc-quyền chính-trị trong suốt một thời-gian khá dài. Trong thời-kỳ PHIBUN lên làm Thủ-Tướng, ông đã biến Đảng Nhân-Dân đang từ chủ-trương ôn-hòa sang quá-khích và do đó dẫn đến chủ-nghĩa Quốc-gia cực-đoan giống như Đức, Ý, Nhật lúc ấy.

Một vài đảng khác như Đảng Dân-Chủ của KHUANG APHAIWONG, Đảng Hợp-Tác, cũng có hoạt-động nhưng lẻ-tẻ, yếu-ớt và bị Đảng Nhân-Dân át giọng. Sau Đệ-nhi Thế-chiến, các đảng-phái suy-sụp, đảng Nhân-Dân tan-rã hoàn-toàn, chính-quyền nằm trong tay Quân-đội.

Mãi cho đến năm 1955, khi PHIBUN SONGKHRAM từ Hoa-Kỳ và Anh-quốc trở về, tuyên-bố mở đầu một kỷ-nguyên Dân-chủ mới, thì lúc đó nhiều đảng-phái mới được thành-lập, có thể chia ra làm 4 nhóm theo khuynh-hướng hoạt-động của các Đảng :

- 1/- Nhóm thứ nhất, quan-trọng hơn cả, tượng-trung bởi Đảng thân chính-quyền "**Seri Manang Khasila**". Đảng này do Tướng PHAO SRIYANON sáng-lập và làm Tổng Thư-ký.
- 2/- Nhóm thứ hai gồm một số Đảng hậu-thuần cho một vài nhân-vật của chính-quyền chứ không phải cho toàn-thể chính-quyền. Đáng kể nhất là hai đảng : Đảng **Thama-thipat** và Đảng **Quốc-gia Dân-chủ** thay phiên làm hậu-thuần cho PHIBUN SONGKHRAM và SARIT THANARAT.
- 3/- Nhóm thứ ba có khuynh-hướng bảo-thủ và chỉ gồm một

đảng : Đảng Dân-Chủ do KHUANG APHAIWONG lãnh-đạo.
Đây là Đảng duy-nhất sống liên-tục từ Cách-mạng 1952
đến nay.

4/- Nhóm sau cùng gồm một số đảng khuynh-tả có thể kể ra
đây : Đảng "Dân-chủ Tự-do" và Đảng "Kinh-Tế". Sau
đó nhóm này hợp thành "Mặt Trận Xã-hội" chống lại
chính-sách đối-ngoại của Chính-phủ.

Trên thực-tế, các chính đảng ở Thái-Lan, trong nhiều
trường-hợp, chỉ là những nhóm Nghị-sĩ hay Dân-biểu. Cơ-cấu tổ-
chức các đảng ấy yếu-ớt vì thiếu căn-bản quần-chúng.

Đến thời độc-tài quân-phiệt, SARIT giải-tán Quốc-Hội đặt
tổ-chức đảng-phái ra ngoài vòng Pháp-luật. Như thế một lần nữa
đảng-phái lại bị suy-sụp. Một số đảng giải-tán, một số khác
nằm im chờ thời-cơ.

Trong tình-trạng hợp rồi tan, tan rồi hợp, đảng-phái đã
không thể nào làm tròn vai-trò của mình trong một chế-độ Dân-
chủ. Thiếu căn-bản quần-chúng, đảng-phái Thái-Lan không thể
tạo cho Quốc-Hội một uy-tín và một uy-quyền cần-thiết, cũng như
không thể tạo cho Chính-phủ một đa-số vững mạnh đủ để hoạt-động
lâu dài. Do đó không thể tránh được những cú đảo-chánh lật-đổ
chính-quyền do một lực-lượng vẫn có tính-cách hợp-nhất kỷ-luật:
đó là Quân-đội.

Đoạn V

QUÂN-ĐỘI.

Từ cuộc Cách-mạng 1932 cho đến nay, nhất là sau Thế-chiến
thứ hai, vai-trò của Quân-đội nổi bật trên chính-trường Thái-
Lan. Quân-đội đảo-chánh, quân-đội nắm quyền. Chính-phủ muốn
vững mạnh cũng phải có hậu-thuần Quân-đội.

Nhưng nếu Quân-đội là sức-mạnh nòng-cốt trong bối-cảnh chính-trị ở Thái-Lan và lẫn-át các lực-lượng khác thì ngay trong lòng Quân-đội luôn-luôn có những âm-mưu tranh-chấp.

Sau cuộc đảo-chánh 8-11-1947 lật-đổ Chính-phủ PRIDI, đã bắt đầu có sự lục-đục giữa những Sĩ-quan trong nhóm đảo-chánh : các Sĩ-quan Hải-Quân ủng-hộ KHUANG APHAIWONG, còn Lục-Quân thì ủng-hộ PHIBUN SONGKHRAM. Nhưng ngay trong hàng ngũ Lục-Quân cũng xảy ra sự bất-hòa giữa các Sĩ-quan trẻ và các Sĩ-quan già, bị xem như đã cộng-tác với quân-đội Nhật trong Thế-chiến vừa qua. PHIBUN ngã về các Sĩ-quan già.

Ngày 1-10-1948 nhiều Sĩ-quan ở Bộ Tham-Mưu Lục-Quân bị bắt giữ và bị buộc tội phản loạn. Qua tháng 2 năm 1949, một vụ biến-động đã xảy ra ở ngay giữa Bangkok do Thủy-Quân Lục-Chiến phát-khởi để yểm-trợ sự trở về của PRIDI. Vụ biến-động bị dẹp tan và một cuộc thanh-trừng đẫm máu chưa từng thấy trong lịch-sử Thái đã được phe cầm-quyền thực-hiện bằng cách sát-hại một số khá đông Sĩ-quan, Viên-chức và Chính-trị-gia. Tháng 6 năm 1951 Hải-Quân và Thủy-Quân Lục-Chiến định bắt cóc PHIBUN, vụ này bị Lục-Quân và Không-Quân dẹp tan sau 3 ngày hỗn-chiến.

Hai bộ mặt quan-trọng mới xuất-hiện trong vai-trò lãnh-đạo chống đảo-chánh và trở nên người hùng của thời cuộc là Tướng PHAO SRIYANON, Tổng Giám-Đốc Cảnh-Sát và Tướng SARIT THANARAT, Tư-Lệnh Quân-khu Bangkok. Cái thế kiềng ba chân PHIBUN - PHAO - SARIT lúc đầu tạm vững, càng ngày càng trở nên khập-khểnh vì tham-vọng của PHAO và SARIT. Mỗi người lo kéo bè kết nhóm âm-mưu triệt-hạ đối-thủ. Do đó chắc-chắn sẽ không tránh khỏi gậy đố. Ngày 16-9-1957 SARIT làm một cú đảo-chánh, PHIBUN trốn khỏi xứ, PHAO bị bắt buộc lưu-vong.

SARIT thiết-lập chế-độ độc-tài quân-phiệt. SARIT mất năm 1963, Tướng Phụ-tá cho SARIT là THANOM KITTIKACHON lên kế-nhiệm. Chính-sách không có gì thay-đổi quan-trọng.

Đoạn VI

KẾT-LUẬN.

Nhìn lại chặng đường đã qua, kể từ khi Thái-Lan chuyển mình qua một chính-thể mới, chính-thể Dân-chủ, thì Thái-Lan luôn-luôn nằm trong tình-trạng biến-động bấp-bênh, mà nguyên-do cũng chỉ vì sự thiếu trưởng-thành về ý-thức hay, nói một cách sát thực-tế hơn, thiếu sự tham-gia hoạt-động chính-trị của quảng-đại quần-chúng Thái. Những biến-động ở Thái, kể cả Cách-mạng 1932 đều do một nhóm nhỏ Tướng-lãnh ở Bangkok tạo ra. Cứ có một số quân trong tay, chiếm được một số cơ-sở quan-yếu ở Thủ-đô, thế là một màn tuồng lại được trình-diễn với những đào kép mới. Khán-giả, tức khối quần-chúng, ngồi xem một cách dửng-dung không phản-ứng hay nếu có phản-ứng thì cũng là những phản-ứng bị giật dây y hệt khán-giả bình-dân Việt-Nam vô tay mỗi khi đào kép cải-lương xuống vọng cổ.

Không phải các nhà lãnh-đạo Thái-Lan không biết rằng một nền Dân-chủ muốn vững mạnh phải có một hậu-thuần quần-chúng sâu rộng, một hệ-thống đảng-phái hữu-hiệu. PHIBUN SONGKHRAM sau khi đi quan-sát cơ-chế Dân-chủ ở Hoa-Kỳ và ở Anh về đã khuyến-khích các đảng-phái thành-lập và hoạt-động, đã cho phép tự-do báo-chí và tự-do phát-biểu ý-kiến. Nhưng PHIBUN SONGKHRAM và các nhà lãnh-đạo đó quên rằng tất cả những cố-gắng ấy đều vô-ích khi chính dân-chúng không biết hay không tha-thiết gì đến danh-từ Dân-chủ quá mới mẽ. Một danh-từ không đem đến cho họ một đời sống khả-quan hơn, không mở ra cho họ một chân trời quang-đáng nào khác. Trái lại họ chỉ thấy kèm theo Dân-chủ là rối-ren, là đen tối, là tham-nhũng, là bè-phái.

Và thay vì đảng-phái sẽ lớn mạnh thì luôn-luôn ào-uột chỉ chực tan-rã vì không có căn-bản đại-chúng. Thay vì tự-do báo-chí tự-do ngôn-luận sẽ soi sáng Chính-phủ thì biến thành những khí-cụ chỉ-trích, đả-phá, lên án Chính-phủ.

Cuối cùng Dân-chủ phải nhường chỗ cho độc-tài. Kể từ Cách-mạng 1932 chuyển chính-thể Thái từ Quân-chủ chuyên-chế sang Quân-chủ Lập-hiến đến nay tính ra đã 38 năm. Hơn một thế-hệ đã qua đi, cơ-chế quốc-gia vẫn còn nằm trong vòng tăm-tối. Cách-mạng có khởi đầu nhưng không liên-tục.

+†+

CHƯƠNG II

MÃ-LAI (1)

B) án-đảo Mã-Lai kéo dài như hình một cái túi, chính là nơi mà Cộng-sản đã thất-bại trong cuộc khuynh-đảo chính-quyền. Hiện nay chỉ còn vài nhóm nhỏ hoạt-động lẻ-tẻ với những hành-động phá-phách, cướp-bóc, ám-sát. Sau một thời-gian dài chịu sự đô-hộ của Đế-quốc, từ Bồ-Đào-Nha (1511) đến Hòa-Lan (1641), dài nhất là Anh (1786 đến 1945), từ Liên-Hiệp Mã-Lai tiến đến Liên-Bang Mã-Lai, Mã-Lai đã cố-gắng tranh-thủ độc-lập một cách ôn-hòa và được Anh chính-thức trao trả độc-lập vào ngày 31-8-1957.

Đoạn I

CHẾ-ĐỘ DÂN-CHỦ CHÀO ĐỜI NGÀY 1-9-1957.

Cơ-cấu chính-quyền được tổ-chức theo một Hiến-pháp được công-nhận cho Liên-Bang Mã-Lai độc-lập. Ngày 1-9-1957 vị Quốc-vương Mã-Lai đầu tiên (được gọi là YANG DI-PERTUAN AGONG) được bầu ra đảm-trách vai-trò tượng-trưng cho uy-quyền quốc-gia. Hiến-pháp Liên-Bang quy-định Lập-pháp gồm 2 Viện : Thượng-Viện có nhiệm-kỳ 6 năm với 38 Nghị-sĩ, mỗi Tiểu-bang 2 Nghị-sĩ (có 11 Tiểu-bang), còn 16 Nghị-sĩ do YANG DI-PERTUAN AGONG chỉ-định. Hạ-Viện gồm 100 Dân-biểu (riêng năm 1959 bầu 104 Dân-biểu).

- (1) MÃ-LAI : -Diện-tích : 333.215 Km².
-Dân-số : 9.384.000 người (năm 1965).
-Thủ-đô : Kuala-Lumpur.

Chính-quyền thực-sự nằm trong tay Thủ-Tướng do TENGKU ABDUL RAHMAN đảm-nhiệm. Có một điểm đặc-biệt trong cơ-chế Mã-Lai là Quốc-vương chọn một Dân-biểu có uy-tín nhất làm Thủ-Tướng và Thủ-Tướng đề-cử thành-phần Nội-các trong số các Nghị-sĩ và Dân-biểu.

Cuộc bầu-cử đầu-tiên theo Hiến-pháp mới của Liên-Bang được tổ-chức ngày 19-8-1959. Liên-minh (Alliance Party) của TENGKU ABDUL RAHMAN chiếm 73 trong số 104 ghế ở Hạ-Viện. Các phần-tử đối-lập chia nhau 31 ghế gồm : "Mặt Trận Xã-Hội" (Socialism Front) 8 ghế, "Đảng Hồi-Giáo Liên-Mã" (Pan-Malayan Islamic Party) 13 ghế, "Đảng Tiến-Bộ Nhân-Dân" (Peoples Progressive Party) 5 ghế, "Đảng Mã-Lai" (Malayan Party) 1 ghế và 4 ghế độc-lập. Riêng Tân-Gia-Ba vẫn tiếp-tục thuộc Anh. Đứng đầu Tiểu-bang là vị Đại-diện Hoàng-gia Anh mang danh hiệu Quốc-Trưởng còn thực-quyền chính-trị trong tay Thủ-Tướng Tân-Gia-Ba.

Sau những cuộc dàn-xếp giữa Chính-phủ Liên-Bang Mã-Lai và Chính-phủ Tân-Gia-Ba (được sự tán-thành của Anh) để tiến tới việc sát-nhập Tân-Gia-Ba vào Mã-Lai, được gọi dưới tên chung là Liên-Bang Mã-Lai-Á, một văn-kiện thành-lập Liên-Bang Mã-Lai-Á được ký-kết tại Luân-Đôn vào tháng 7 năm 1963 và Mã-Lai-Á đã chính-thức ra đời ngày 16-9-1963.

Về tổ-chức chính-quyền, cơ-chế Liên-Bang cũng dựa theo cơ-chế Liên-Bang Mã-Lai cũ, nghĩa là đứng đầu quốc-gia vẫn là vị YANG DI-PERTUAN AGONG do các Tiểu-vương thay phiên nhau trong các cuộc bầu-cử. Còn Thủ-Tướng và Nội-các vẫn được chọn trong số những Đại-diện dân-cử thuộc đảng đa-số.

Đoạn II

VẤN-ĐỀ CHUNG-TỘC HAY HIỂM-HỌA NGƯỜI TÀU
ĐỐI VỚI MÃ-LAI.

Trong những năm đầu của Liên-Bang Mã-Lai-Á, mối bận-tâm nhiều nhất của các nhà lãnh-đạo vẫn là vấn-đề chủng-tộc trong nội-bộ. Trước 1961, TENGKU ABDUL RAHMAN đã lo-ngại cán cân chính-trị sẽ lệch về phía người Trung-Hoa một khi để Tân-Gia-Ba gia-nhập Liên-Bang. Nhưng sau Ông đã đổi ý vì trên bình-diện kinh-tế, sự kết-hợp với Tân-Gia-Ba rõ-ràng có lợi lớn cho bán-đảo Mã-Lai. Còn về phía LÝ-QUANG-DIỆU, năm 1961 là năm suy-đời của Đảng Nhân-Dân Hành-Động mà Ông làm Lãnh-tụ, nên Ông đã níu kéo lấy tổ-chức Liên-Bang để gây lại uy-thế.

Sau ngày thành-lập Liên-Bang Mã-Lai-Á một cuộc bầu-cử được tổ-chức vào ngày 21-9-1963 để chọn người lãnh-đạo Tiểu-bang Tân-Gia-Ba, Đảng của DIỆU đã chiếm được 37 trong số 51 ghế.

Dần-dần lấy lại được uy-thế, DIỆU lại trở về ý-hướng cũ là củng-cố lấy Tân-Gia-Ba trước, nên sau những cuộc thương-nghị với ABDUL RAHMAN, ngày 9-8-1965 DIỆU đã công-bố sự tách rời Tân-Gia-Ba ra khỏi Liên-Bang và cùng RAHMAN giải-thích sự tách rời này là một nhu-cầu cần-thiết để duy-trì đa-số người Mã-gốc cho Liên-Bang.

Để duy-trì đa-số Mã-gốc cho Liên-Bang ư? Nếu đó là điều thành-thực thì hành-động rút chân của Tân-Gia-Ba ra khỏi Liên-Bang phải được coi như một bước lùi chiến-thuật của người Tàu. Không cần vội-vả, cái đích tối-hậu rồi cũng sẽ tới khi mà chính phần còn lại của Liên-Bang cũng bị người Trung-Hoa tràn-ngập một cách hợp-pháp cũng như bất-hợp-pháp.

Liên-minh của TENGKU ABDUL RAHMAN gồm Tổ-chức Quốc-Gia

Mã-Lai Thống-Nhất và Hiệp-Hội Mã-Lai Gốc Hoa (Malayan Chinese Association), sở dĩ đạt được thắng lợi lớn trước Đảng Độc-Lập Mã-Lai (Independence of Malaya Party) trong kỳ bầu-cử 1959, một phần lớn nhờ Hiệp-Hội này vung tiền ra cho Đảng Liên-Minh vận-động tranh-cử. Người Tàu tuy không nắm thực quyền chính-trị tại Mã-Lai nhưng họ đã chi-phối rất mạnh đường lối lãnh-đạo quốc-gia của người Mã. Bởi vì một đường lối nào của Liên-Minh trước khi đưa ra thi-hành đã phải được sự chấp-thuận của thành phần Hiệp-Hội Mã-Lai Gốc Hoa trong nội-bộ Đảng. Đây là chưa kể đến sự lung-đoạn bên trong mà một vài Quan-sát-viên Tây-phương đã quả-quyết một số lãnh-tụ gốc Mã của Đảng đã bị các "đồng-chí" lãnh-tụ Gốc Hoa mua đứt.

Trong thời-kỳ gần đây, nhóm Gốc Hoa thiên-tả lại bắt đầu tính chuyện thay chân nhóm thiên-hữu trên chính-trường. Đảng Hoạt-Động Dân-Chủ (Democratic Action Party) là một tổ-chức chính-trị quy-tụ những bộ mặt mới của người Tàu. Cuộc bầu cử 1969 cho thấy kết-quả xuống dốc của Đảng Liên-Minh. Liên-Minh chỉ còn một đa-số hết sức mong-manh : 78/144 ghế. Các Dân-biểu Gốc Hoa trong Liên-Minh đã tự ý rút lui khỏi Chính-phủ để mặc cho Tổ-chức Quốc-Gia Mã-Lai Thống-Nhất lúng-túng trước sự khủng-hoảng Nội-các.

Đảng Hoạt-Động Dân-Chủ đòi hỏi chỗ đứng trong Chính-phủ. Những phần-tử cấp-tiến trong Tổ-chức Quốc-Gia Mã-Lai Thống-Nhất thì trái lại đòi Thủ-Tướng ABDUL RAHMAN hãy từ-chức để Đảng có thể thành-lập một Chính-phủ toàn người Mã và loại bỏ người Trung-Hoa ra khỏi các địa-vị trọng-yếu trong chính-quyền.

Đoạn III

KẾT-LUẬN.

Nền Dân-chủ Mã-Lai không bị đe-dọa sụp đổ nhưng bị đe-dọa đổi chủ : từ người Mã-Lai sang người Trung-Hoa.

Một Hải-đảo Tân-Gia-Ba giàu có chưa được coi là đủ ! Năm trọn chủ-quyền kinh-tế tại Liên-Bang Mã-Lai-Á cũng chưa được coi là đủ ! Người Tàu vẫn còn đang nỗ-lực vận-động đoạt nốt quyền chính-trị tại Liên-Bang này một cách hợp-pháp, nghĩa là bằng lá-phiếu công-dân.

Phương-tiện ư ? Chính là sự gia-tăng dân-số gốc Hoa của Liên-Bang. Hiện nay tỉ-số đa-số người Mã chính-tông còn rất mong-manh (47°/o Mã, 42°/o Tàu), chẳng bao lâu nữa người địa-phương sẽ trở thành thiểu-số và mất hẳn chủ-quyền như trường-hợp Tân-Gia-Ba hiện nay (78°/o Tàu, 13°/o Mã) và lúc ấy, Thủ-Tướng Mã sẽ là một nhân-vật họ Lý, họ Tưởng hay họ Mao nào đó !

Viễn ảnh ấy đã đưa đến những xáo-trộn không nhỏ mà khởi đầu là cuộc chém giết ngoài đường phố giữa Mã và Hoa hồi tháng 5 năm 1969 vừa qua. Hàng vạn người Trung-Hoa và Mã-Lai đã ủa ra đường phố Kuala Lumpur, Penang, Selangor... chém giết nhau. Chỉ trong vài ngày vào trung-tuần tháng 5 năm 1969, Thủ-đô Kuala Lumpur đã có hàng ngàn người thương vong.

Hiện nay tình-trạng xáo-trộn đã được giải-quyết tạm-thời. Hiệp-Hội Mã-Lai Gốc-Hoa đã chịu trở lại tham-gia Chính-phủ. Nhưng thâm-cảnh mới chỉ chớm bắt đầu, chắc-chắn trong tương-lai sẽ còn nhiều đổ vỡ.

CHƯƠNG III

NAM-DƯƠNG⁽¹⁾

Với một diện-tích 1.900.000 Km², với một dân-số đông vào hàng thứ 5 trên thế-giới và lớn nhất Đông-Nam-Á (160.000.000 người, tính đến 1965) rải-rác trên 3.000 hòn đảo lớn nhỏ. Nam-Dương là nơi mà cuộc đấu-tranh để thống-nhất diễn ra liên-tục không lúc nào ngơi.

Sau chiến-thắng trong cuộc đấu-tranh với người Hòa-Lan để dành lại độc-lập, những chia rẽ trầm-trọng khác lại nảy mầm ra, chia rẽ giữa đảo Java (Trung-ương) và các ngoại-đảo giữa giá-trị cũ và giá-trị mới, giữa chính-trị và quân-sự, giữa quốc-gia và Cộng-sản. Trong tình-trạng phân hóa nặng-nề ấy, SOEKARNO đã muốn thiết-lập "một nền Dân-chủ mới - không phải nền Dân-chủ Mỹ Hòa-Lan, Pháp, Anh, Đức hay Nga hay bất cứ nền Dân-chủ của ai - mà là một nền Dân-chủ thích-hợp cho dân-tộc Nam-Dương, một nền Dân-chủ thật-sự độc-đáo của Indonésia".⁽²⁾

(1)

NAM-DƯƠNG : -Diện-tích : 1.900.000 Km²
-Dân-số : 160.000.000 người (năm 1965)
-Thủ-đô : Djakarta.

(2)

Diễn-văn của Tổng-Thống SOEKARNO đọc trước các Sinh-viên Viện Đại-Học Hasanuddin, được Bộ Thông-Tin Nam-Dương phổ-biến năm 1959 và được in trong cuốn "The Ideologies of the Developing Nations" của PAUL E. SIGMUND - Éditeur Frédéric A. Praeger, New-York, 1967.

Đoạn I

NGÀY CHÀO ĐÒI CỦA CHẾ-ĐỘ DÂN-CHỦ NAM-DƯƠNG.

Ngày 17-8-1945, hai ngày sau khi quân Nhật đầu hàng, Ủy-Ban Dự-bị Độc-Lập đã công-bố nền độc-lập của TÂN CỘNG-HÒA NAM-DƯƠNG trước Quốc-dân và thế-giới, đồng-thời bầu Ông SOEKARNO vào chức-vụ Tổng-Thống và HATTA Phó Tổng-Thống. Cùng một lúc, một Hiến-pháp tạm-thời cũng đã được ban-hành. Bằng những lời lẽ vắn tắt, bản Hiến-pháp thiết-lập, trong một quốc-gia thống-nhất, một nền Dân-chủ được xây-dựng trên nguyên-tắc dân làm chủ và trên niềm tin vào Thượng-Đế quyền năng. Dưới một "sự hướng-dẫn sáng-suốt", nền Dân-chủ này nhằm bảo-đảm cho dân-tộc Nam-Dương sự công-bình xã-hội và kinh-tế.

Theo Hiến-pháp, chế-độ của Cộng-hòa Nam-Dương là Tổng-Thống-Chế gồm ba quyền : Lập-pháp, Hành-pháp và Tư-pháp. Quyền Lập-pháp do một Hội-Đồng Quốc-gia gồm Đại-diện và Dân-biểu của các đảo và các đoàn-thể. Quyền Hành-pháp tương-đối mạnh do Tổng-Thống nắm giữ. Quyền Tư-pháp do Tối-Cao Pháp-Viện và các Tòa-án nắm giữ.

Nhưng Hòa-Lan đã theo chân quân Anh, nhân-danh Đồng-Minh đi tước khí-giới Nhật, để trở lại trên quần-đảo này, chiếm lại được một số thành-phố và một số đảo.

Chính-phủ INDONÉSIA cố gắng đi tìm một lối thoát bằng những cuộc thương-thuyết. Hai bên đã đồng ý ký Thỏa-ước LING GADJATI (15-10-1946) và Thỏa-ước RENVILLE (17-01-1948), nhưng hai Thỏa-ước đó chỉ là những cuộc hưu-chiến ngắn-ngủi để rồi tháng 12 năm 1948, Hòa-Lan đã tung quân tấn-công chớp-nhoáng lần thứ hai, chiếm được thủ-đô Nam-Dương, bắt giữ hầu hết các lãnh-tụ trong đó có cả Tổng-Thống SOEKARNO, Phó Tổng-Thống HATTA và đem đầy họ ra đảo Bangka ngoài khơi Sumatra.

Nền độc-lập Nam-Dương chỉ thực-sự được công-nhận trong cuộc Hội-Nghị Bàn Tròn tại LA HAGUE vào đầu tháng 11 năm 1949. Kết-quả cuộc Hội-Nghị Bàn Tròn là tất cả lãnh-thổ INDONÉSIA (trừ Tây IRIAN vẫn thuộc Hòa-Lan) đều qui về một mối dưới danh-hiệu Cộng-Hòa Liên-Hiệp INDONÉSIA với Tổng-Thống SOEKARNO và Thủ-Tướng HATTA. Sau đó Cộng-Hòa Liên-Hiệp đổi lại danh-hiệu là Cộng-Hòa INDONÉSIA như xưa.

Trước một quốc-gia vừa mới thu-hồi độc-lập, bao nhiêu vấn-đề cần phải giải-quyết: Phải thiết-lập chủ-quyền quốc-gia, phải thống-nhất lãnh-thổ mà vẫn tôn-trọng sự dị-biệt địa-phương, tôn-giáo, phải tái-thiết xứ-sở và phát-triển kinh-tế.

Đoạn II

VẤN-ĐỀ THỐNG-NHẤT QUỐC-GIA.

Trong cuộc tranh-đấu dành độc-lập ở Nam-Dương, tất cả các dị-biệt địa-phương, tôn-giáo, ngôn-ngữ đều được gác bỏ, mọi tầng lớp dân-chúng ở khắp các đảo Nam-Dương đã đoàn-kết lại để chống kẻ thù chung là Đế-quốc. Chiêu bài chống Đế-quốc này là một vũ-khí chính-trị mà SOEKARNO đã dùng để liên-kết các nhóm Thổ-dân và tôn-giáo khác biệt sống rải-rác trên hơn ba ngàn hòn đảo.

Một yếu-tố khác cũng đóng góp vào việc tạo nên sự thống-nhất Nam-Dương : đó là uy-tín của Tổng-Thống SOEKARNO, người "Cha" của nền Cộng-Hòa Nam-Dương. Ở Java, Ông được coi là hiện-thân của một vị Tế-Tướng, vào thế-kỷ XIV, đã xây một quốc-gia vĩ-đại; ở Bali, Ông được coi là thần tạo nên những cơn mưa. Ông có biệt-tài lôi-cuốn quần-chúng nhờ nét duyên-dáng và tài hùng-biện của Ông.

Dẫu vậy, vẫn còn nhiều khó-khăn làm trở-ngại việc thống-nhất quốc-gia : Sự khác-biệt địa-phương, những nhóm Thổ-dân

thiếu-số, những cuộc tranh-dành giữa các đảng-phái, sự hẹp-hòi của các Tôn-giáo. Tất cả những điều đó đưa Nam-Dương đến tình-trạng hỗn-loạn, ngờ vực và yếu kém.

DJAKARTA, thủ-đô của Nam-Dương nằm trên đảo Java, là trụ-sở của Chính-phủ Trung-ương. Nhưng Java nghèo phải sống nhờ vào các sản-phẩm của các đảo khác. Do đó các nhóm người có đầu óc địa-phương luôn-luôn đòi hỏi cho các đảo đó quyền tự-trị.

Cộng vào đó, sự khác-biệt về ngôn-ngữ, về văn-hóa của các nhóm Thổ-dân càng đào sâu thêm hố chia rẽ : chia rẽ những người ở miền Đông, ở Trung-tâm và người Sudan ở miền Tây đảo Java, giữa người Pajaks ở Bornéo, v.v. ... Ngoài ra còn sự chia rẽ giữa người theo Hồi-giáo và người theo Ấn-Độ-giáo. Ngay cả trong Hồi-giáo cũng chia ra nhiều ngành : Ngành Masjumi cấp-tiến, ngành Nahdatul Ulama bảo-thủ.

Khi SOEKARNO lên nắm quyền, Ông quyết-định loại bỏ chế-độ Liên-Bang do người Hòa-Lan thiết-lập trước đây, trước hết vì đó là tàn-tích của thực-dân, sau đó cũng vì Ông muốn tập-trung quyền-hành vào Chính-phủ Trung-ương.

Đó cũng là mầm mống tạo nên những cuộc chống-đối gay-gắt ở một vài miền, nhất là ở miền Đông Sumatra và miền Đông Nam-Dương. Hành-động chống-đối công-cuộc thống-nhất này và nhiều hành-động chống-đối khác do các quân-nhân khởi-xướng khiến chính-quyền Djakarta không thể làm ngơ được. SOEKARNO đã hứa sẽ trả lại sự tự-trị cho các địa-phương. Nhưng cho đến nay lời hứa đó vẫn chưa được thực-hiện.

Chính-sách tập-quyền của Chính-phủ SOEKARNO đã đưa tới sự độc-quyền chính-trị của người đảo Java. Bao nhiêu tinh-hoa, giàu sang, sung-sướng đều tập-trung ở Java. Djakarta đầy dẫy những cung-điện nguy-nga, với một cuộc sống huy-hoàng của nền

văn-minh vật-chất Tây-phương. Trong khi ở những quần-đảo còn lại, người dân vẫn tiếp-tục sống như nếp sống từ bao thế-kỷ trước.

Trong suốt thời-kỳ nắm chính-quyền, với uy-tín sẵn có ăn sâu trong lòng dân, SOEKARNO đã tạo được một sự phục-tùng, dù rằng giả-tạo, đối với các đảo địa-phương. Khi SOEKARNO xuống rồi và SUHARTO lên nắm chính-quyền, liệu SUHARTO có đủ uy-tín để giữ vững sự tùng-phục ấy không hay là ngọn lửa tự-trị địa-phương vẫn âm-ỉ và đang sửa-soạn bùng cháy mãnh-liệt.

Đoạn III

ĐẢNG-PHÁI NAM-DƯƠNG VÀ ĐẢNG CỘNG-SẢN.

Có thể hy-vọng đảng-phái đóng vai-trò thống-nhất các dị-biệt kể trên không ?

Trên thực-tế, trái lại, đảng-phái Nam-Dương chỉ làm tăng thêm sự mâu-thuẫn trong xã-hội, đào sâu thêm hố chia rẽ. Trong cuộc cách-mạng giành độc-lập năm 1945, các đảng-phái phát-triển mạnh-mẽ, đó là phản-ứng tự-nhiên của một dân bị thực-dân bóp chẹt khá lâu trong một chế-độ nô-lệ chuyên đoán. Đa-số các đảng-phái không khác nhau bao nhiêu trong chương-trình hành-động, một chương-trình chỉ lưu-tâm đến việc chống Đế-quốc giành độc-lập, mà ít đề-cập đến kế-hoạch kinh-tế xã-hội.

Hai đảng lớn nhất trong Quốc-Hội tạm-thời là đảng MASJUMI chủ-trương xây-dựng quốc-gia trên những nguyên-tắc của Hồi-Giáo, và đảng Quốc-Gia Nam-Dương, gồm những đảng-viên thuộc giai-cấp trung-lưu do SOEKARNO lập ra năm 1927. Trong những năm đầu của chế-độ, hai đảng này đã liên-tiếp nắm quyền và luôn-luôn chiếm đa-số phiếu ở Quốc-Hội.

Đảng Xã-Hội của SJAHRIR, khiêm-nhượng hơn, tuy chỉ chiếm được 15 ghế trong Quốc-Hội, nhưng đã có một ảnh-hưởng đáng kể, nhất là trên các chi-nhánh của đảng MASJUMI và đảng Quốc-Gia. Những chi-nhánh này có cảm-tình với những ý-tưởng của đảng Xã-Hội.

Một đảng khác, mang một sắc-thái Tôn-giáo và Xã-hội : Đảng NAHDATUL ULAMA, xuất-hiện vào năm 1952 do một nhóm đảng-viên ly-khai với MASJUMI. Tuy thanh-thế còn bé nhỏ, nhưng đảng này đã đạt được thành-công lớn trong cuộc bầu-cử năm 1955 và hiện nay được xếp vào một trong năm đảng lớn nhất của Nam-Dương.

Đảng Cộng-Sản Nam-Dương được thành-lập từ năm 1920 là đảng Cộng-Sản đầu-tiên ở Á-Châu. Năm 1926 đảng này giải-tán và được thành-lập lại vào năm 1945. Đảng Cộng-Sản Nam-Dương, chiếm 15 ghế tại Quốc-Hội, lại bị suy-sụp lần nữa sau cuộc võ-trang nổi dậy thất-bại tại Madiun ngày 18-9-1948.

Năm 1950, một nhân-vật trẻ tuổi lỗi-lạc là DIPA NUSANTARA AIDIT từ ngoại-quốc trở về giữ chức Tổng-Thư-ký của đảng, bắt đầu chỉnh-đốn lại đảng Cộng-Sản. Đảng lớn mạnh kể từ năm 1952, quy-tụ được chừng 8.000 đảng-viên. Đây là đảng duy-nhất có căn-bản quần-chúng thật-sự. Do đó vài năm sau số đảng-viên lên đến 2.000.000 người. Mười năm sau, đảng đã phát-triển tới 3 triệu đảng-viên, cộng thêm 16 triệu trong các tổ-chức Đảng-Đoàn như : Đoàn Nông-Dân (8.500.000), Tổ-chức Nghiệp-Đoàn Thợ-Thuyền (3.500.000), Đoàn Thanh-Niên Cộng-Sản (2.000.000) và Đoàn Phụ-Nữ Cộng-Sản (2.000.000). Ảnh-hưởng của DIPA NUSANTARA AIDIT và đảng Cộng-Sản của ông ta khiến SOEKARNO dần-dần thiên về phe Tả. Djakarta càng ngày càng đến gần khối Cộng-sản. Phe chống Cộng bất-mãn. Sự bất-mãn dồn nén đã đẩy đảng cực-hữu DARUL ISLAM tới hành-động điên-rồ : ám-sát Tổng-Thống. Vụ ám-sát thất-bại, Hậu-quả của hành-động này làm cho SOEKARNO càng thiên Cộng hơn và càng mưu-tính triệt-hạ các đảng hữu phái.

Sự lớn mạnh của đảng Cộng-Sản và của một số đảng nhỏ khác chia sẻ ghế làm cho Quốc-Hội trở nên quá òm-đồm nhiều khuynh-hướng. Tình-trạng an-ninh quốc-gia quá rối-ren. Các Thủ-Tướng kế-nhiệm nhau không còn tìm được sự ủng-hộ đầy đủ trong Quốc-Hội để vượt qua những khó-khăn.

Cuộc bầu-cử năm 1955 để chọn các Dân-biểu của Quốc-Hội Lập-Hiến, đã không kết-tinh-hóa các đảng-phái, tạo sự ổn-cố chính-trị cho Nội-các. Trái lại càng đảo sâu hơn hố chia rẽ giữa một bên là đảng Quốc-Gia liên-kết với đảng Cộng-Sản và đảng NAHDATUL ULAMA, một bên là đảng MASJUMI liên-kết với các đảng Xã-Hội. Nó còn tạo ra sự thù-hằn giữa SOEKARNO có cảm-tình với đảng Quốc-Gia và HATTA nghiêng về đảng MASJUMI. Mối hận-thù này đưa đến việc HATTA từ-chức Phó Tổng-Thống vào năm 1956.

Trong những năm sau, đảng Cộng-Sản phát-triển quá mạnh và lấn át tất cả các đảng-phái khác đang bị chia rẽ trầm-trọng. Vì thế về mặt chính-trị được coi là tạm ổn : Chính-phủ SOEKARNO sở dĩ sống được hơn hai mươi năm là nhờ thế quân-bình giữa Quân-đội và đảng Cộng-Sản Nam-Dương. Đảng Cộng-Sản là điểm tựa thứ nhất và Quân-Đội là điểm tựa thứ hai.

Đoạn IV

VẤN-ĐỀ QUÂN-ĐỘI.

Được trang-bị một cách hết sức tân-tiến, được võ-trang hùng-hậu, lực-lượng Quân-đội Nam-Dương đông-dã đã dùng gần hết tài-nguyên trong nước. Nhưng Quân-đội lại là một tổ-chức duy-nhất để bảo-vệ trật-tự cho một nước rộng bao-la như Nam-Dương. Nếu ở đảo Java, SOEKARNO có được hậu-thuần của dân-chúng thì ở đảo khác phải nhờ Quân-đội quyền-hành của SOEKARNO mới duy-trì được.

Các Tướng-lãnh đều đã cầm quân từ thời kháng-chiến chống Hòa-Lan, vì vậy đối với quân-chúng họ là những anh-hùng cứu quốc. Trong sinh-hoạt Quốc-gia, quân-đội luôn-luôn đứng ngoài chính-trị. Nhưng xét lập-trường các Tướng lãnh-đạo qua lời phát-biểu và qua hành-động, người ta có thể nhận họ có tinh-thần Quốc-gia cực-đoan, chịu ảnh-hưởng Hồi-giáo, chống Cộng, chống sự hiện-diện của Hoa-kiều và do đó chống luôn cả chủ-trương bắc cầu Djakarta-Bắc-Kinh của Tổng-Thống SOEKARNO.

Khi thấy Tổng-Thống SOEKARNO có vẻ nghiêng về phía cực-tả, hai lực-lượng Quân-đội và đảng MASJUMI đã liên-kết với nhau để chống lại SOEKARNO. Nhiều vị Tư-lệnh Quân-đội ở các đảo địa-phương, với sự hỗ-trợ của đảng MASJUMI, nổi dậy chống chính-quyền Trung-ương và đòi quyền địa-phương tự-trị. Ngày 2-3-1957, Đại-Tá SUMUAR, Tư-lệnh vùng phía Đông Nam-Dương, nổi dậy để đòi SOEKARNO và HATTA hợp-tác lại. Những biến-cổ này làm cho Nội-các SASTROAMIDJOJO sụp đổ. SOEKARNO tuyên-bố tình-trạng khẩn-cấp trên toàn lãnh-thổ. Tiếp theo đó SOEKARNO lại bị mưu-sát hụt do các phần-tử Quân-đội cách-mạng chủ-mưu.

Quân-đội, từ vai-trò là hậu-thuần cho SOEKARNO đã trở thành vật cản-trở chủ-trương tiến đến xã-hội - chủ-nghĩa của SOEKARNO. Để giảm bớt ảnh-hưởng của Quân-đội, SOEKARNO dự-định thành-lập lực-lượng Dân-Quân. Thêm vào đó, AIDIT, Lãnh-tụ Công-đảng, còn đề-nghị đặt Chính-ủy trong Quân-đội. Nhưng kế-hoạch này đã bị phá tan ngay từ trong trứng nước. Tướng NASUTION, Bộ-trưởng Quốc-Phòng, đã quả-quyết rằng ông sẽ võ-trang nhân-dân nếu tình-hình khẩn-cấp đòi hỏi, còn hiện tại (mùa Xuân 1965) ông không thể chấp-nhận lực-lượng thứ năm ấy được (4 Lực-lượng đã có : Hải, Lục, Không-quân và Cảnh-sát Quốc-Gia). Tướng YANI, Tổng Tham-Mưu-Trưởng, cũng kịch-liệt chống lại việc đặt Chính-ủy trong Quân-đội.

Sau cùng SOEKARNO đành hoãn kế-hoạch lại, dù Bắc-Kinh đã lên tiếng ủng-hộ và sẵn-sàng viện-trợ vũ-khí nhẹ. Trong

những năm qua, các Tướng-lãnh có nhiều bất-đồng ý-kiến với Tổng-Thống, nhưng SOEKARNO thường phải điều-đình hơn là dám có hành-động quyết-liệt. Với sự Cố-vấn của AIDIT, SOEKARNO dự-định bùng nổ cái trở-ngại khó chịu nhất này đi, khi hoàn-tất giai-đoạn I của cuộc cách-mạng (1). Ngày 25-9-1965 SOEKARNO đã long-trọng tuyên-bố: "Chúng ta bắt đầu sang giai-đoạn II của cuộc Cách-mạng Nam-Dương, giai-đoạn tiến tới Xã-hội chủ-nghĩa!"

Năm ngày sau, ngày 36-9-1965, Đại-Tá UNTUNG, Chỉ-Huy-Trưởng Vệ-binh của Tổng-Thống SOEKARNO đã đảo-chánh, cầm giữ SOEKARNO, nói là để "bảo-vệ Ông trước sự đe-đọa đảo-chánh của Quân-đội có C.I.A. trợ-giúp". UNTUNG thành-lập một Chính-phủ mới và một "Hội-Đồng Cách-Mạng" với sự tham-gia của 12 Cán-bộ lãnh-đạo Cộng-sản. Các Tướng-lãnh bị sát-hại. Cuộc chính-biến này không những không giúp SOEKARNO tiến tới Xã-hội chủ-nghĩa mà trái lại đưa đến sự tan rã của Đảng Cộng-Sản và sự sụp đổ của chế-độ SOEKARNO, "Chế-độ Dân-Chủ Hướng-dẫn".

Đoạn V

TỪ CHẾ-ĐỘ DÂN-CHỦ HƯỚNG-DẪN CỦA SOEKARNO
ĐẾN CHẾ-ĐỘ ĐỘC-TÀI QUÂN-PHIỆT CỦA SUHARTO.

Từ năm 1950, sau khi dành lại độc-lập một lần nữa trong tay Hòa-Lan, SOEKARNO đã thiết-lập chế-độ Dân-chủ Đại-nghị theo Hiến-pháp 15-8-1950.

(1) Năm 1964, AIDIT đã nói: "Khi hoàn-tất giai-đoạn I của cuộc Cách-mạng mà chúng ta đang tiến-hành, chúng ta sẽ cùng phối-hợp với các thành-phần tiến-bộ khác trong xã-hội để đem Tổ-quốc tới Cách-mạng Xã-hội mà không cần võ-trang đấu-tranh".

Sự phân-hóa địa-phương cũng như phân-hóa giữa các đảng-phái đã làm cho Nam-Dương rơi vào tình-trạng rối-ren, Nội-Các liên-tiếp sụp đổ. Tiếp theo, vụ nổi-loạn ở Sumatra, do một nhóm quân-nhân liên-kết với các Lãnh-tụ địa-phương khởi-xướng, khiến SOEKARNO muốn trở về Hiến-pháp 1945 để thiết-lập một Tổng-Thống-Chế mà quyền-hành đều tập-trung vào hết trong tay Tổng-Thống. Đảng Hồi-giáo MASJUMI và các Đảng Cộng-Sản khác bác-bỏ đề-nghị của Tổng-Thống. Quốc-Hội bỏ phiếu không tán-thành việc tái-áp-dụng Hiến-pháp 1945. Tổng-Thống phản-ứng quyết-liệt bằng cách giải-tán Quốc-Hội vào ngày 5-7-1959. SOEKARNO viện ra lý-do là Quốc-Hội làm việc chậm-chạp có thể " làm nguy-hại cho nền thống-nhất và an-ninh Quốc-gia, làm chậm-trễ công việc xây-dựng một xã-hội công-bằng và thịnh-vượng ". Hai đảng MASJUMI và Xã-Hội bị đặt ra ngoài vòng pháp-luật. Báo-chí đối-lập bị đóng cửa. Nhiều Lãnh-tụ Quốc-gia bị bắt giữ. Ông tuyên-bố thành-lập một chế-độ " Dân-chủ Hướng-dẫn " : " Chúng ta phải hủy-diệt hoàn-toàn cái chủ-nghĩa Tự-do tranh-chấp phóng-túng đó đi, nếu chúng ta muốn xây-dựng phát-triển đúng đường hướng " ... " Để có thể vạch ra một kế-hoạch, tôi đề-nghị một nền Dân-chủ có lãnh-đạo, nền Dân-Chủ Hướng-dẫn ".

Để thay-thế Quốc-Hội, SOEKARNO đặt ra một Hội-Đồng Dân-Biểu (Council of People's Representatives) với 280 Hội-viên do Tổng-Thống lựa chọn trong số Đại-diện các Đảng-phái và nghề-nghiệp. Đồng thời, một Hội-nghị Tư-Vấn Nhân-Dân (People's Consultative Congress) cũng được triệu-tập định-kỳ, cứ 5 năm một lần với chừng 600 Đại-biểu gồm tất cả Hội-viên Hội-bồng Dân-Biểu cộng thêm các Đại-diện các địa-phương.

Uy-quyền của SOEKARNO tăng lên một cách nhanh-chóng cùng một lượt với uy-quyền của các Tướng-lãnh Quân-đội là những người ủng-hộ tích-cực chế-độ Dân-chủ Hướng-dẫn của SOEKARNO.

Nhưng dần-dần, trước sự lớn mạnh của Đảng Cộng-Sản, trước ảnh-hưởng của AIDIT trong chính-quyền, SOEKARNO càng ngày càng xa rời chủ-trương "đứng giữa", "trung-lập có lợi" (Neutralisme positif) để nghiêng về khối Cộng. Điều này làm cho các đảng-phái chống Cộng và nhất là Quân-đội bất-mãn. Mầm-mống chống-đối SOEKARNO bắt đầu nảy sinh và lớn dần. Tuy thế nhờ uy-tín sẵn có với tài lãnh-đạo khéo-léo, SOEKARNO đã giữ vững thế sống chung giữa hai khối Cộng-Sản và Quân-Đội. Sang năm 1965, SOEKARNO bị đau luôn và ai cũng nhìn thấy rõ khi ông ta nằm xuống thì tình-trạng sống chung sẽ tan rã ngay. Chắc-chắn phải kể còn người mất.

Và Đảng Cộng-Sản đã vội-vã ra tay trước. Đêm 30-9-1965, Đại-Tá UNTUNG đảo-chánh. Cuộc nổi dậy được mở đầu bằng hành-động đột-kích vào tư-thất các Tướng-lãnh cao-cấp nhất của Quân-đội. Ba tướng trong đó có Tướng YANI, Tổng-Tham-Mưu-Trưởng, bị giết tại nhà. Ba tướng khác bị bắt đem về căn-cứ Không-Quân HALIM hành-quyết, riêng Tướng NASUTION, Tổng-Trưởng Quốc-Phòng đã thoát chết trong gang tấc. UNTUNG giải-thích hành-động của mình là cốt đập tan cuộc đảo-chánh đang được Hội-Đồng Tướng-lãnh dự-trù. Tiếp tay với UNTUNG, ngay từ phút đầu là một số đơn-vị Quân-đội có Cộng-sản xâm-nhập, Tư-lệnh Không-Quân DHANI và căn-cứ Không-Quân HALIM, các đoàn Thanh-niên và Phụ-nữ Cộng-sản.

Ngày ra quân đầu-tiên kể như đã hoàn-toàn thành công. Tờ HARIAN RAKJAT, nhật-báo chính-thức của Cộng-đảng, đã in lên trang nhứt bức vẽ một nắm tay to lớn, trên đề GESTAPU(1), đang đâm vào mặt một viên tướng Indonésia.

(1) GESTAPU là chữ viết tắt Gerakam September Tiga Puluh có nghĩa là Cuộc vận-động 30 tháng 9.

Nhưng ngay ngày hôm sau, Tướng SUHARTO, Tư-lệnh Lực-lượng Trừ-Bị Chiến-Lược KOSTRAD đã tung quân tiến chiếm các vị-trí trọng-yếu và cả căn-cứ Không-Quân HALIM. Quân-đội Quốc-gia tiến chiếm Thủ-đô và các quân-khu khác. NASUTION đã cùng SUHARTO lập kế-hoạch bình-định trên toàn quốc. Sự phẫn-nộ trong Quân-đội cũng như trong quần-chúng đã lên cao độ khi người ta phổ-biến những tấm hình các Tướng-lãnh bị giết. Cuộc thanh-trùng trên khắp Nam-Dương bắt đầu bùng nổ.

Tại Thủ-đô, trụ-sở Đảng Cộng-Sản và nhà riêng của Lãnh-tụ AIDIT bị triệt-hạ. Thanh-niên Cộng-Sản và Hồi-Giáo đánh giết nhau ngay trên đường phố. Ở các địa-phương, đâu đâu cũng thấy máu đổ người chết. Hàng ngàn đảng-viên Cộng-Sản bị bắt đem đi thủ-tiêu. Ở Trung-Java, có làng được kiểm-kê là 100% Cộng-sản, tất cả dân làng bị giết hết chỉ trừ trẻ con. AIDIT trốn khỏi Thủ-đô, nhưng sau bị bắt tại Trung-Java và bị hành-quyết. Con số người chết lên đến gần nửa triệu.

Song-song với chiến-dịch triệt-hạ Cộng-sản địa-phương, Sinh-viên ở Djakarta đốt phá luôn Tòa Đại-sứ Trung-Cộng. Hoa-kiều khắp nơi bị khủng-bố.

Sang năm 1966, tuy những ngày khủng-khiếp đã qua, nhưng Indonésia vẫn còn tiếp-tục sống trên sự xáo-động mạnh về chính-trị. SOEKARNO đã cố-gắng lấy lại uy-quyền một cách tuyệt-vọng. Thanh-niên Sinh-viên liên-tục xuống đường đòi lật-đổ Tổng-Thống. Hoạt-động hăng-hái nhất là Mặt Trận Sinh-Viên Hành-Động KAMI và Mặt Trận Học-Sinh Hành-Động KAPPI.

Sau cùng, ngày 12-3-1967, Hội-Đông Tư-Vấn Nhân-Dân do Tướng NASUTION làm Chủ-tịch đã bỏ phiếu truất-phế "Tổng-Thống muôn đời SOEKARNO" và bầu Tướng SUHARTO lên thay. SUHARTO ổn-định tình-hình, đưa Nam-Dương tái gia-nhập Liên-Hiệp-Quốc, theo đuổi một chính-sách khuynh-hữu thân Tây-phương.

Đoạn VI

KẾT-LUẬN.

Hơn 20 năm Dân-chủ của Nam-Dương, là lịch-sử của một dân-tộc khát-khao tự-do và thịnh-vượng, hùng-cường, luôn-luôn đi tìm một thể-chế tốt đẹp hơn. Nhưng công cuộc đi tìm có vẻ không mang đến kết-quả gì do sự phức-tạp đáng buồn của nhiều yếu-tố chính-trị, xã-hội nơi quần-đảo này.

Xây-dựng nền Cộng-Hòa Nam-Dương trên một ý-thức-hệ Ngũ-Niệm PANTJA SILA (1), SOEKARNO đã tuyên-bố hồi năm 1945 rằng "Không có một Quốc-gia nào được gọi là Quốc-gia sống-động nếu không có những cuộc nội-chiến". Hơn nữa SOEKARNO đã biết xây-dựng chỗ đứng của mình trong sự chia rẽ của Quốc-gia và ông lợi-dụng tình-trạng phân-tán, lộn-xộn trong nước để tuyên-bố thành-lập nền "Dân-chủ Hướng-dẫn", một thứ độc-tài được bao-trùm lớp áo dân-chủ vì tất cả quyền-hành đều nằm trong tay SOEKARNO.

Nền Dân-Chủ Hướng-dẫn này được bảo-vệ che-chở bằng hai Lực-lượng nòng-cốt là Quân-Đội và Cộng-Sản. Ngay trong bản-chất, hai Lực-lượng này đã thù-nghịch cay-đắng với nhau. Do đó mọi cố-gắng của SOEKARNO nhằm liên-kết hai Lực-lượng ấy đều vô-ích. Cuối cùng cuộc chính-biến đã bùng nổ chấm dứt một chế-độ mang tên "Dân-Chủ Hướng-dẫn", đưa đến một chế-độ quân-nhân do Tướng SUHARTO lãnh-đạo. Và quân-nhân thì bao giờ cũng có khuynh-hướng độc-tài.

+†+

(1) Ngũ Niệm là : Thượng-Đế, Quốc-Gia, Nhân-Dạo, Dân-Chủ và Công-Lý.

CHƯƠNG IV

LÀO-QUỐC (1)

Lào-Quốc nằm trong một vùng túi kẹt, chung-quanh có Miên-Điện, Trung-Hoa, Việt-Nam, Cao-Miên, Thái-Lan bao vây. Vào cuối thế-kỷ XVII, Lào-Quốc đã bị phân chia ra làm ba Tiểu-Quốc là Luang-Prabang, Vientiane và Champassak. Mỗi Tiểu-Quốc do một Tiểu-vương trị-vì. Khi chế-độ Quân-chủ Lập-hiến được thiết-lập năm 1946 thì Tiểu-vương ở Luang-Prabang, thuộc dòng Vua chính-thống, được công-nhận là Quốc-Vương của Tân Quốc-gia Lào.

Tuy-nhiên, cho đến nay, hơn ba mươi năm đã qua, Lào-Quốc chưa lúc nào được kể như thực-sự thống-nhất. Các chế-độ địa-phương bị sụp đổ, thì một hình-thức phân chia khác lại xuất-hiện. Cuộc xung-đột Quốc-Cộng. Cuộc xung-đột này đã biến-thành một cuộc tranh-chấp Quốc-tế giữa hai khối Tự-Do và Cộng-sản, đưa quốc-gia nhỏ bé này vào cảnh xáo-trộn và bán giết triền-miên. Trong khung-cảnh ấy, Dân-chủ trở nên một vật trang-trí vô-ích, một trò chơi thiếu hấp-dẫn.

Đoạn I

NỀN DÂN-CHỦ LÀO-QUỐC CHÀO ĐỜI.

Từ cuối thế-kỷ XIX, Lào-Quốc bị đặt dưới quyền bảo-hộ

- (1) LÀO-QUỐC : -Diện-tích : 235.690 Km²
-Dân-số : 3.000.000 (năm 1965)
-Thủ-đô hành-chánh : Vientiane.
-Thành-phố Hoàng-gia : Luang-Prabang.

của Pháp trong Liên-Bang Đông-Dương. Tháng 3 năm 1945, Nhật đảo-chánh Pháp ở Đông-Dương và tuyên-cáo chấm dứt chế-độ thuộc địa của Pháp ở phần đất này. Nhưng ngày 14-8-1945, Nhật đầu hàng, Pháp trở lại Lào. Cuối tháng 8, Vua SISAVANG VONG công-bố sự chấp-nhận của Hoàng-gia về việc tái-tục bảo-hộ của Pháp.

Ngày 10-10-1945 nhà Vua, dưới áp-lực của Pháp, ra lệnh cất-chức Thủ-Tướng và luôn cả chức Phó-Vương của Hoàng-thân PETSARATH. Phản-ứng lại, một Hội-Đồng Nhân-Dân, được triệu-tập ngay hai ngày sau đó tại Vientiane, công-bố một bản Hiến-pháp tạm-thời để làm căn-bản cho sự thành-lập một Chính-phủ Lào. Nhưng trong khi đó quân Pháp tiến chiếm hết xứ Lào. Các nhóm kháng-chiến Lào tan rã và các phần-tử Quốc-gia trốn ra khỏi xứ.

Tuy thế trước con mắt dòm ngó của thế-giới, Pháp đã ký với SISAVANG VONG một văn-kiện theo đó Pháp công-nhận Quốc-gia Lào thống-nhất, dưới quyền trị-vì của Quốc-Vương ở Luang-Pra-bang, trong một chế-độ Quân-chủ Lập-hiến. Cũng theo văn-kiện này, một cuộc tuyển-cử đã được tổ-chức ở vài thị-trấn vào tháng 12 năm 1946 để lập một Quốc-Hội đầu-tiên gồm 44 Dân-biểu. Qua năm sau, một bản Hiến-pháp chính-thức được ban-hành vào ngày 11-5-1947 thiết-lập chế-độ Quân-chủ Lập-hiến. Vua là vị lãnh-đạo tối-cao của Quốc-gia. Quốc-Hội gồm các Dân-biểu được bầu lên cứ bốn năm một lần, qua một cuộc tổng tuyển-cử. Vua chỉ-định Chủ-tịch Hội-Đồng Nội-Các, vị Chủ-tịch sẽ thành-lập Nội-Các với sự chấp-thuận của Quốc-Hội.

Tháng 7 năm 1949, Chính-phủ Lào và Pháp ký-kết một Hiệp-ước mới trong đó Pháp công-nhận Quốc-gia Lào tự-trị trong Khối Liên-Hiệp-Pháp và nói rộng ngoại-giao cho Lào gồm cả quyền xin làm Hội-viên Liên-Hiệp-Quốc. Sự-kiện này đã lôi cuốn một số khá đông nhân-vật lưu-vong trở về hợp-tác với Vua, trừ hai Hoàng-thân PETSARATH và SOUPHANOUVONG.

Đoạn II

NHỮNG BƯỚC ĐẦU DÂN-CHỦ.

Trong ba ông Hoàng Lãn-tụ của nhóm lưu-vong, chỉ có Hoàng-thân SOUVANNA PHOUMA trở về vì tuy cũng chủ-trương phải có độc-lập hoàn-toàn nhưng lại thiên về đường lối ôn-hòa, nghĩa là theo ông có thể bắt tay cộng-tác với Pháp để thu-hồi độc-lập dần-dần. Trái lại Hoàng-thân PETSARATH, có tinh-thần Quốc-gia cực-đoan và bảo-thủ, chủ-trương bài Pháp. Người thứ ba, Hoàng-thân SOUPHANOUVONG, Đảng-viên Đảng Cộng-Sản Đông-Dương, tiếp-tục trường-kỳ kháng-chiến chống Pháp và với sự giúp đỡ của Việt-Minh, đã lập ra Một Ủy-Ban Giải-Phóng Lào, rồi đổi sang tên Pathet-Lào. Năm 1953, Việt-Minh và Pathet-Lào mở cuộc tấn-công nhưng bị Quân-đội Lào-Pháp đẩy lui. Tuy thế họ cũng đã chiếm được hai tỉnh ven biên Phong Saly và Sầm-Nửa để làm căn-cứ.

Năm 1954, Pháp thất trận ĐIỆN-BIÊN-PHỦ. Hiệp-định đình chiến Genève ký vào tháng 7 năm 1954 quy-định Quân-lực Pháp và Cộng-sản Việt cùng rút khỏi xứ Lào trong vòng ba tháng sau ngày đình-chiến, còn Pathet-Lào được trấn đóng ở hai tỉnh Phong Saly và Sầm-Nửa cho tới cuộc bầu-cử thống-nhất xứ Lào vào năm 1955.

Ngày 25 tháng 12 năm 1955, 80% dân-chúng ghi tên đi bỏ phiếu chọn người Đại-diện vào Quốc-Hội. Hai đảng "Cấp-Tiến" của KATAY D. SASORITH và đảng "Độc-lập" của PHOUMI SANANIKONE đã chiếm 3/4 trong tổng số 39 ghế của Quốc-Hội.

Pathet-Lào tẩy chay không tham-dự. Tuy nhiên sau nhiều cuộc điều-định suốt hai năm, phe Chính-phủ và Pathet-Lào đã đi đến một Thỏa-ước (11/1957) theo đó hai tỉnh miền Bắc, Phong Saly và Sầm Nửa, được trả về Chính-phủ Trung-ương. Quân Pathet-Lào được sát-nhập vào Quân-đội Hoàng-gia. Ngược lại,

phe Pathet-Lào được quyền tự tổ-chức lại thành một chính đảng hợp-pháp, có tên là "Neo Lao Hak Xat" (Mặt Trận Tổ-quốc Lào). Mặt Trận mới này giữ hai ghế trong Nội-các Liên-hiệp : Bộ Nội-Vụ và Bộ Ngoại-Giao.

Trong cuộc bầu-cử bổ-túc vào ngày 4 tháng 5 năm 1958 để tuyên thêm 20 Dân-biểu, Neo Lao Hak Xat đã chiếm đa-số. Đảng Cộng-sản Lào càng ngày càng hoạt-động mạnh. Hai đảng Quốc-gia cảm thấy mối nguy nên đã liên-kết thành một dưới danh-hiệu : "Dân-chúng quần-tự" (1) (Rassemblement du peuple). Tuy thế, Chính-phủ, trước những chiến-dịch tuyên-truyền tố-cáo của đảng Cộng-sản : tố-cáo chính-quyền tham-nhũng, phản-bội Quốc-gia, điều-hành bất-chính ngoại-viện v.v. ..., đã sụp đổ vào tháng 7 năm 1958.

Chính-phủ mới được thành-lập do PHOUI SANANIKONE cầm đầu với sự cộng-tác của một nhóm chính-khách trẻ thân Mỹ mệnh danh là "Hội-Đồng Bảo-Vệ Quyền-Lợi Quốc-Gia" (Comité de la Défense des Intérêts Nationaux). SANANIKONE chấm dứt sự liên-hiệp bằng cách loại hẳn thành-phần Pathet-Lào ra khỏi Nội-Các và đây là lúc bắt đầu cuộc tranh-chấp gay-go giữa phe Quốc-gia và Cộng-sản và cũng là lúc mở đầu cho một nền Dân-Chủ chống Cộng.

Đoạn III

NỀN DÂN-CHỦ CHỐNG CỘNG.

Đầu năm 1959, nội-chiến bùng nổ. Pathet-Lào được các toán quân Bắc-Việt hỗ-trợ tấn-công miền Bắc và tái-chiếm hai tỉnh Phong Saly và Sầm-Nứa để làm bàn đạp tấn-công quân-đội Hoàng-gia.

(1) Hoàng-thân SOUVANA PHOUMA được bầu làm Chủ-Tịch, KATAY SASORITH và PHOUI SANANIKONE Phó Chủ-Tịch.

SANANIKONE, một mặt ra lệnh bắt các Lãnh-tụ của Neo Lao Hak Xat, bắt luôn cả Hoàng-thân SOUPHANOUVONG, một mặt kêu gọi Liên-Hiệp-Quốc cử Phái-đoàn điều-tra việc Cộng-sản Hà-Nội nhúng tay vào nội-bộ xứ Lào. Một Phái-đoàn Liên-Hiệp-Quốc gồm Đại-diện Nhật, Tunisie, Argentine đã tới Lào. Quân Bắc-Việt rút lui về lãnh-thổ Bắc-Việt.

Mối đe-dọa của Cộng-sản sắp được xóa tan nhờ ở sự liên-kết của các đảng-phái Quốc-gia trước hiểm-họa chung. Tuy nhiên sự kết-hợp này được thực-hiện chung-quanh một vài nhân-vật mà khi họ nằm xuống, đã làm rạn nứt hình-thức kết-hiệp đó.

Trước tiên ông Hoàng PETSARATH chết, người đã tranh-đấu cho nền độc-lập của xứ Lào, người hy-vọng có thể giảng-hòa SOUVANNA PHOUMA và SOUPHANOUVONG bởi vì PETSARATH là anh cả. Tiếp theo tháng 11 năm 1959 vua SISAVANG VONG băng-hà, một vị vua trong suốt quãng đời cai-trị đã chinh-phục được trọn vẹn lòng dân. Sau cùng một ngôi sao sáng trên chính-trường cũng tắt lịm : Phó Chủ-Tịch KATAY D. SASORITH, người đầy hăng-hái, đầy uy-tín, đã từng dung-hòa những bất-đồng ý-kiến của nhóm chính-khách già và trẻ để hướng về mục-đích chung là chống Cộng-sản.

Nhưng lúc ấy SANANIKONE tỏ ra thiên về trung-lập và việc phải đến đã đến. Chính-phủ SANANIKONE đã bị lật-đổ trong một cuộc đảo-chánh êm nhẹ vào ngày 27-12-1959 do một số Tướng-lãnh và những phần-tử cực-hữu trong Hội-Đoàn Bảo-Vệ Quyền-Lợi Quốc-Gia Tổ-chức.

Chính-phủ thân Mỹ được thành-lập. KOU ABHAY làm Thủ-Tướng Lâm-thời cho tới cuộc Tổng Tuyển-cử ngày 24-4-1960 thì TIAO SOMSANITH, một nhân-vật thuộc phe cực-hữu của PHOUMI NOSAVAN lên thay-thế và theo đuổi chính-sách chống Cộng.

Ngày 25-5-1960, SOUPHANOUVONG và các đồng-chí vượt ngục,

khởi đầu cho một chuỗi ngày thảm-họa liên-tiếp trên đất Lào.

Đoạn IV

CUỘC ĐÀO-CHÁNH NGÀY 9 THÁNG 8 NĂM 1960.

Chính-phủ TIAO SOMSANITH nắm quyền được vài tháng thì bị Đại-Ủy KONG LE (1) đảo-chánh ngày 9-8-1960. Tướng PHOUMI NOSAVAN chạy sang Bangkok và sau đó trở về Savanakhet cùng Hoàng-thân BOUM OUM lập Ủy-Ban Chống Cách-Mạng sửa-soạn Bắc-tiến chiếm lại Vientiane.

Trong khi đó KONG LE dùng áp-lực bắt một nhóm Dân-biểu còn bị giữ tại Vientiane bỏ phiếu bầu SOUVANNA PHOUMA ra lập Chính-phủ với chương-trình hành-động : đối-nội thống-nhất Quốc-gia, đối-ngoại theo đuổi chính-sách Trung-lập.

Cộng-sản chụp lấy cơ-hội để tái-xuất trên sân-khấu chính-trị bằng cách ủng-hộ Chính-phủ SOUVANNA PHOUMA. Nga-sô vội-vàng thiết-lập Tòa Đại-sứ tại Vạn-Tượng, trong khi Cộng-sản Bắc-Việt gửi thư bày-tỏ tình thân-hữu với chế-độ mới. SOUVANNA PHOUMA đứng ra điều giải hai phe : Phe Bắc do SOUPHANOUVONG lãnh-đạo và phe Nam do Tướng PHOUMI NOSAVAN.

Nhưng PHOUMA một lần nữa lại thất-bại trong công-việc hòa-giải. Ông phải bỏ Vientiane sang Cao-Miên, để lại một xứ Lào chìm đắm trong cảnh nội đa xáo thịt với một bên là Liên-Minh Pathet-Trung-Lập được Cộng-sản Việt, Cộng-sản Trung-Hoa, Công-

(1) KONG LE là một người thuộc nhóm thiểu-số ở Tchépone. Khi ấy Ông ta đang chỉ-huy Tiểu-Đoàn 2 Nhảy-Dù, Tiểu-Đoàn thiện-chiến nhất của Hoàng-gia Lào. Nhằm ngày hầu hết nhân-viên chính-quyền đang tụ-hợp ở Luang-Prabang để dự lễ hỏa-táng Vua SISAVANG VONG, KONG LE đem quân chiếm Vientiane một cách dễ dàng.

sản Nga-sô yểm-trợ và điều-khiển, còn một bên là BOUM-OUM NOSAVAN lệ-thuộc hẳn vào Mỹ, trực-tiếp qua Phái-bộ Cố-vấn và gián-tiếp qua Thái-Lan (1).

Phe NOSAVAN tái-chiếm Vạn-Tượng vào tháng 12 năm 1960 sau một trận giao-tranh đứ-đội trên các đường phố. Hoàng-thân BOUM-OUM đứng ra lập Chính-phủ mới với sự chấp-thuận của Quốc-Hội. Một lần nữa phe chống Cộng với PHOUMI NOSAVAN đã thắng.

KONG LE và Lực-lượng Nhảy-Dù cùng với Pathet-Lào rút vào rừng để chính-đón hàng-ngũ trước khi phản-công.

Đứng trước tình-cảnh xáo-trộn, Vua SAVANG VATTHANA đã lên tiếng trong một bức điện thật cảm-động gửi toàn thế-giới vào ngày 19-2-1961, kêu gọi thế-giới lưu-tâm đến tình-trạng nước Lào, kêu gọi ngoại-bang chấm-dứt việc xúi-giục các phe tả-hữu đánh nhau, kêu gọi Liên-Hiệp-Quốc can-thiệp đem đến hòa-bình cho Lào.

Ông cũng kêu gọi các Lực-lượng Lào hãy thông-cảm với nhau và dùng sức-mạnh của mình phụng-sự quê-hương xứ sở trong lý-tưởng tôn-trọng Hiến-pháp.

Đoạn V

THẾ LIÊN-HIỆP KHẬP-KHẾNH.

Mùa hè 1962, Cộng-quân và Lực-lượng Trung-lập đã tràn cả xuống Trung-Lào và một phần Nam-Lào dọc theo triền núi Tây của dãy Trường-Sơn. Tình-hình nguy-ngập làm xôn-xao dư-luận thế-giới.

(1) PHAM-VIỆT-CHÂU trong loạt bài : "Trăm Việt trên vùng định-mệnh" đã gọi cuộc tuồng-tàn này là 'ngoại-khiến nội-chiến', một cuộc nội-chiến do các Lực-lượng bên ngoài điều-khiển". (Bách-Khoa số 294 ngày 1-4-1969).

Hoa-Kỳ bèn lợi-dụng tình-trạng rối-ren đem Thủy-Quân Lục-Chiến đổ bộ vào Thái-Lan thiết-lập căn-cứ.

Một Hội-Nghị Genève thứ hai được triệu-tập vào ngày 15-5-1961 gồm Đại-diện của 14 Quốc-gia để xem-xét vấn-đề Lào. Hội-nghị này kết-thúc vào ngày 23-7-1962 với một bản Hiệp-định mới thiết-lập một Chính-phủ Liên-Hiệp với SOUVANNA PHOUMA, thuộc khuynh-hướng Trung-lập, làm Thủ-Tướng, Tướng PHOUMI NOSAVAN, thân Tự-do và Hoàng-thân SOUPHANOUVONG, thân Cộng làm Phó Thủ-Tướng. Bản Hiệp-định mới này nhằm bảo-đảm nền Trung-lập của Lào và sự rút lui tất cả Quân-đội ngoại-quốc ra khỏi xứ Lào trong vòng 75 ngày.

Tuy vậy, Tam-đầu-chế này không thể tái-lập trật-tự hòa-bình cũng như thống-nhất. Chẳng bao lâu sau vào năm 1963, nội-chiến lại tái-phát và kéo dài dai-dẳng đến nay. Mỗi năm cứ vào lúc bắt đầu Mùa Mưa thì Cộng-quân lại tung ra những đợt tấn-công phá rối.

Cuối năm 1967, đầu năm 1968, những cuộc hành-quân của phe Cộng đột-nhiên trở nên quy-mô hơn và chiến-tranh càng khời rộng hơn. Phe Pathet-Lào được chỉ-thị đẩy mạnh chiến-tranh tạo thêm một mặt trận mới để yểm-trợ cho chiến-trường Việt-Nam do kế-hoạch chung của khối Đế-quốc Cộng-Sản.

Tháng 2 năm 1970, lối 10.000 quân Pathet-Lào với sự trợ giúp của Quân-đội Bắc-Việt đã tiến đánh ò-ạt và chiếm Cánh-Đồng CHUM, từ trước đến nay vẫn do quân Chính-phủ Hoàng-gia trấn giữ. Sự-kiện quân Pathet-Lào chiếm Cánh-Đồng Chum, nơi đặt Bộ Chỉ-Huy CIA của Mỹ, báo-hiệu một khúc rẽ quan-trọng trong cuộc chiến của Lào và đang đe-dọa trầm-trọng nền Trung-lập của Lào. Thủ-Tướng PHOUMA vội-vàng đề-nghị một cuộc thương-thuyết với Hoàng-thân Lào-Cộng, SOUPHANOUVONG. Nhưng Pathet-Lào đã yêu-cầu giải-quyết vấn-đề Lào trên căn-bản đề-

ngợi 5 điểm của họ (1) và trong đó Cộng-sản Lào cũng nói đến Dân-Chủ qua hình-thức Quốc-Hội Dân-cử. Nhưng đó chỉ là một giai-đoạn chiến-thuật trong âm-mưu xích-hóa Lào, vì trong tình-trạng hiện nay, các đảng-phái Quốc-gia rả-rời ly-tán thì một Quốc-Hội Dân-cử, hay một hình-thức Dân-chủ nào đó cũng chỉ là nhíp câu cho phe Cộng-sản tiến chiếm chính-quyền.

Y-thức điều đó, nên ngày 5-4-1970 Thủ-Tướng Lào PHOUMA lên tiếng trong cuộc họp thành-lập Đảng Quốc-Gia Trung-Lập :
" Đã đến lúc chúng ta cần thống-nhất Lực-lượng để chuẩn-bị cho kế-hoạch tuyền-cử. Nếu chúng ta không tổ-chức một chính đảng thì chúng ta sẽ thua trong cuộc bầu-cử sắp tới".

Đoạn VI

KẾT-LUẬN.

Nằm kẹt giữa các Quốc-gia lớn mạnh, sau khi được độc-lập, Lào-Quốc đã chọn ngay thể-chế Dân-chủ, coi như là chiếc chìa khóa thần sẽ mở rộng cho dân-chúng Lào cánh cửa tiến-bộ và sung-túc. Nhưng dân-chúng Lào đã bị thất-vọng phủ-phàng. Dân-chủ ở trong xứ của hàng triệu con voi này (Country of the million elephants) đã không đem đến cho 3 triệu người những gì họ mong đợi : Hòa-bình, Tự-do và Thịnh-vượng. Ngược lại Dân-chủ đã trở-thành một chất men làm dậy lên tranh-chấp và chia rẽ ở nơi mà ngày xưa chỉ có hòa-thuận và thống-nhất.

(1) Đề-ngợi 5 điểm của Pathet-Lào :

- 1/- Mỹ phải rút khỏi Ai-Lao và chấm dứt các hoạt-động Quân-sự.
- 2/- Ai-Lao không được gia-nhập Liên-minh Quân-sự nào.
- 3/- Tôn-trọng Ngai Vàng và Quốc-Hội Dân-cử.
- 4/- Lập Hội-ngợi Tư-vấn và Chính-phủ Liên-Hiệp Lâm-Thời.
- 5/- Thống-nhất Ai-Lao bằng cách Thương-ngợi; trong thời-gian đó không được dùng vũ-lực để xâm-lăng khu-vực của nhau.

Cuộc tranh-giành ảnh-hưởng giữa hai ý-thức-hệ Quốc-gia và Cộng-sản đã đưa đến những biến-động liên-tục, những tương-tàn thảm-khốc. Nhiều giải-đáp được đưa ra : Chính-phủ Liên-hiệp, rồi Tổng Tuyên-cử tự-do, rồi Thương-thuyết, rồi Bảo-đảm Quốc-tế, rồi Trung-lập. Nhưng tất cả cố-gắng đó đều thất-bại. Tình-trạng chính-trị bất-ôn đã làm tê-liệt mọi chương-trình, mọi cố-gắng canh-tân xứ sở.

Kế-hoạch ngũ-niên được công-bố vào tháng 7 năm 1959 đã bị dang-dở vì những chính-biến liên-tiếp trong những năm kế đó. Rồi đến năm 1962, một chương-trình kinh-tế nhằm phục-hung Kỹ-nghệ và Canh-nông, cũng không bao giờ được đem ra thực-hiện vì những xáo-trộn do phe Cộng-sản hoặc Quốc-gia gây ra để tranh-giành ảnh-hưởng. Cuối cùng chiếc đũa thần Dân-chủ ở Lào đã tỏ ra bất-lực vì đã không đem đến một tình-trạng ổn-cố, điều-kiện căn-bản tối-cần cho tất cả mọi cố-gắng giải-quyết chậm-tiến.

Người dân Lào đã thức-tỉnh giấc mơ Dân-chủ và chỉ còn nhìn thấy xứ sở mình đang bị chia rẽ trầm-trọng. Chính nơi đây Dân-chủ đã đưa đến cảnh nội-chiến tương-tàn cốt-nhục không thể tránh được. Và cũng chính nơi đây sức-mạnh và bạo-lực đang ngự-trị, đói kém và khốn-khổ đang hoành-hành.

Người dân Lào tự hỏi : "Có phải chăng Dân-chủ chỉ là trò chơi vô-ích, một lý-tưởng tốt đẹp nhưng chỉ đưa đến những thực-tế phủ-phàng".

CHƯƠNG V

CAMBÔT (1)

Năm giữa hai Quốc-gia Việt-Nam và Thái-Lan luôn-luôn muốn mở rộng bờ cõi, Cam-Bốt, trong quá-khứ đã thường gặp khó-khăn với những lân-bang mình.

Trước tham-vọng của cả Việt-Nam và Thái-Lan, ý-thức được thân-phận nhỏ bé trước những Lực-lượng Quốc-tế không ngừng đe-dọa lãnh-thổ, NORODOM SIHANOUK cũng như Tiên-vương của ông, luôn-luôn đi tìm một chính-sách quân-bình giữa các Lực-lượng thù-ngịch.

Sau Thế-chiến thứ hai, trong khi tại hầu hết các Quốc-gia, những phong-trào độc-lập nổi dậy mãnh-liệt thì tại Cao-Miên không có một phong-trào dành độc-lập nào đáng kể. Những hoạt-động đơn-độc của SON-NGOC-THÀNH tuy tạo được ảnh-hưởng đáng kể trong quần-chúng và cũng gây khó-khăn cho Pháp không ít, nhưng cũng không đem đến cho dân Cam-Bốt một nền độc-lập thực-sự. Phải chờ đến khi Pháp đã quá mệt-mỏi vì trận chiến Điện-Biên-Phủ, không còn đủ sức giữ Đông-Dương nữa thì lúc ấy Cam-Bốt mới thoát khỏi vòng kềm hãm của Pháp và thực-sự được hưởng một nền độc-lập chân-chính.

(1) CAM-BÔT : -Diện-tích : 181.000 Km².
-Dân-số : 6.200.000 người (năm 1965).
-Thủ-đô : Phnom-penh.

Đoạn I

NHỮNG BƯỚC ĐẦU DÂN-CHỦ.

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo-chánh Pháp ở Đông-Dương. Cao-Miên, Việt-Nam, Lào được Nhật cho công-bố độc-lập, một nền độc-lập không hề được chuẩn-bị trước làm cho chính những người công-bố cũng không khỏi ngỡ-ngàng. Chính-phủ độc-lập được thành-lập, Quốc-vương SIHANOUK kiêm vai-trò Thủ-Tướng (1).

Sau khi Nhật đầu hàng Đồng-Minh, quân Pháp theo chân quân Anh trở lại Đông-Dương. Ngày 7-1-1946 tạm-ước Pháp-Miên được ký-kết công-nhận Cao-Miên là một Quốc-gia Tự-trị trong khối Liên-Hiệp Pháp. Nhưng giấy tờ là một chuyện, trên thực-tế Pháp đã thi-hành tạm-ước một cách linh-động đến nỗi tình-trạng liên-hệ Pháp-Miên đã trở lại gần giống như trước 1945.

Tháng 5 năm 1946, Hội-nghị Miên-Pháp đã soạn-thảo một Đạo-luật bầu-cử. Một Hội-Đồng Tư-Vấn được bầu ra vào tháng 9 năm 1946 có nhiệm-vụ soạn-thảo Hiến-pháp. Ngày 6-5-1947, Quốc-vương NORODOM SIHANOUK chính-thức công-bố bản Hiến-pháp Dân-chủ đầu tiên của Cam-Bốt. Theo bản Hiến-pháp, Cam-Bốt được đặt dưới thể-chế Quân-chủ Lập-hiến gồm có Quốc-vương với Hội-Đồng Hoàng-gia, Thủ-Tướng với Nội-các và một Quốc-Hội Độc-Viện với nhiệm-kỳ 4 năm, được bầu theo lối trực-tiếp đầu-phiếu.

Cuộc bầu-cử Quốc-Hội đầu-tiên được tổ-chức vào tháng 12 năm 1947. Đảng Dân-chủ của Hoàng-thân SISOWATH YOUTÉVONG (có khuynh-hướng chống Pháp và chống SIHANOUK) chiếm 55 ghế, còn Đảng Tự-Do của Hoàng-thân NORODOM NORINDETH (ủng-hộ Quốc-vương) chiếm 20 ghế.

(1) Lúc ấy đang lưu-vong ở Thái-Lan, vì đã tổ-chức cuộc biểu-tình chống Pháp năm 1941 nên bị Pháp ruồng bắt, SƠN-NGỌC-THÀNH được Nhật đem về giữ chức-vụ Ngoại-Trưởng.

Trong Quốc-Hội, Đảng Dân-chủ nắm đa-số ghế, luôn-luôn chủ-trương bãi Pháp và chống SIHANOUK, nên đã gây khó-khăn cho Hành-pháp không ít. Nhiều Nội-các, do Thủ-Tướng được Quốc-vương chỉ-định thành-lập, lần-lượt thay nhau sụp đổ.

Trong khi ấy, các phe võ-trang chống-đổi càng ngày càng bành-trướng, mạnh nhất vẫn là các nhóm KHMER ISSARAK cũ (Khmer Tự-do) (1).

Trước tình-thế bế-tắc, SIHANOUK đã giải-tán Quốc-Hội vào tháng 9 năm 1949 với ý-nghĩ như vậy Chính-phủ sẽ mạnh hơn và góp phần đắc-lực hơn với Pháp trong việc thanh-toán các phe kháng-chiến võ-trang.

Không ngờ hai năm không Quốc-Hội trôi qua, tình-trạng Quốc-gia đã sa lầy lại càng sa lầy thêm. Cuối cùng SIHANOUK đành phải cho bầu-cử lại. Trong cuộc bầu-cử tháng 9 năm 1951, phe Dân-Chủ lại chiếm được 54 ghế trong số 78 ghế. Ngay sau khi có kết-quả bầu-cử, Chính-phủ HUY KANTHOULTH đã yêu-cầu Pháp cho SON-NGOC-THÀNH về nước để lấy lòng Đảng Dân-Chủ.

Dù đã hứa với Pháp là sẽ không hoạt-động chính-trị nữa, nhưng khi về nước, THÀNH liền xuất bản tờ báo tranh-đấu KHMER KROK (Khmer Vùng Dậy). Tờ báo bị đóng cửa, THÀNH lại lập một Đài Phát-thanh bí-mật, đặt trong rừng Siem Reap, kêu gọi dân-chúng chống Pháp và chống những kẻ thân Pháp.

Điều mong mỏi SON-NGOC-THÀNH buông xuôi hoạt-động chính-trị đã trở nên ảo-vọng. SIHANOUK lại giải-tán Quốc-Hội lúc ấy

(1) Nhóm này do SON-NGOC-THÀNH lãnh-dạo, hoạt-động từ năm 1917. Ngày 16-10-1945, quân Pháp, theo chân quân Anh và Ấn, trở lại Phnom-penh, đã bắt giữ THÀNH và đem sang Pháp. Sau khi THÀNH bị bắt, nhóm này tan rã. Một số quay về đấu-tranh chính-trị trong vòng hợp-pháp, lập ra "Đảng Dân-Chủ". (Xem tiếp Trg-53)

đang do Đảng Dân-Chủ thao-túng, gửi Thông-điệp cho Quốc-dân loan-báo từ nay Ông nắm chính-quyền và hứa thực-hiện được độc lập hoàn-toàn trong vòng 3 năm. Nhưng tình-hình vẫn không vì thế mà khả-quan hơn. Sau, SIHANOUK nhận thấy cần tách hẳn khỏi Pháp may ra mới tranh-thủ được sự ủng-hộ của quần-chúng và từ ý-thức ấy Ông ta đã quyết-định đi một nước cờ thật cao làm đảo-lộn hẳn tình-thế.

Tháng 3 năm 1953, SIHANOUK rời Miên bay sang Âu-Châu và Hoa-Kỳ. Ở đây, Ông cũng lên tiếng đả-kích Pháp âm-mưu tái-thuộc-địa-hóa Cao-Miên. Tới tháng 6, Ông đến Bangkok và tuyên-bố chỉ trở về khi Cao-Miên được hoàn-toàn độc-lập. Trước thái-độ cương-quyết của SIHANOUK, Chính-phủ Pháp, lúc đó đã quá mệt-mỏi vì chiến-tranh ở Việt-Nam, đành phải nhượng-bộ SIHANOUK.

Ngày 1-9-1953 toàn-thế lãnh-thổ Cam-Bốt được chính-thức đặt dưới quyền kiểm-soát của Chính-phủ Hoàng-gia Miên. Khi trở về Phnom-Penh, SIHANOUK nghiêm-nhiên trở-thành vị Anh-hùng Dân-tộc vĩ-đại trước mắt quần-chúng.

Đoạn II

MƯỜI LAM NAM DÂN-CHỦ MỘT BỘ MẶT.

Sau Hiệp-định Genève 1954, khi mối đe-dọa Cộng-sản tạm-thời lắng dịu, SIHANOUK bắt đầu mưu-tính diệt-trừ các phe Quốc-gia đối-lập, đặc-biệt là SƠN-NGỌC-THÀNH⁽¹⁾ và Đảng Dân-Chủ.

(Tiếp theo) Một số khác tiếp-tục lên lút kháng-chiến trong rừng núi như DAP CHUON với Tổ-chức "Giải-Phóng Quốc-Gia Khmer-Hội" (Comité Khmer de Libération Nationale).

(1) Cuối năm 1954, SƠN-NGỌC-THÀNH xin hội-kiến với SIHANOUK để trở về hợp-tác và hứa trung-thành với Hoàng-gia. Nhưng với tính cố-chấp sẵn có, SIHANOUK đã đáp lại bằng (Xem tiếp Trg.54)

Vì địa-vị Quốc-vương không cho phép ông được tranh-đấu tích-cực, nên Ông đã thoái-vị nhường ngôi cho Cha là NORODOM SURAMARIT (vào đầu tháng 3 năm 1955) để có thể bước ra hoạt-động chính-trị như một chính-khách mà không hại gì đến uy-tín Hoàng-gia.

Cuối tháng 3 năm 1955, SIHANOUK công-bố việc thành-lập "Cộng-đồng Xã-hội Nhân-Dân" mà tiếng Miên gọi là "Sangkum Reastra Niyum", gọi tắt là "Sangkum". Với hào-quang chiến-thắng của một vị Anh-hùng Dân-tộc, với tư-cách là người Hoàng-gia chính-thống, SIHANOUK đã thu-hút được một số Đảng-viên đông-đảo và gây được một ảnh-hưởng lớn-lao trong quần-chúng.

Ngày 11-9-1955, bầu-cử Quốc-Hội, Đảng Sangkum thu được 83% phiếu, chiếm 91 ghế trong khi Đảng Dân-Chủ chỉ thu được 12%, còn một đảng mới PRACHEACHON ("Liên-Đoàn Nhân-Dân", được coi là có ảnh-hưởng Cộng-sản) được 4%. SIHANOUK được chọn làm Thủ-Tướng kiêm Bộ-Trưởng Ngoại-Giao trong Chính-phủ Sangkum đầu-tiên kéo dài 4 tháng. Và sau đó, 8 Nội-các của Đảng Sangkum đã liên-tiếp thay-thế nhau trong vòng 2 năm.

Đến ngày 23-3-1958, một cuộc bầu-cử đặc-biệt Quốc-Hội được tổ-chức, Đảng Sangkum chỉ còn một đối-thủ là Đảng PRACHEACHON, còn Đảng Dân-Chủ đã tan rã vào tháng 8 năm 1957. Do đó Đảng Sangkum đã chiếm 99,9% số phiếu cử-tri.

Sự thắng-thế của Sangkum đã làm cho sinh-hoạt chính-trị trở nên lảng địu hẳn ở Thủ-đô, vì lúc ấy Quốc-Hội gồm toàn các Dân-biểu Sangkum.

(Tiếp theo)

*cách tổ-cáo THÀNH là kẻ thù của nhân-dân và đôn
THÀNH vào cái thế phải tiếp-tục chống lại SIHANOUK cho tới
ngày nay.*

Mỗi băng-khoản của SIHANOUK là làm thế nào vừa lãnh-đạo vừa không mất chân đứng trong Hoàng-tộc, thế là ông tự đề-nghị một chức-vụ Quốc-Trưởng cho mình và chức-vụ này được hợp-thức-hóa trong cuộc Trưng-cầu Dân-ý ngày 5-6-1960. Với chức-vụ Quốc-Trưởng trong một nước Quân-chủ Lập-hiến, thực-sự SIHANOUK đã tái-nhận vai-trò Quốc-vương, nhưng ông ta lại tránh danh-hiệu này để dễ bề nhúng tay vào Hành-pháp.

Để thực-hiện ý-dịnh thực-sự nắm quyền này, SIHANOUK bèn sáng-chế ra một thứ Quốc-Trưởng mới có quyền-hành kiểm-soát cả Lập-pháp lẫn Hành-pháp và trực-tiếp điều-khiển Hội-Đồng Nội-Các. Ngày 23-1-1961, Quốc-Hội, gồm toàn-thể các Dân-biểu thuộc Đảng Sangkum, đã bỏ phiếu hợp-thức-hóa dự-dịnh của SIHANOUK và ngày 28 tháng 1, SIHANOUK thành-lập xong Tân Chính-phủ. Kể từ đó, Quốc-Hội trao toàn quyền cho Quốc-Trưởng và không còn đặt vấn-đề tín-nhiệm hay bất tín-nhiệm Chính-phủ nữa.

Những định-chế Dân-chủ từ nay hoàn-toàn biến-thành một bộ áo choàng làm đẹp cho Cam-Bốt, che đậy một sự độc-tài trá-hình nằm trong tay SIHANOUK. SIHANOUK hoàn-toàn thao-túng cả Hành-pháp lẫn Lập-pháp.

Nhưng với nhân-dân mà trình-độ ý-thức chính-trị còn kém cỏi, dù SIHANOUK có làm gì đi nữa thì cũng chẳng ai ta thán vì dưới mắt dân-chúng Cam-Bốt, Ông là vị Anh-hùng Dân-tộc, là cha đẻ của nền độc-lập (Samdech Euv). Hơn nữa, Ông biết khôn-khéo trá-hình những hành-động độc-tài của ông bằng một bộ mặt hết sức Dân-chủ. Khi tiếp-xúc với dân-chúng, Ông thường đùa rón để cho họ cười, hoặc chơi kèn Saxophone, làm thơ để đọc cho dân nghe. Ông lại đề-cao "Chủ-nghĩa Xã-hội Phật-giáo" nên dân-chúng và Tầng-giới ủng-hộ ông triệt-đé.

Đoạn III

ĐẢNG-PHÁI Ở CAM-BỐT.

Chỉ có hai đảng đáng kể nhất đã lần-lượt chủ-động sinh-hoạt chính-trị tại Cam-Bốt : đó là Đảng Dân-Chủ và Đảng Sang-kum.

1/- Đảng Dân-Chủ :

Khi phong-trào Khmer Issarak bị tan vỡ, một số nhân-vật lãnh-đạo phải lưu-vong sang Bangkok, một số quay về Phnom-Penh, nói là quy-chánh, nhưng thực-sự là để đấu-tranh chính-trị trong vòng hợp-pháp. Nhóm này cộng-tác với những phần-tử trẻ cấp-tiến của Hoàng-thân SISOWATH YOUTÉVONG lập ra Đảng Dân-Chủ.

Với chủ-trương bài Pháp và chống những kẻ cộng-tác với Pháp như SIHANOUK lúc ban đầu, Đảng này đã được sự ủng-hộ khá mạnh của dân-chúng. Trong cuộc bầu-cử Hội-Đồng Tư-Vấn vào tháng 9 năm 1946, Đảng Dân-Chủ chỉ chiếm 50 ghế trên 69 ghế. Trong cuộc bầu-cử Quốc-Hội 1947, Đảng này lại chiếm 55 ghế trên tổng-số 75 ghế. Và trong cuộc bầu-cử Quốc-Hội vào tháng 9 năm 1951, lần nữa Đảng Dân-Chủ lại chiến-thắng vẻ-vang, chiếm 54 ghế trên 78 ghế.

Từ khi YOUTÉVONG mất vì bệnh lao năm 1947, Đảng Dân-Chủ hoàn-toàn nằm trong tay nhóm thân SON-NGOC-THÀNH. Khi Đảng Sangkum ra đời thì đảng Dân-Chủ bắt đầu giảm uy-tín. Trong cuộc bầu-cử ngày 11-9-1955, đảng Dân-Chủ chỉ còn chiếm 12% số phiếu. Đến tháng 8 năm 1957, thì đảng này sụp đổ hẳn trước sự công-kích của SIHANOUK làm tan rã nhóm lãnh-đạo.

2/- Đảng Sangkum (chữ tắt của tên Sangkum Reastra Niyum = Cộng-Đồng Xã-Hội Nhân-Dân) do SIHANOUK thành-lập vào

năm 1955. Trong các cuộc vận-động để thu-hút Đảng-viên, SIHANOUK luôn-luôn diễn-tả Sangkum như là một biểu-trưng của Hoàng-gia, của dân-tộc. Theo Sangkum là trung-thành với Hoàng-gia, chống Sangkum là chống Hoàng-gia. Dân Miền trong một trình-độ ấu-trĩ về sinh-hoạt dân-chủ, và với một lòng tôn-kính Hoàng-gia ăn sâu trong tâm-tư, đã không thắc-mắc gì cả. Hoàng-gia đối với họ là trên hết. Trước mắt họ SIHANOUK vừa là Quốc-vương, dù Ông ta đã thoái-vị, vừa là vị Đại Anh-hùng của Dân-tộc vì Ông đã giải-phóng Cam-Bốt khỏi ách nô-lệ Pháp-quốc.

Số đảng-viên của Sangkum càng ngày càng đông-đảo và được quần-chúng tích-cực ủng-hộ. Trong cuộc bầu-cử Quốc-Hội ngày 11-9-1955, Sangkum thu được 83% số phiếu. Tiếp theo trong cuộc bầu-cử 23-3-1958, Sangkum thu được 99,9% số phiếu.

Sangkum lớn mạnh như thế nhưng bên trong không phải là không có rạn nứt trầm-trọng. Thực-sự Sangkum không có chủ-trương rõ-rệt, không nhằm hoạt-động theo một đường hướng chính-trị nhất-định. Những tiêu-chuẩn mơ hồ về nền Dân-chủ bình-dẳng và chủ-nghĩa Chân Xã-hội của Đảng chỉ là những danh-từ được hiểu một cách tổng-quát mà nhà cầm-quyền muốn diễn-tả thế nào cũng được.

Đầu năm 1959, một biến-cố xảy ra đã hé cho người ta thấy sự nứt rạn ấy. Đó là âm-mưu khuynh-đảo Chính-phủ SIHANOUK của bộ ba SON-NGOC-THÀNH, DAP CHUON và SAM SARY. Với DAP CHUON trước là Lãnh-tụ Khmer Issarak và SON-NGOC-THÀNH Lãnh-tụ Đảng Dân-Chủ thì không lạ gì.

Nhưng với SAM SARY thì thật là khó hiểu vì SAM SARY là một Cận-thần của SIHANOUK, đã từng giữ chức Ngoại-Trưởng, Phó Thủ-Tướng, Đại-sứ ở Luân-Đôn và khi ấy là Tổng Thư-ký Đảng Sangkum.

Sự rạn nứt ấy đi đến chỗ trầm-trọng khi bộ ba LON NOL,

SIRIK MATAK và CHENG HENG đã làm cuộc đảo-chánh hạ bộ SIHANOUK vào tháng 3 vừa qua. Cả ba đều thuộc thành-phần lãnh-đạo của Đảng Sangkum.

Tuy-nhiên, người ta phải công-nhận kể từ khi Đảng Sangkum ra đời, do SIHANOUK lãnh-đạo, các Lãnh-tụ đối-lập đã bị lu mờ trước uy-tín lớn-lao và ảnh-hưởng sâu rộng của SIHANOUK nơi quần-chúng. (1) Do đó kể từ ngày Pháp trao-trả độc-lập cho đến nay, gương mặt SIHANOUK sáng rực nổi bật trên chính-trường Cam-Bốt và gần như tất cả sinh-hoạt Dân-chủ đều tùy thuộc vào vai-trò của SIHANOUK.

Đoạn IV

CUỘC ĐẢO-CHÁNH NGÀY 18-3-1970.

Suốt từ năm 1955 đến nay, sân khấu chính-trị Cam-Bốt là nơi SIHANOUK mặc tình độc-diễn. Uy-tín của SIHANOUK vẫn còn rất vững, nhưng chính-thể SIHANOUK đã không giải-quyết được những vấn-đề then chốt đe-dọa bất cứ một cơ-chế Quốc-gia trẻ-trung nào : đó là nạn tham-những thối-nát lan-trần ở mọi cấp(2) và nhất là hiểm-họa Cộng-sản đe-dọa trầm-trọng nền an-ninh của Miên.

Chính-sách Trung-lập thân Cộng của SIHANOUK đã dung-dưỡng cho quân-đội Việt-Cộng trú đóng trên lãnh-thổ Cam-Bốt.

(1) Ngay đến SƠN-NGỌC-THÀNH, trong một buổi Phát-thanh, cũng đã phải tuyên-bố : "Tôi đã lầm-lẫn khi nghĩ rằng Quốc-vương của chúng ta chỉ là công-cụ của Pháp. Thực ra Ngài chính là một nhà Đại Ái-quốc".

(2) Mẹ và vợ của SIHANOUK cũng bị phe đối-lập tại Quốc-Hội tố-cáo đã dính-liú vào nhiều vụ buôn lậu, áp-phe và hối-lộ.

Trong khi Quân-đội chính-quy Cam-Bốt chỉ được trên dưới 30.000 người thì Lực-lượng Việt-Cộng trên vùng giáp giới Cam-Bốt và Việt-Nam lên đến 50.000 quân. Mối nguy-hiểm thật rõ-rệt.

Phe cực-hữu đã bất-bình từ lâu với SIHANOUK về chuyện này. Nhân dịp SIHANOUK đi công-du ở Moscou và Bắc-Kinh, phe cực-hữu đã thực-hiện một cuộc đảo-chánh êm nhẹ hạ bệ SIHANOUK. Cầm đầu cuộc đảo-chánh là Thủ-Tướng LON NOL kiêm Tổng-Tư-Lệnh Quân-đội, Phó Thủ-Tướng Hoàng-thân SIRIK MATAK và Ông CHENG HENG, Chủ-tịch Quốc-Hội. Bản thông-cáo của Quốc-Hội và Hội-Đồng Hoàng-gia cho biết như sau : "Lúc 1 giờ chiều (Thứ Tư 18 tháng 3), Quốc-Hội đã họp khoáng-đại và quyết-định rút lại sự tín-nhiệm đối với Thái-tử NORODOM SIHANOUK trên tư-cách Quốc-Trưởng. Ông CHENG-HENG, Chủ-tịch Quốc-Hội, chiếu theo Hiến-pháp, trở thành Tân Quốc-Trưởng, đã được đề-cử đúng với Hiến-pháp".

Đoạn V

KẾT-LUẬN.

Lịch-sử Dân-chủ của Cam-Bốt trong hơn 20 năm, từ năm 1947 đến nay, đã dựa trên một bản Hiến-pháp duy-nhất được ban-hành ngày 6-5-1947. Cam-Bốt là nước duy-nhất tại Đông-Nam-Á đã có một định-chế Dân-chủ bền vững nhất trong khi các nước khác Hiến-pháp bị thay đổi luôn. Những bước tập-tính Dân-chủ ấy cũng đầy chông gai : nhiều lần Quốc-Hội bị giải-tán, các Nội-các thường-xuyên gặp phải tình-trạng bấp-bênh chống đối nhất là dưới thời phe Dân-Chủ chiếm đa-số ở Quốc-Hội. Cuối cùng sinh-hoạt Dân-chủ ở Cam-Bốt chỉ còn là sinh-hoạt của độc-đảng, Đảng Sangkum.

Nhưng tình-trạng chính-trị ở Cam-Bốt được ổn-định phần lớn nhờ ở vai-trò nổi bật của Ông Hoàng NORODOM SIHANOUK. Với

uy-tín sẵn có đối với quần-chúng, cộng thêm một vài xảo-thuật trong nghệ-thuật lãnh-đạo, Ông đã tiến đến một thứ độc-tài trá-hình mà dân-chúng vẫn không phân-nàn, phản-đối gì cả. SIHANOUK đã khôn-khéo hành-động khiến cho dân-chúng tôn-sùng Ông như là một vị Quốc-Trưởng muôn đời hay như là một người không thể thay-thế được.

Trong sự lãnh-đạo quần-chúng một cách khéo-léo ấy, SIHANOUK đã vấp phải một vài lầm-lỗi to-tát. Và cuối cùng, chính những đồng-chí trong Đảng của ông đã đứng ra hạ-bệ ông. Không biết rằng sinh-hoạt Dân-chủ của Cam-Bốt có rẽ sang một khúc quanh mới hay không, hay là trước những xáo-trộn hiện nay và trước những cuộc tấn-công mãnh-liệt của Việt-Cộng tại khắp nơi trên Cam-Bốt, Chính-phủ LON-NOL sẽ tiến đến Độc-tài Quân-phiệt. Chờ xem.

+†+

CHƯƠNG VI

VIỆT-NAM

Nằm trên một vị-trí chiến-lược, nước Việt-Nam đã trải qua những thời-kỳ bị đô-hộ dài dằng-dặc : 1.000 năm nô-lệ Tàu, 100 năm nô-lệ Pháp và luôn-luôn là mục-tiêu dòm ngó của các Lực-lượng Quốc-tế. Những phong-trào kháng-chiến chống Pháp ở Việt-Nam thật mãnh-liệt và cuối cùng đã dành được độc-lập với cuộc Cách-mạng 1945. Cũng như bao Quốc-gia khác ở Đông-Nam-Á, niềm khao-khát đầu-tiên của một dân-tộc vừa thoát ách nô-lệ vẫn là niềm khao-khát tự mình làm chủ đất nước mình : đó là khát-vọng dân-chủ.

Đoạn I

SỰ THÀNH HÌNH NỀN DÂN-CHỦ TẠI VIỆT-NAM.

Ngày 2-9-1945, HỒ-CHÍ-MINH tuyên-bố nền Độc-lập Cộng-Hòa Dân-Chủ Việt-Nam.

- (1) VIỆT-NAM : -Diện-tích : 326.600 Km².
-Dân-số : 33.000.000 người (năm 1965).
Miền Nam : -Diện-tích : 163.300 Km².
-Dân-số' : 17.000.000 người (năm 1965).
-Thủ-dô : Saigon.
Miền Bắc : -Diện-tích : 163.300 Km².
-Dân-số' : 16.000.000 người (năm 1965).
-Thủ-dô : Hà Nội.

Sau đó, HỒ-CHÍ-MINH thành-lập Chính-phủ Lâm-thời và mời vua BẢO-ĐẠI, lúc ấy thoái-vị, giữ chức-vụ Cố-vấn Tối-Cao. HỒ-CHÍ-MINH đã cho gấp rút tổ-chức một cuộc tổng tuyển-cử bầu Quốc-Hội để soạn-thảo một bản Hiến-pháp cho Tân Chế-độ. Cuộc tổng tuyển-cử được ấn-định vào ngày 23-12-1945, sau dời lại ngày 6-1-1946 theo lời yêu-cầu của các Đảng-phái Quốc-gia.

Cuộc bầu-cử đã diễn ra trong bầu không-khí yên-tĩnh và phấn-khởi. Con số cử-tri đi bầu lên đến 90% tổng số dân-chúng. Thành-phần đặc-cử gồm các Đại-diện các chính-đảng như sau :

-Nhóm Nghiên-cứu Mác-xít	: 10 ghế.
-Đảng Dân-Chủ	: 15 ghế.
-Đảng Xã-Hội	: 27 ghế.
-Việt-Minh	: 82 ghế.

Quốc-Hội đã chính-thức khai-mạc phiên nhóm đầu-tiên vào sáng ngày 2-3-1946. HỒ-CHÍ-MINH giải-tán Chính-phủ Lâm-thời và trao cho Quốc-Hội thành-lập một Chính-phủ mới.

Ngày 8-11-1945, Quốc-Hội đã biểu-quyết chấp-thuận bản Dự-án Hiến-pháp. Bản Hiến-pháp đầu-tiên của nền Dân-chủ Việt-Nam được chính-thức ban-hành ngày 9-11-1946. Bản Hiến-pháp ấn-định rõ quyền-hành và nhiệm-vụ của ba cơ-quan : Lập-pháp, Hành-pháp và Tư-pháp. Cơ-quan Lập-pháp do Quốc-Hội đảm-nhiệm với nhiệm-kỳ Dân-biểu là ba năm. Cơ-quan Hành-pháp do một Chủ-tịch và một Nội-các đảm-nhận. Chủ-tịch Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa được bầu ra trong số các Dân-biểu Quốc-Hội, Chủ-tịch có nhiệm-kỳ 5 năm. Thủ-Tướng do Chủ-tịch Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa lựa chọn trong số các Dân-biểu Quốc-Hội và phải được Quốc-Hội chấp-thuận. Thủ-Tướng chỉ-định Bộ-Trưởng trong số các Dân-biểu và trình danh-sách Nội-các cho Quốc-Hội biểu-quyết.

Tổ-chức Tư-pháp gồm một Tối-Cao Pháp-Viện, các Tòa

Thượng-Thẩm và nhiều Tòa-án ở các tỉnh và thị-xã. Bản Hiến-pháp ngày 9-11-1946 chỉ là một văn-kiến có tính-cách lịch-sử vì các nguyên-tắc trong bản Hiến-pháp đã không được chế-độ tôn-trọng. Quốc-Hội thì chỉ nhóm 2 khóa : một khóa vào mùa Thu năm 1946, mãi đến tháng 12 năm 1953 lại nhóm một lần nữa rồi chấm dứt luôn.

Trong khi đó, tại miền Nam sau khi Hiệp-định sơ-bộ ngày 6-3-1946 ra đời, từ năm 1949-1954 đã có 6 Nội-các được thành-lập :

- BẢO-ĐẠI (từ 2-7-1949).
- NGUYỄN-PHAN-LONG (từ 18-1-1950).
- TRẦN-VAN-HỮU (từ 6-5-1950).
- NGUYỄN-VAN-TÂM (từ 6-6-1952).
- BŨU-LỘC (từ 12-1-1954).
- NGŨ-ĐÌNH-DIỆM (từ 7-7-1954).

Hiệp-định Genève ra đời chia đôi đất nước : Miền Bắc theo khối Cộng-sản, miền Nam theo khối Tự-do do Chính-phủ DIỆM cai-trị.

Đoạn II

**BẢN HIẾN-PHÁP NGÀY 26-10-1956
VÀ NỀN ĐỆ-NHẤT CỘNG-HÒA.**

Thủ-Tướng NGŨ-ĐÌNH-DIỆM, sau khi dẹp yên giặc Bình-Xuyên và các Lực-lượng võ-trang của các Giáo-phái, đã tổ-chức một cuộc Trưng-cầu Dân-ý ngày 23-10-1955 truất-phế BẢO-ĐẠI và tín-nhiệm Thủ-Tướng trong chức-vụ Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa. Cuộc bầu-cử Quốc-Hội Lập-hiến được tổ-chức vào ngày 4-3-1956 với 123 ghế. Quốc-Hội đã chính-thức khai-mạc phiên họp vào

ngày 15-3-1956.

Ngày 26-10-1956, Tổng-Thống long-trọng ban-hành Hiến-pháp theo đó, miền Nam Việt-Nam được đặt dưới Tổng-Thống-Chế, với một Tổng-Thống có một quyền-hành rất lớn và có nhiệm-kỳ 5 năm; Quốc-Hội Lập-pháp sẽ được bầu-cử theo lối phổ-thông và kín, nhiệm-kỳ Quốc-Hội Lập-pháp là 4 năm. Ngoài ra bản Hiến-pháp còn thiết-lập những định-chế khác như : Tổ-chức Tư-pháp, Viện Bảo-Hiến, Hội-Đồng Kinh-Tế Quốc-Gia và Đặc-Biệt Pháp-Viện.

Quốc-Hội Lập-hiến tự biến thành Quốc-Hội Lập-pháp với nhiệm-kỳ 3 năm. Và tháng 8-1959, Quốc-Hội được bầu lại gồm 125 Dân-biểu.

Với một quyền-hành rộng lớn trong tay, Tổng-Thống NGÔ-ĐÌNH-DIỆM đã càng ngày càng đi vào con đường độc-tài. Càng ngày địa-vị của Tổng-Thống NGÔ-ĐÌNH-DIỆM càng được củng-cố, mặc dù đã xảy ra 2 cuộc đảo-chánh nhỏ. Ngày 11-11-1960, Đại-Tá NGUYỄN-CHÁNH-THI và Trung-Tá VƯƠNG-VAN-ĐÔNG đem quân vây Dinh Độc-Lập, tố-cáo Tổng-Thống không cương-quyết áp-dụng những biện-pháp chống Cộng mạnh. Cuộc đảo-chánh bị dẹp tan ngay ngày hôm sau vì hầu hết Quân-đội còn trung-thành với ông DIỆM. Đầu năm 1961 Tổng-Thống ra tranh-cử một lần nữa và được đắc cử vào 9-4-1961. Mấy tháng sau, ngày 27-2-1962, hai phi-cơ Việt-Nam ném bom và bắn phá Dinh Độc-Lập, nhưng đó chỉ là do một vài phi-công bất-mãn gây ra.

Địa-vị của ông DIỆM càng trở nên vững chắc với bộ óc Cố-vấn đặc-biệt của NGÔ-ĐÌNH-NHU. Ông DIỆM đã thắng tay diệt đối-lập, thành-lập các phong-trào ủng-hộ chính-quyền và thành-lập đảng Cần-Lao làm hậu-thuần chính-trị. Ông cũng đã cương-quyết không chấp-nhận ý-định của người Mỹ muốn xen lấn vào nội-bộ Việt-Nam. Do đó Hoa-Kỳ bắt đầu bực-tức và muốn lật-đổ ông. Nhân-vụ xáo-trộn do Phật-giáo nổi dậy phản-đối chính-quyền đàn áp Phật-giáo, người Mỹ đã nhúng tay vào đưa đến cuộc đảo-chánh

năm 1963.

Đoạn III

CUỘC ĐÀO-CHÁNH 1-11-1963 VÀ MỘT LOẠT
NHỮNG CUỘC ĐÀO-CHÁNH TIẾP THEO.

Quân-đội dưới sự lãnh-đạo của Trung-Tướng DƯƠNG-VAN-MINH đã tiến vào Thủ-đô, bao vây Dinh Gia-Long. Hai ông NHU-DIỆM trốn thoát và bị bắt tại Nhà thờ Cha TAM ở Chợ Lớn, sau đó bị bắn chết trong một chiếc xe tăng trên đường đưa về Bộ Tổng Tham-Mưu. Hội-Đông Quân-Nhân Cách-Mạng tuyên-bố ngưng áp-dụng Hiến-pháp ngày 26-10-1956, bãi bỏ chế-độ Tổng-Thống, giải-tán Quốc-Hội và ban-hành Hiến-ước tạm-thời số 1 theo đó Hội-Đông Quân-Nhân Cách-Mạng sẽ nắm cả quyền Hành-pháp lẫn Lập-pháp.

Ngày 30-1-1964, Trung-Tướng NGUYỄN-KHÁNH, Tư-Lệnh Vùng 1 Chiến-thuật đã làm một cuộc Chính-lý với mục-đích thanh-trùng nội-bộ. Sau đó Tướng NGUYỄN-KHÁNH được bầu làm Chủ-Tịch Hội-Đông Quân-Nhân Cách-Mạng và ông ban-hành sắc-lệnh 115-SL/CT giải-tán Hội-Đông Nhân-Sĩ và đồng-thời dự-liệu triệu-tập một Quốc-Hội Dân-cử để soạn-thảo Hiến-pháp. Dự-định triệu-tập Quốc-Hội Lập-hiến chưa thành hình thì ngày 16-8-1964 Hội-Đông Quân-Nhân Cách-Mạng họp tại Vũng-Tàu ban-hành một Hiến-chương mới và bầu Tướng KHÁNH làm Chủ-tịch Việt-Nam Cộng-Hòa. Bản Hiến-chương Vũng-Tàu dự-định thiết-lập một chế-độ độc-tài quân-phiệt, hạn-chế quyền công-dân và trao cho Chủ-Tịch Việt-Nam Cộng-Hòa một quyền-hành rộng lớn. Âm-mưu độc-tài quân-phiệt vừa manh nha liền bị dân-chúng khắp nơi phản-đối. Hàng ngàn Sinh-viên và dân-chúng các giới biểu-tình trước Phủ Chủ-Tịch để đả-đảo Hiến-chương và chế-độ độc-tài quân-phiệt. NGUYỄN-KHÁNH đã phải thu-hồi bản Hiến-chương ấy.

Tuy-nhiên vì NGUYỄN-KHÁNH vẫn nuôi tham-vọng nắm trọn quyền Quốc-gia, nên ngày 13-9-1964 Thiếu-Tướng LÂM-VAN-PHÁT đảo-chính định lật-đổ Chính-phủ NGUYỄN-KHÁNH, nhưng thất-bại. Thấy rằng âm-mưu độc-tài không thể thực-hiện được, NGUYỄN-KHÁNH đành phải triệu-tập một Thượng Hội-Đồng Quốc-Gia để soạn-thảo một bản Hiến-chương Lâm-thời. Ngày 20-10-1964, bản Hiến-chương được công-bố, thiết-lập một chế-độ Đại-Nghị có Quốc-Trưởng đứng đầu Quốc-gia, Thủ-Tướng điều-khiển Nội-Các. Ngoài ra Quốc-Dân Đại-Hội có quyền khiển-trách và bất-tín-nhiệm Chính-phủ.

Ông PHAN-KHẮC-SỬU được chọn làm Quốc-Trưởng, Thủ-Tướng TRẦN-VAN-HƯƠNG, tiếp theo là Thủ-Tướng PHAN-HUY-QUÁT, được chỉ-định thành-lập Nội-Các. Trong thời-gian này, liên-tiếp xảy ra những biến-động : những cuộc biểu-tình của Phật-Giáo, Công-Giáo, cuộc đảo-chánh thất bại của Đại-Tá PHẠM-NGỌC-THẢO. Cuối cùng giữa Thủ-Tướng QUÁT và Quốc-Trưởng lại bất-đồng ý-kiến về việc bổ-nhiệm hai Tổng-Trưởng Nội-Vụ và Kinh-Tế để rời Chính-phủ quyết-định trao trả trách-nhiệm lãnh-đạo Quốc-gia cho Quân-đội.

Quân-đội trở lại chính-quyền, thành-lập Ủy-Ban Lãnh-Đạo Quốc-Gia do Trung-Tướng NGUYỄN-VAN-THIỆU làm Chủ-tịch, và Ủy-Ban Hành-Pháp Trung-Ương do Thiếu-Tướng NGUYỄN-CAO-KỶ đảm-nhiệm.

Tình-hình tạm lắng dịu bỗng trở nên sôi-sục do việc cất chức Tướng THI Tư-Lệnh Vùng I. Tại miền Trung, các cuộc biểu-tình bạo-động đòi phục chức Tướng THI, nhưng sau đó lại đổi ra yêu-sách đòi thực-thi Dân-chủ. Cuối cùng Ủy-Ban Lãnh-Đạo Quốc-Gia đã phải nhượng bộ cho Tổ-chức bầu-cử Quốc-Hội Lập-Hiến vào ngày 11-9-1966. Sau bao nhiêu khó-khăn về vấn-đề có hay không có chữ "Đáng Tối-Cao" trong bản Hiến-pháp, ngày 1-4-1967, bản Hiến-pháp thứ III của nền Dân-chủ Việt-Nam được ban-hành trong

đó chữ "Đảng Tối-Cao" được thay thế bằng "Đảng thiêng-liêng của các Tôn-giáo".

Đoạn IV

HIẾN-PHÁP NGÀY 1-4-1967
VÀ NỀN ĐỆ-NHỊ CỘNG-HÒA.

Bản Hiến-pháp thứ ba này nêu rõ việc phân quyền. Cơ-quan Lập-pháp do một Quốc-Hội lưỡng-Viện đảm-nhận : Hạ-Viện nhiệm-kỳ 4 năm, Thượng-Viện nhiệm-kỳ 6 năm. Cơ-quan Hành-pháp do Tổng-Thống và một Nội-Các lãnh-đạo. Tổng-Thống bổ-nhiệm Thủ-Tướng và các nhân-viên Chính-phủ. Nguyên-tắc địa-phương phân quyền được nêu cao. Cơ-quan Tư-pháp được giao cho Tối-Cao Pháp-Viện. Ngoài ra Hiến-pháp còn thiết-lập ra một cơ-quan được xem như đệ-tứ quyền đó là Giám-Sát-Viện.

Ngày 3-9-1967 toàn dân đi bầu Tổng-Thống và Thượng-Viện gồm 60 Nghị-sĩ. Liên-danh THIỆU-KỶ đặc-cử, một sự đặc-cử với một tỉ-số phiếu hơi thấp. Một tháng sau, Hạ-Viện, gồm 135 ghế, cũng được bầu vào ngày 22-10-1967.

Như thế, cơ-cấu Dân-Chủ đã được thiết-lập, nền Đệ-Nhị Cộng-Hòa chánh-thức chào đời. Nhìn lại những trang-sử đã qua, người ta thấy rằng thời-kỳ sau Cách-mạng 1963 đến ngày bầu-cử Tổng-Thống chính là thời-kỳ xáo-trộn và biến-động nhiều nhất. Các Chính-phủ liên-tiếp thay nhau, phe này đảo-chánh phe kia, các cuộc biểu-tình bạo-động nhuộm màu sắc Tôn-giáo địa-phương. Sự xáo-trộn chính-trị đã tạm-thời lắng-đi sau cuộc bầu-cử Tổng-Thống, Thượng-Viện và Hạ-Viện.

Đoạn V

VẤN-ĐỀ ĐẢNG-PHÁI, QUÂN-ĐỘI VÀ TÔN-GIÁO.

Tình-trạng Đảng-phái ở Việt-Nam rất phức-tạp. Kể từ khi Việt-Nam bước vào con đường Dân-Chủ cho đến nay, chưa có một đảng nào sống lâu và sống mạnh. Một số đảng thì bộc-phát ò-ạt trong một thời-kỳ ngắn rồi suy yếu tan rã, một số đảng thì kéo dài cuộc sống lây-lát từ năm này qua năm kia hoặc chỉ có ảnh-hưởng ở một vài địa-phương.

Ngay buổi đầu của nền Dân-Chủ, các đảng như Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng, Đồng-Minh-Hội chỉ là hậu-thân của các Hội kín chống Đế-quốc thực-dân. Do đó, các đảng-phái không thích-hợp cho một sinh-hoạt Dân-chủ vì thiếu căn-bản quần-chúng, thiếu một chủ-trương rõ-rệt, không quen với "Trò chơi Dân-Chủ". Chỉ có Mặt Trận Việt-Minh do HỒ-CHÍ-MINH lãnh-đạo, với một tổ-chức và kỷ-luật chặt-chẽ nhuộm màu sắc Cộng-sản, đã hoạt-động có kết-quả. Và cái kết-quả này chỉ là một sự độc-tôn đảng-trị, lừa gạt, tiêu-diệt các đảng-phái Quốc-gia qua Hiệp-định sơ-bộ ngày 6-3-1946.

Đến thời Đế-nhất Cộng-Hòa, vì sợ mọi sự chia rẽ làm suy-yếu tiềm-lực Quốc-gia, nên Ông ĐIỆM đã chủ-trương tập-trung quyền-hành và tiêu-diệt đối-lập. Chính-quyền đã lập ra "Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia" để làm hậu-thuần cho chế-độ. Phong-trào này tuy phát-triển rộng lớn nhưng thiếu căn-bản nhân-dân vì nó không được xây-dựng dựa trên yếu-tố gia-nhập tự-nguyện. Phong-trào này hoàn-toàn chi-phối quyết-định các cấp trong chính-quyền. Nhưng đằng sau Phong-trào lại có một Tổ-chức, thiếu-số chi-phối, đó là Đảng Cần-Lao do Ông CỐ-vấn NGÔ-ĐÌNH-NHU lập ra. Hầu hết các nhân-viên cao-cấp trong chính-quyền, các Tướng-lãnh đều có chân trong đảng một phần vì danh-lợi, một phần vì sợ-sệt. Trong bối-cảnh đối-lập bị tiêu-diệt, thì Phong-trào Cách-Mạng Quốc-Gia và Đảng Cần-Lao độc-quyền phản-ảnh

chính-nghĩa, và độc-quyền sinh-hoạt chính-trị tại miền Nam này. Hai đảng, vì chỉ dựa trên chế-độ, thiếu căn-bản quần-chúng nên khi chế-độ sụp-đổ cũng tan rã theo.

Tiếp sau cuộc đảo-chánh 1963, là một thời-kỳ "lạm-phát" chính-đảng. Có hơn 100 đảng-phái hoạt-động bất-hợp-pháp, chỉ có vài đảng có thực-lực quần-chúng, còn đa-số chỉ có Ban Chấp-hành và Trụ-sở mà thôi. Các đảng lớn thì lâm vào tình-trạng phân-hóa nội-bộ trầm-trọng như Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng, hiện có 10 hệ-phái và Đại-Việt chia thành 5 hệ-phái kinh chống nhau.

Tính-cách đa-đảng và hiện-tượng phân-hóa nội-bộ chẳng qua chỉ là hậu-quả tất-nhiên của một giai-đoạn chính-trị Dân-chủ vừa thoát khỏi sự đè nén đàn-áp đối-lập trong thời-kỳ Chính-phủ DIỆM. Thảm-trạng phân-hóa, tranh-chấp, chia lìa đôi khi còn bắt nguồn từ miếng dính-chung hay bị chính-quyền lũng-đoạn.

Khi Ông THIỆU đắc-cử, đã nghĩ đến việc tập-hợp các đảng lại để đi đến một chế-độ Lương-đảng. Và Ông thành-lập Mặt Trận Quốc-Gia Dân-Chủ Xã-Hội qui-tụ 6 đảng được xem là có thực-lực quần-chúng (1). Mặt Trận này ra mắt quần-chúng vào ngày 15-5-1969. Nhưng sự liên-kết chỉ có tính-cách vá-víu và mỗi đảng tự xem mình là Trung-tâm của vũ-trụ. Do đó, chỉ cần một sự bất-đồng ý-kiến nhỏ cũng đủ làm tan rã Mặt Trận. Mới đây Đảng Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội của Ông TRINH-QUỐC-KHÁNH đã rút lui ra khỏi Mặt Trận.

"Cái đau-khó của các chính-đảng Việt-Nam là vấn-đề độc-tôn (Monolitique) không chấp-nhận sự đoàn-tụ trong một thể rế

(1) Sáu đảng đã tham-gia Mặt Trận Quốc-Gia Dân-Chủ Xã-Hội :

- Việt-Nam Nhân-Xã Cách-Mạng Đảng (Ô. TRƯỜNG-CÔNG-CUU)
- Lục-Lượng Đại-Đoàn-Kết (Ô. NGUYỄN-GIA-HIẾN)
- Đại-Việt Cách-Mạng Đảng (Ô. HÀ-THỨC-KÝ)
- Liên-Minh Dân-Tộc Cách-Mạng Xã-Hội (Ô. NG.-VĂN-HƯƠNG)

(Xem tiếp Trang 70)

quạt của nhiều chính-kiến, cũng như không chấp-nhận nguyên-tắc Dân-chủ đấu-tranh, đã đưa đến bè phái chấp-tranh vì tư-tướng và quyền-lợi". (1)

Tóm lại, chính-đảng Việt-Nam đã thực-sự mất hết uy-tín trong nhân-dân. Chính-đảng dưới mắt quảng-đại quần-chúng Việt-Nam đồng-nghĩa với "xôi thịt" "kiếm chác". Các cuộc bầu-cử Thượng-Viện, Hạ-Viện cho thấy rõ thâm-trạng sa-lầy của đảng-phái vì con số ứng-cử-viên dựa trên thế-lực Tôn-giáo hay Quân-đội đã đặc-cử nhiều hơn số ứng-cử-viên của đảng-phái.

Trong tình-trạng rã-rời và bất-lực của các đảng-phái, Tôn-giáo và Quân-đội đã xuất-hiện như những Lực-lượng thống-nhất đầy đủ sức-mạnh chi-phối sinh-hoạt chính-trị tại miền Nam Việt-Nam.

Tôn-giáo đã đi vào chính-trị kể từ ngày có cuộc đảo-chánh năm 1963, một cuộc đảo-chánh mà chất men làm dậy lên sự chống-đối khắp nơi là Phật-giáo. Kể từ đó, Tôn-giáo trở thành một Lực-lượng chính-trị đáng kiên-né. Chính-phủ HUONG sụp đổ, Chính-phủ QUÁT phải giải-tán vì sự chống-đối của Phật-giáo và Công-giáo. Hơn nữa các Lãnh-tụ đảng-phái đã chạy tìm hậu-thuần nơi các Linh-mục hay Thượng-tọa. Một số đảng-phái lại thoát-thai từ môi-trường Tôn-giáo : các xứ đạo hay các chùa-chiền.

Và Lực-lượng duy-nhất có thể làm những cuộc đảo-chánh chớp-nhoáng, thay đổi cả một chế-độ, một Chính-phủ vẫn là Quân-đội. Quân-đội, với kỷ-luật thép, được xem như là một tập-thể bền chặt nhất và đoàn-kết nhất, mặc dầu trong chiều sâu vẫn có

(Tiếp theo) - Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội (Ô. TRINH-QUỐC-KHÁNH)

- Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng (Ô. VŨ-HÔNG-KHANH)

(1) Liên-chí : Các Lực-lượng Chính-trị tại Việt-Nam (Tuần-báo QUYẾT-THẮNG số 2 ngày 26-8-1968).

những chia rẽ. Quân-đội thực-hiện cuộc đảo-chánh năm 1963 và cũng chính Quân-đội gây nên những cuộc chính-biến kế-tiếp. Quân-đội, với vũ-khí trong tay, đã trở lại chính-quyền vào năm 1965 và đã ổn-định phần nào tình-hình để rồi khai-sinh Hiến-pháp nền Đệ-nhiệ Cộng-Hòa và tổ-chức bầu-cử vào năm 1967.

Sự đắc thắng của Liên-danh Quân-đội THIỆU-KỶ một lần nữa lại xác-nhận sức-mạnh của Lực-lượng này trong sinh-hoạt chính-trị. Và cho đến nay mặc dầu nhận lãnh chức-vụ Dân-sự Tối-cao, Tổng-Thống THIỆU vẫn còn dựa trên thế-lực của Quân-đội để cai-trị.

Đoạn VI

KẾT-LUẬN.

Chính-thể Dân-Chủ đã đến với dân Việt-Nam trong bầu không-khí sôi-sục căm-thù và khủng-bố ở những năm 1945-1946. Rồi từ đó qua hơn 20 năm Dân-chủ đến ngày nay người dân Việt-Nam cảm thấy mệt-mỏi chán-nản vì Dân-chủ đối với họ không thiết-thực bằng miếng cơm manh áo, bằng sự an-ninh thanh-bình. Ông DIỆM quả có độc-tài và Quốc-Hội cũng như những định-chế Dân-chủ dưới thời Đệ-nhiệ Cộng-Hòa đã làm bình-phong cho sự tập-trung quyền-hành trong tay Tổng-Thống.

Trong một bối-cảnh phân-tán đến cùng độ khi Ông DIỆM lên cầm quyền năm 1954, trước những vấn-đề khó-khăn của một Quốc-gia vừa mới thu-hồi độc-lập, Ông DIỆM đã muốn làm những bước tiến nhanh. Do đó Ông đã chủ-trương tập-quyền. Phải khách-quan mà công-nhận sự tập-trung quyền-hành hay nói đúng hơn sự độc-tài của Chính-phủ DIỆM dù sao cũng đã đem đến tình-trạng ổn-định trong 9 năm trời và tạo được những bước tiến khá-quan trên mọi lãnh-vực kinh-tế, văn-hóa, xã-hội v.v. ...

Thế rồi trong sự rối-ren của những năm sau 1963, thêm

vào đó với mặc-cảm e sợ nạn độc-tài tái-diễn, các nhà Lập-hiến Việt-Nam năm 1967, đã tạo ra một cơ-chế công-quyền Dân-chủ nặng-nề, phức-tạp khó bề đáp-ứng một cách hữu-hiệu đối với nhu-cầu khẩn-bách của Quốc-gia trước các vấn-đề an-ninh kinh-tế v.v. ... Và vì muốn tôn-trọng chế-độ Dân-chủ hoặc vì thiếu sự chuẩn-bị cho "Trò chơi Dân-chủ", các nhà lãnh-đạo hiện nay đã lúng-túng trong việc điều-hành guồng máy Quốc-gia cho đúng đường lối Dân-chủ mà có thể giải-quyết ổn-thỏa các vấn-đề khẩn-thiết của Quốc-gia. Cho đến bây giờ, chính-quyền đang gặp phải những vấn-đề nan-giải về kinh-tế, về chính-trị. Những xáo-trộn đang đe dọa còn tiếp-diễn mãnh-liệt. Chính Tổng-Thống THIỆU đã tuyên-bố trong buổi nói chuyện với các giới-chức thuộc Bộ Cải-Cách Điền-Địa vào ngày 31-3-1970 ". Chế-độ Dân-chủ làm cho "ta ở thế kẹt! Tôi muốn có một thứ Dân-chủ kỷ-luật, mức-độ, phù-hợp với nếp sống của dân-chúng Việt-Nam".

Phải chăng chính vị Lãnh-đạo Tối-cao của một nước Dân-Chủ đã cảm thấy rằng giải-pháp Dân-chủ chưa phải là lúc thích-hợp cho giai-đoạn chuyển-tiếp của một dân-tộc muốn trưởng-thành và muốn hùng-cường ?

+†+

KẾT - LUẬN PHÂN NHẤT

Lịch-sử DÂN-CHỦ ở tại Vùng này cho đến nay, hơn một nửa thế-kỷ rồi, vẫn chưa thấy có dấu hiệu gì khả-quan : vẫn còn những cuộc đảo-chánh gay-go hay chớp-nhoáng, vẫn còn những cuộc biểu-tình bạo-động đả-đảo Chính-phủ, vẫn còn những lần khủng-hoảng Quốc-Hội, khủng-hoảng Nội-Các.

Tại hầu hết các Quốc-gia Đông-Nam-Á, trừ Phi-Luật-Tân, cuộc thí-nghiệm Dân-Chủ cuối cùng rồi cũng đưa đến một Chính-phủ độc-tài quân-phiệt hay sự tập-trung quyền-hành vào tay vị Lãnh-đạo Quốc-gia. Riêng Lào, hiện nay đang lâm vào tình-trạng nội-chiến với sự hỗ-trợ của các Lực-lượng Quốc-tế. Cái ghế Liên-Hiệp ba chân : Trung-lập, Quốc-gia và Cộng-sản, đã gãy mất một chân. Lãnh-tụ Pathet-Lào, Hoàng-thân SOUPHANOUVONG đã trở về miền rừng núi và đang mở những đợt tấn-công dữ-dội vào phe Quốc-gia. Miền Nam Việt-Nam đang sống dưới Hiến-pháp thứ III của nền Dân-chủ trong một tình-trạng ám-đạm đen tối. Chính Tổng-Thống NGUYỄN-VAN-THIỆU của nền Đệ-nhi Cộng-Hòa này đã phải than-thở : "Chế-độ DÂN-CHỦ làm cho ta ở thế kẹt!" và Ông mong-muốn : "Một thứ Dân-Chủ Kỳ-luật".

Đứng trước một quá-khứ Dân-chủ bi-thảm như vậy, phải chăng chúng ta đã bắt đầu nghi-ngờ về giá-trị của chính-thể Dân-Chủ. Đây là lúc chúng ta cần tìm hiểu thêm nhu-cầu Dân-Chủ có phải là nhu-cầu chính-yếu và độc-nhất cho các Dân-tộc vừa thu-hồi được Độc-lập này. Có phải chăng còn một nhu-cầu khác hơn nữa đòi hỏi phải được thanh-thỏa trước tiên rồi mới có thể nói đến Dân-chủ ?

PHẦN THỨ HAI

MỘT GIẢI PHÁP

CHO CÁC QUỐC-GIA ĐÔNG-NAM-Á

Dân-chúng ở Vùng Đông-Nam-Á, sau khi được độc-lập đã thấy rõ thân-phận nghèo-khó đói-kém của mình và ý-thức rằng cần phải thoát khỏi tình-trạng cùng-cực này, cần phải hùng-cường mạnh-mẽ nếu không muốn phải chấp-nhận sự thống-trị của các Đế-quốc một lần nữa. Mọi người đều hy-vọng nơi chính-thể Dân-Chủ sẽ giải-quyết cả những ước-vọng ấy. Nhưng chính-thể Dân-Chủ đã làm tất cả chúng ta thất-vọng. Tại sao thế? Chúng ta sẽ phân-tách những nguyên-nhân của sự thất-bại ấy và đi tìm một giải-pháp tốt đẹp hơn: một giải-pháp vừa giải-quyết được chậm-tiến, vừa thực-hiện được Dân-Chủ.

+†+

CHƯƠNG I

CHÍNH-THỂ DÂN-CHỦ

CÓ CÒN THÍCH-HỢP VỚI CÁC NƯỚC ĐÔNG-NAM-Á KHÔNG ?

Đặt ra câu hỏi này có thể gây rất nhiều hiểu lầm. Ai mà chẳng yêu Tự-do Dân-chủ ? Ai mà muốn sống dưới một chế-độ bạo-quyền đàn-áp ? Danh-từ DÂN-CHỦ đã trở thành danh-từ của thế-kỷ thứ 20.

Nhưng qua kinh-nghiệm lịch-sử Dân-chủ của các nước Đông-Nam-Á vừa được phân-tách ở trên, chúng ta thấy rằng từ chỗ ưa-thích lý-tưởng Dân-chủ đến chỗ thực-sự áp-dụng được chính-thể Dân-chủ ấy, con đường còn rất xa. Hơn nữa, khát-vọng sâu-xa của đại-đa-số quần-chúng trong vùng này chưa hẳn duy-nhất chỉ là niềm mơ-ước làm chủ thật-sự Đất Nước mình, mà còn là ước-mơ sớm thoát khỏi tình-trạng chậm-tiến. Chính ở điểm này, niềm tin vào quyền-năng màu-nhiệm nơi chính-thể Dân-chủ đã biến thành sự thất-vọng, chán-chường khi chính-thể Dân-chủ đã không giải-quyết được gì cả!

Dân-chúng hy-vọng Dân-chủ sẽ mang lại cho mình một đời sống tinh-thần tốt đẹp, một nếp sống vật-chất sung-túc hơn. Nhưng họ chỉ thấy sau những lần đi bỏ phiếu, sau những lần nghe công-bố Hiến-pháp thì đời sống của họ không có gì thay đổi mà nhiều khi còn trở nên đen tối hơn. Dân-chúng chỉ thấy : nhân-danh Dân-chủ, các đảng-phái tranh-dành quyền-hành, chửi-bới nhau, thanh-toán nhau, các Dân-biểu Nghị-sĩ âm-mưu phe nhóm hoặc trục-lợi cá-nhân hơn là lo cho quyền-lợi quần-chúng.

Tháng 12 năm 1957, Hiệp-Hội Nghị-Viện (Association Parlementaire) của Liên-Hiệp Anh họp ở New-Delhi để xem chính-thể Dân-chủ Nghị-viện có thính-ứng với các nhu-cầu của các Tân Quốc-gia Á-Châu không, cuối cùng đã đi tới kết-luận: "Chính-thể Dân-Chủ theo kiểu Tây-phương không thích-hợp cho Á-Châu vì nó không thể giải-quyết được tình-trạng chậm-tiến của các xứ này!"

Đoạn I

**CHÍNH-THỂ DÂN-CHỦ THEO KIỂU TÂY-PHƯƠNG
KHÔNG GIẢI-QUYẾT ĐƯỢC CHẬM-TIẾN TẠI CÁC
QUỐC-GIA ĐÔNG-NAM-Á.**

Nguyên-tắc Dân-chủ với những Hiến-pháp tân-kỳ, với những lời hứa ngọt-ngào của các nhà lãnh-đạo xem ra có vẻ rất phù-hợp với nguyện-vọng dân-chúng tại các Quốc-gia chậm-tiến này. Nhưng thật ra trong lòng đại-đa-số quần-chúng, ước-muốn thật-sự và trước hết là một đời sống thoải-mái, dễ chịu hơn là những lời tuyên-cáo long-trọng về các giá-trị tinh-thần của các thể-chế Dân-chủ. Tại các Quốc-gia chậm-tiến Đông-Nam-Á, 2/3 dân-chúng ở thôn-quê, chân lấm tay bùn, đối với họ việc đi bầu-cử không quan-trọng hơn một buổi cày, quyền tự-do ngôn-luận, tự-do hội-hợp, tự-do đi lại, v.w... không ích-lợi thiết-thực gì bằng một vụ trúng mùa, một mái nhà khang-trang, những tiện-nghi tối-thiểu.

Vấn-đề lựa chọn Dân-chủ chỉ đặt ra cho một thiểu-số dân-chúng ở thành-thị, nhất là với giới trí-thức. Còn đối với đa-số dân quê, Dân-chủ là cái gì? Có cần Dân-chủ chưa? Đồng-bào ở nông-thôn chưa thấy Dân-chủ là cần, vì cái cần trước tiên, cái cần ngay bây giờ trước mắt là được làm ăn yên-ôn, làm ăn khá-giả và con cái được ăn học đầy đủ.

"On a fait présence à la population d'une machine politique extrêmement délicate à un moment où ce qui l'intéresse réellement, c'est d'avoir un livre de riz de plus à manger et un mètre d'étoffe de plus à porter" (1).

Do đó trước mặt họ, ĐỘC-TÀI hay DÂN-CHỦ, có Quốc-Hội hay không có Quốc-Hội không cần-thiết, chính-thể nào cũng được, miễn là đời sống vật-chất họ được nâng-cao là đủ rồi. Đó là lý-do tại sao các cuộc đảo-chánh của Quân-đội, thiết-lập một chế-độ độc-tài quân-phiệt, đã được dân-chúng hoan-nghênh. Không phải người ta vui mừng vì chế-độ độc-tài quân-phiệt chôn chết Tự-do. Nhưng người ta thờ dài nhẹ nhõm vì một bàn tay sắt sẽ quét sạch các thói-nát, rối-ren. Người ta sung-sướng vì từ nay tình-hình sẽ được ổn-định và nhờ đó mới có thể nghĩ tới chuyện phát-triển kinh-tế rồi phát-triển văn-hóa xã-hội.

Giáo-sư VŨ-QUỐC-THỨC đã viết : "Ngày nào dân còn đói-rách, còn thất-nghiệp thì không một vấn-đề chính-trị, văn-hóa xã-hội nào có thể giải-quyết được hết" (2) . Ông đã nêu ra một thí-dụ :

"Chúng ta muốn gây một cơ-sở vững chắc cho chế-độ Dân-Chủ, muốn cho mọi người dân đều hiểu rõ quyền-lợi và nhiệm-vụ của mình để tham-gia tích-cực vào đời sống chính-trị trong nước... . Nhưng nếu đa-số nhân-dân nghèo túng quá và quanh năm suốt tháng phải lo âu về miếng cơm manh áo, thì họ còn bụng dạ nào nghĩ tới các vấn-đề chính-trị nữa. Đã thế họ còn rất dễ bị

(1) *Articles et Documents N° 0.596 : "La Démocratie Parlementaire en Asie"*.

(2) VŨ-QUỐC-THỨC : "*Hiện-tượng chậm tiến, vấn-đề kinh-tế thiếu mớ-mang*" - Nhà Xuất-bản Hoài-Bảo, 1960.

huyền-dụ vì những cuộc tuyên-truyền xảo-trá hay mị-dân, họ có thể nhầm mắt ủng-hộ bất cứ ai hứa-hẹn mang lại cho họ một cuộc sống no đủ hơn!"

Mối tương-quan giữa một đời sống vật-chất thiếu-thốn, giữa một nền kinh-tế kém mở-mang và Dân-chủ rất mật-thiết như SEYMOUR M. LIPSET đã mô-tả : "Dân-chủ và kinh-tế có một mối tương-quan chặt-chẽ và nền Dân-chủ chỉ vững ổn khi người dân có một lợi-tức cao".

Khi chọn thể-chế Dân-chủ, các Quốc-gia Đông-Nam-Á đã làm tương với Dân-chủ người ta có thể làm được tất cả mọi chuyện, giải-quyết được mọi khó-khăn. Các nhà lãnh-đạo tại Đông-Nam-Á nghĩ rằng : "Có Dân-chủ là có tất cả !" Áp-dụng Dân-chủ là dân-chúng sẽ được sung-sướng cả về tinh-thần lẫn vật-chất như đã xảy ra ở Tây-phương! Thực-hiện Dân-chủ, thì sẽ tiến-bộ trong nháy mắt! Nhưng thực-tế đã đánh tan giấc mơ đẹp ấy. Sau mấy mươi năm hoặc mười mấy năm được áp-dụng, Dân-chủ đã không đem đến gì khả-quan hơn mà trái lại còn tạo ra một tình-trạng đen tối, bi-dát hơn.

Chúng ta có thể tìm ra những lý-do của sự thất-bại ấy như sau :

a) - Thất-bại do người lãnh-đạo :

Tại hầu hết các Quốc-gia Đông-Nam-Á vừa mới thu-hồi độc-lập, những người được dân chọn ra lãnh-đạo Quốc-gia phần nhiều là những Lãnh-tụ kháng-chiến hoặc những nhà Cách-mạng lưu-vong ở ngoại-quốc nay trở về. Những người này có thể giỏi về chiến-thuật du-kích, rành về khủng-bố hoặc có tài xách-động quần-chúng chống Đế-quốc nhưng họ rất bỡ-ngờ khi phải điều-khiển guồng máy Nhà Nước. Họ sẽ lúng-túng trong việc chọn mục-tiêu ưu-tiên để thi-hành cũng như không biết rõ về các phương-thức

cải-thiện xã-hội, phát-triển kinh-tế. Họ biết làm cách-mạng giải-phóng dân-tộc khỏi sự thống-trị ngoại-bang nhưng họ không biết làm cách-mạng để giải-thoát dân-chúng khỏi tình-trạng chậm-tiến.

b)- Thất-bại do thiếu kế-hoạch :

Vì các nhà lãnh-đạo không phải là những người có khả-năng chuyên-môn, không hiểu rõ cách-thức xây-dựng Quốc-gia nên không biết đặt ra các kế-hoạch phát-triển. Mà muốn giải-quyết vấn-đề chậm-tiến cần phải giải-quyết toàn-diện bằng những kế-hoạch lâu dài. Trên thực-tế, Chính-phủ chỉ biết áp-dụng một vài biện-pháp lẽ-tẽ hoặc phản-ứng theo nhu-cầu khẩn-cấp.

Chẳng hạn : thấy giá hàng lên cao, Chính-phủ vội-vã quyết-định kiểm-soát giá-cả, đặt ra Ban Cảnh-sát Kinh-tế để truy-nã những vụ vi-phạm; thấy một thứ hàng khan-hiếm, Chính-phủ vội-vã nhập-cảng tràn-ngập thị-trường; thấy các nhà đạo-đức phản-đối kịch-liệt nạn thanh-thiếu-niên sa-đọa du-đảng, Chính-phủ vội-vàng lập ra những toán bài-trừ du-đảng, đặt ra những hình-phạt thật nặng-nề mà quên nghĩ đến một chính-sách hướng-dẫn và xử-dụng thanh-thiếu-niên vào những công việc hữu-ích cho xã-hội.

Những biện-pháp vá-víu nhất-thời như thế sẽ có những hậu-quả trầm-trọng về sau. Sinh-hoạt kinh-tế, văn-hóa, xã-hội của Việt-Nam trong mấy năm gần đây chứng-minh rõ điều đó.

c)- Thất-bại vì tâm-lý quần-chúng :

Hoặc nếu Chính-phủ có nghĩ ra được kế-hoạch gì thì lại gặp phải khó-khăn nơi tâm-lý quần-chúng.

Bất cứ kế-hoạch nào cũng đòi hỏi sự hy-sinh và đóng góp của dân-chúng trong một thời-gian nào đó. Nhưng thói thường

dân-chúng chỉ quan-tâm đến cái lợi thiên-cận mà không chú-ý đến cái lợi xa : Người ta thích nhập-cảng để có lợi ngay hơn là đầu-tư. Những người sống trong khu bùn lầy nước đọng, không chấp-nhận chỉnh-trang thành-phố vì họ phải dời đi xa nơi làm ăn, buôn-bán của họ.

Do đó khi phải hy-sinh quyền-lợi gần thì phản-ứng đầu-tiên của dân-chúng là chống-đối. Chính-phủ vì muốn thể-hiện tinh-thần Dân-chủ đến cao-độ nên không dám hành-động đi ngược lại dư-luận.

Ngoài ra Chính-phủ phải tôn-trọng nguyên-tắc căn-bản của Dân-chủ là Tự-do. Mọi sự cưỡng-bách đi theo một kế-hoạch nào đó đều bị dân-chúng coi là chà đạp tự-do. Mà nếu để tự-do thì sẽ ra tình-trạng mỗi nhóm, mỗi người chỉ thích hoạt-động thế nào có lợi cho mình mà không để ý đến quyền-lợi chung, mục-tiêu chung của Quốc-gia. Mọi hoạt-động trở thành vô trật-tự, không theo một đường hướng chung, mạnh ai nấy làm theo lợi-lộc cá-nhân : nhóm Thương-gia chỉ muốn Quốc-dân ở mãi trong tình-trạng Nông-nghiệp sơ-khai hiện-tại để dễ bóp chẹt về sản-phẩm ngoại-quốc. Nhóm Công-nghệ và Kỹ-nghệ sơ-sinh muốn bẻ-quan tòa-cảng để độc-quyền thị-trường nội-bộ. Nhóm Điền-chủ thì muốn bớt thuế điền-thổ và tăng mãi thuế-quan vì nó đánh vào sản-phẩm nhập-cảng phần nhiều dành cho khu-vực đô-thị, v.v.

d) - Thất-bại vì Quốc-Hội :

Yếu-tố chính đối với các dân-tộc chậm-tiến là thời-gian. Âu-Châu đã phải sửa-soạn năm thế-kỷ để đi tới sự phát-triển kinh-tế lớn-lao ở thế-kỷ 18, 19 và 20. Nhưng các tiểu-nhược-quốc ở Đông-Nam-Á ngày nay không thể đợi lâu được như thế. Lẽ-lối làm việc theo nguyên-tắc Dân-chủ không thích-ứng với các nhu-cầu cấp-bách của một Quốc-gia đang cần phát-triển nhanh-chóng. Những chương-trình, những kế-hoạch lớn đều phải được

Quốc-Hội thảo-luận và chấp-thuận. Các thủ-tục tế-nhị và phức-tạp của chế-độ Nghị-viện trong chính-thể Dân-chủ làm chậm-trễ và bế-tắc những chương-trình, những kế-hoạch đó!

"Il est certainement exact que le Parlement ne répond pas aux besoins urgents de la population de cette région du Sud-Est Asiatique parce que ses besoins ne sont pas de nature politique." (1)

Ngoài ra trong các chính-thể Dân-chủ ở Tây-phương, đảng của chính-quyền thường nắm đa-số ở Quốc-Hội nên các chương-trình, kế-hoạch, dự-luật của Hành-pháp đưa qua đều được chấp-thuận nhanh-chóng, trái lại trong các Quốc-gia vừa mới thu-hồi độc-lập như Đông-Nam-Á, hệ-thống chính-đảng còn lũng-lẽo, vì thế chính-quyền thiếu hậu-thuần của đa-số Dân-biểu trong Quốc-Hội nên các Dự-án không được biểu-quyết nhanh.

Tệ hơn nữa là nếu khối đa-số trong Quốc-Hội có khuynh-hướng chống Hành-pháp thì họ sẽ không đưa các Dự-án của Hành-pháp ra thảo-luận hoặc đưa ra thảo-luận rồi bác-bỏ. Ấy là chưa kể những cuộc khủng-hoảng Nội-Các do áp-lực Quốc-Hội tạo ra, làm dang dở các chương-trình, kế-hoạch đang được Nội-Các thực-hiện.

e) - Thất-bại do tình-hình chính-trị thiếu ổn-định :

Lý-do thất-bại sau cùng là các nhà lãnh-đạo trong chính-thể Dân-chủ đã không tạo được sự ổn-định chính-trị.

Ổn-định chính-trị là điều-kiện chủ-yếu để phát-triển ở bất cứ Quốc-gia nào, bất cứ thời-đại nào vì ba lý-do :

(1) *Articles et Documents N° 0.596 : "La Démocratie Parlemen-taire en Asie".*

- Thứ nhất :

Chính-trị có ổn-định, Chính-phủ mới có thể thi-hành được liên-tục những chương-trình, kế-hoạch khuếch-trương vì công-cuộc này là một công-cuộc trường-kỳ.

- Thứ hai :

Chính-trị có ổn-định, Chính-phủ mới có thể tập-trung mọi nỗ-lực vào việc thực-hiện những chương-trình, kế-hoạch phát-triển. Nếu cứ mãi lo giải-quyết các xáo-trộn, đương đầu với những chống-đối thì còn tâm-trí đâu mà thực-hiện việc mở-mang Quốc-gia, cải-thiện xã-hội.

- Thứ ba :

Chính-trị có ổn-định, ta mới thấy không-khí thuận-lợi cho hoạt-động kinh-tế, cho khích-lệ đầu-tư, nhất là đầu-tư ngoại-quốc.

Nhưng trong các chính-thế Dân-chủ ở Đông-Nam-Á, luôn-luôn xảy ra những cuộc đảo-chánh, biểu-tình, những Chính-phủ bị thay đổi, những Nội-các bị lật-đổ.

Trong suốt thế-kỷ 19, các cường-quốc tiên-tiến Âu-Mỹ được hưởng một tình-trạng ổn-định. Nhờ thế sự phát-triển trên mọi lãnh-vực của họ không bị gián-đoạn. Trái lại ở những nước vừa mới thu-hồi độc-lập như Đông-Nam-Á, tình-trạng chính-trị biến-chuyển rất nhanh, hoạt-động chính-trị chưa tạo những truyền-thống vững-vàng, luật-pháp thỉnh-thoảng lại bị cải-tổ, do đó mọi chương-trình, mọi kế-hoạch dài hay thế nào chăng nữa cũng đều thất-bại. Ấy là chưa kể nền an-ninh ở tại các quốc-gia này luôn-luôn bị Cộng-sản đe-đọa.

Tóm lại, dù do nguyên-nhân này hay nguyên-nhân khác,

tình-trạng chính-trị bất-ôn vẫn là một trong những trở lực lớn lao bậc nhất đối với việc cải-tiến xã-hội và khuếch-trương kinh-tế tại các Quốc-gia Đông-Nam-Á.

Đoạn II

ĐI TÌM MỘT GIẢI-PHÁP THÍCH-HỢP.

Trước sự thất-bại của chính-thể Dân-Chủ, khắp nơi, nhất là tại Á-Châu, người ta luôn-luôn nghe thấy luận-điều quen thuộc "Chế-độ DÂN-CHỦ Tây-phương chỉ thích-hợp với tình-trạng xã-hội Tây-phương, nó không thể áp-dụng cho trường-hợp đặc-biệt của Á-Đông ngày nay, cũng như nó không tạo được cho người dân một đời sống tươi đẹp hơn".

Nam-Dương, sau 14 năm áp-dụng Dân-chủ mà vẫn không cải-thiện được gì để rồi cuối cùng Tổng-Thống SOEKARNO đã phải lên tiếng : "Tôi đã nói đi nói lại nhiều lần rằng không-khí chính-trị của chúng ta không lành mạnh, đó là một không-khí phóng-túng, một không-khí tự-do tranh-chấp lẫn nhau, một không-khí trong đó chúng ta luôn-luôn tranh-chấp và cãi-lý, mỗi người kêu gào là chỉ có mình đúng và đi bới lông tìm vết ở người khác. Đó là một khung-cảnh không có trật-tự, không có sự hợp-nhất, không có ai đồng ý với ai. Chúng ta phải hủy-diệt hoàn-toàn cái chủ-nghĩa tự-do tranh-chấp phóng-túng đó đi, nếu chúng ta muốn xây-dựng và phát-triển đúng đường hướng"(1). Và Ông đã khẳng định : "Không thể áp-dụng Dân-chủ Đại-nghị cho một cuộc Cách-Mạng"(1).

(1) Trích trong Diển-văn của Tổng-Thống SOEKARNO đọc trước các Sinh-viên Viện Đại-Học Hasanuddin.

Không thể áp-dụng DÂN-CHỦ. Vậy có phải chăng để giải-quyết chậm-tiến, các Quốc-gia Đông-Nam-Á cần chọn chính-thể ĐỘC-TÀI.

1/- Có nên chọn giải-pháp "ĐỘC-TÀI" không ? :

ĐỘC-TÀI trong nhiều hoàn-cảnh cũng cần-thiết như Ông TRẦN-VAN-ÂN, Phụ-tá Chính-trị của Tổng-Thống NGUYỄN-VAN-THIỆU, đã nói trong buổi Hội-thảo do nhóm Trí-thức Công-Giáo tổ-chức tại trụ-sở PAX ROMANA ngày 15-3-1970 vừa qua : "Nếu tình-hình đi đến chỗ đòi hỏi phải lựa chọn giải-pháp là Dân-chủ quá trớn và hỗn-loạn làm cho Đất Nước này suy-nhược và mất vào tay Cộng-sản và Độc-tài sáng-suốt để cứu nước thì tôi chọn giải-pháp Độc-tài sáng-suốt mặc dầu tôi luôn-luôn tha-thiết với nền Dân-chủ và đã từng là nạn-nhân của chế-độ Độc-tài. Nhưng dù sao giải-pháp Độc-tài này chỉ có tính-cách tạm-thời và bất đắc-dĩ khi ta không còn đường lối nào khác để cứu quốc".

Trong cuốn phim "Jugement à Nuremberg", phiên Tòa xử con ma HITLER và các phạm-nhân chiến-tranh Đức Quốc-Xã, ông Trạng-sư người Đức cũng đã xác-nhận sự cần-thiết của Độc-Tài trong một giai-đoạn lịch-sử nào đó qua lời biện-hộ cho HITLER : "Thưa Quý Tòa, trước lương-tâm nhân-loại tôi xin im-lặng để các Ngài kết-tội HITLER, người đã làm cho 10 triệu người phải chết. Nhưng trên cương-vị một công-dân nước Đức, tôi xác-nhận là nước tôi cần có HITLER. Nếu không có ông ta thì 10 triệu dân Đức sẽ chết dưới bàn tay Quý Ông!" Thật vậy, nếu không có HITLER độc-tài thì nước Đức chỉ là cái chuồng bò của Pháp. Không có FRANCO độc-tài thì nước Tây-Ban-Nha chỉ là môi-trường hoạt-động ghê-gớm của nội-chiến! Không có TÀN-THỦY-HOÀNG độc-tài thì ai chấm dứt nổi cảnh Đông-Chu Liệt-Quốc suốt 700 năm ? Không có De GAULLE độc-tài thì nước Pháp chỉ là tên bò của Mỹ!

Nhìn lại lịch-sử Dân-chủ của các Quốc-gia Đông-Nam-Á, chúng ta phải công-nhận những chế-độ Độc-tài quả thực đã tạo được ổn-định, quét sạch thối-nát và đưa đến những tiến-bộ không nhỏ. SARIT THANARAT ở Thái-Lan, NEWIN ở Miến-Điện, SUHARTO ở Nam-Dương với chế-độ Độc-tài Quân-phiệt đã ổn-định được tình-hình và cải-thiện sinh-hoạt dân-chúng rất nhiều. SIHANOUK ở Cao-Miên, NGÔ-ĐÌNH-DIỆM ở miền Nam Việt-Nam, với chế-độ Độc-tài trá-hình đã thực-hiện được nhiều tiến-bộ đáng kể.

Nhưng dù thế nào đi nữa thì ai cũng sợ Độc-tài, ngay cả Độc-tài sáng-suốt, vì Độc-tài thường gợi lên hình ảnh bạo-ngược, đàn áp và cưỡng-bách. Thực ra Độc-tài tự nó không đáng sợ, nhưng người hành-xử Độc-tài thường hay say mê quyền-hành để đi từ chỗ Độc-tài vì quyền-lợi Quốc-gia, Dân-tộc đến chỗ Độc-tài cho cá-nhân hay cho gia-đình hoặc cho phe nhóm. Trường-hợp người hành-xử Độc-tài luôn-luôn sáng-suốt chỉ là những trường-hợp hiếm có trong lịch-sử thế-giới. Ngoài ra căn-cứ vào đâu để biết một người lãnh-đạo Quốc-gia là sáng-suốt mà trao cho người ấy quyền Độc-tài.

Hơn nữa Độc-tài như một con dao hai lưỡi : nó có thể đưa Quốc-gia mau đến tiến-bộ hùng-cường nếu được xử-dụng đúng-đắn. Nó cũng có thể đẩy Quốc-gia vào hố thẳm không trời đầu lên nói nữa chỉ vì một sai lầm nhỏ, hay vì tham-vọng cá-nhân của nhà lãnh-đạo.

Trái lại, áp-dụng Dân-chủ Quốc-gia có thể tiến-chậm, nhưng ít khi phiêu-lưu vì dẫu sao trong một chính-thể Dân-chủ còn có Quốc-Hội, báo-chí, dư-luận quần-chúng cảnh-tính, báo-động mỗi khi người lãnh-đạo hành-động sai-lầm, lệch-lạc. Nhưng nếu tiến chậm thì biết đến bao giờ có thể đuổi kịp đà tiến của các nước Âu-Mỹ. Dân-chủ hiện ra như một con đường gay-go uốn-khúc, nhỏ hẹp, còn Độc-tài như là một con đường thẳng ngắn

nhất để tiến tới mục-tiêu trong thời-hạn tối-thiểu. Dân-chủ và Độc-tài đua nhau so tài, một cuộc so tài mà MAURICE DUVERGER cho rằng bất-đồng vì một đảng là xe ngựa, một đảng là ô-tô!

Một vài Quốc-gia đã chạy theo Dân-chủ Mác-Xít. Ta thử phân-tách xem Dân-chủ Mác-Xít có phải là một giải-pháp thích-hợp chưa ?

2/- Có nên chọn giải-pháp "Dân-chủ Mác-Xít" không ? :

Với những phương-pháp cưỡng-bách vô điều-kiện, với sự hy-sinh hạnh-phúc và quyền-lợi hiện-tại của cá-nhân, với sự tiêu-diệt tất cả các thành-phần xã-hội có thể làm trở-ngại cho sự tiến-triển Quốc-gia, các chính-thể Mác-Xít có những phương-tiện để phát-triển kinh-tế, xúc-tiến việc cải-cách xã-hội rất nhanh-chóng.

Nhưng các dân-tộc chậm-tiến Đông-Nam-Á không thể áp-dụng giải-pháp Mác-Xít được. Cứu-cánh của giải-pháp Mác-Xít là cứu-cánh tập-thể : xây-dựng Xã-hội Chủ-nghĩa. Trái lại cứu-cánh của các tư-tưởng Tôn-Giáo thâm-nhuần, ăn sâu vào huyết-quản các dân-tộc Đông-Nam-Á là một cứu-cánh cá-nhân : sự giải-thoát cá-nhân trong Phật-giáo, sự tu-thân trong Khổng-Học, sự cứu-rỗi linh-hồn trong Hồi-giáo và Thiên-Chúa-giáo.

Tất cả tư-tưởng đó, xây-dựng trên sự xác-nhận giá-trị siêu-việt của con người, trên sự đề-cao sinh-mạng, hạnh-phúc và nhân-phẩm của con người, không thể dung-hòa được với tư-tưởng Mác-Xít.

Cựu Thủ-Tướng Miến-Điện U-NU, người đã từng dịch cuốn " Tư-Bản Luận " của KARL MARX, đã thú-nhận trước Đại-Hội Liên-Đoàn chống Phát-xít vào giữa năm 1958 rằng : "Không thể tin rằng Chủ-nghĩa Mác-Xít và tư-tưởng Phật-giáo có thể chung sống với nhau. Khi còn trẻ, chúng ta coi sách báo và quá tin người

khác nên đã lớn tiếng tuyên-bố rằng Mác-Xít và Phật-giáo có thể dung-hòa với nhau được. Nhưng ngày nay, chúng ta tiếc rằng hồi xưa đã nói lên những câu đại-dột và vô căn-cứ như thế (1).

Sự tàn-sát các dân Hồi-giáo ở miền Bắc Caucase, ở Crimee, việc đem đày hơn Một triệu dân Hồi-giáo sang Sibérie và các vùng Kazakhstan năm 1943, đủ tỏ rằng Chủ-nghĩa Mác-Xít không thể dung thứ được tư-tưởng Hồi-giáo.

Thật ra danh-từ Dân-chủ Mác-Xít chỉ là chiếc áo hấp-dẫn che đậy một chính-quyền độc-tài hơn cả các thứ độc-tài trên thế-giới. Trong chính-thể độc-tài này con người biến-thành một thứ phương-tiện không hơn không kém. Và châm-ngôn của các nhà Độc-tài Mác-Xít là : "Cứu-cánh biện-minh cho phương-tiện" (Le fin justifie le moyen).

Các Quốc-gia Đông-Nam-Á không thể nào chấp-nhận bất cứ một chế-độ Độc-tài nào bởi vì tất cả các chế-độ Độc-tài đều đi ngược lại cứu-cánh nhân-bản trong quan-niệm con người Đông-phương.

Dân-chủ theo kiểu Tây-phương không thích-hợp. Độc-tài dưới bất cứ hình-thức nào đều không được chấp-nhận. Vậy phải đi tìm một con đường thứ ba.

3/- Đi tìm đường lối thứ ba :

Vấn-đề được đặt ra là : làm sao sớm thoát khỏi tình-trạng chậm-tiến, làm sao phát-triển kinh-tế và cải-thiện xã-hội thật nhanh-chóng mà không phải dùng tới phương-pháp Độc-

(1) H. JAMIN : "La Birmanie Indépendante" - Tạp-chí "Revue de l'Action Populaire" số tháng 9 năm 1958.

tài hay Mác-Xít, cũng như không phải hy-sinh Tự-do và các quyền căn-bản của người dân.

Đó là tấn thảm-kịch của thời-đại chúng ta !

Đó là điều mà các tiểu-nhuộc-quốc Á-Phi đang mãi-mê tìm kiếm.

Qua các danh-từ "Dân-Chủ Chỉ-huy" (Démocratie dirigée) ở Nam-Dương, "Dân-chủ Xã-Hội" (Démocratie sociale) ở Ấn-Độ, "Dân-chủ Xã-Hội Hợp-Tác" (Régime socialiste, démocratique et coopératif) ở Irak và Ai-Cập, "Chính-sách 50% Quốc-gia và 50% Xã-Hội" ở Thái-Lan, qua các cuộc đảo-chánh quân-phiệt liên-tiếp ở Syrie, Thái-Lan, Irak, Miến-Điện, Hồi-Quốc, Nam-Dương, v.v.... chúng ta đều thấy một hiện-tượng duy-nhất :

Hiện-tượng đó là các thế-giới chậm-tiến Á-Phi đang đi tìm "Một đường lối thứ ba" phù-hợp với nguyện-vọng và hoàn-cảnh của họ.

Đó là một giấc mơ đẹp cũng vừa là tấn thảm-kịch của toàn-thế các nước chậm-tiến Á-Phi nói chung và của các Quốc-gia chậm-tiến Đông-Nam-Á, nói riêng.

Nhưng đường lối thứ ba là đường lối nào ?

Đường lối thứ ba có thể thực-hiện được hay không hay chỉ là một ảo-tượng ?

Chúng ta có thể xác-định một vài tiêu-chuẩn căn-bản cho đường lối thứ ba ấy : đường lối này phải thích-hợp với con người Á-Phi, không những giải-thoát con người Á-Phi khỏi đói rét, khỏi bệnh-hoạn, đốt-nát, hà-lạm mà con dung-hòa được những đòi hỏi vật-chất và khát-vọng tinh-thần, phối-hợp được giá-trị cổ-truyền và tư-tưởng cấp-tiến.

Đoạn III

MỘT CHÍNH-QUYỀN MẠNH NHƯNG DÂN-CHỦ.

Đường lối thứ ba ấy chỉ có thể là một thể-chế Dân-chủ với một chính-quyền mạnh.

A. Dân-chủ và chính-quyền mạnh có mâu-thuần nhau không ?

Nói rằng chính-quyền phải mạnh và Dân-chủ, mới thoảng nghe tưởng như là hai tính-chất mâu-thuần. Sự thực, hai tính-chất đó có thể hòa-hợp với nhau một cách tuyệt-diệu.

- 1/- Xứ chậm-tiến cần phải có một chính-quyền mạnh vì giải-quyết chậm-tiến, phát-triển kinh-tế đòi hỏi công-tác thực-hiện trong khoảng thời-gian ngắn, đòi hỏi những đổi thay sâu rộng về cơ-cấu xã-hội và tâm-trạng.
- 2/- Xứ chậm-tiến cần phải có một chính-quyền mạnh vì phải trừ-diệt những thói-quen lười-biếng và hoang-phí, phải cải-tạo tính thụ-động và bảo-thủ của đại-chúng.
- 3/- Xứ chậm-tiến cần phải có một chính-quyền mạnh vì phải hủy bỏ, giới-hạn quyền-lợi của một vài tầng lớp có ưu-thế dưới thời Đế-quốc.
- 4/- Nhưng chính vì cần phải mạnh nên chính-quyền cần phải dựa vào sự đồng-tình, sự ủng-hộ của đa-số. Chẳng hạn trong việc thi-hành cải-cách điền-địa, chính-quyền cần sự hưởng-ứng của nông-dân. Do đó chúng ta phải đặt định-đề Dân-chủ (Le Postulat de la Démocratie) ở nền tảng của

chính-quyền.

- 5/- Chính-quyền cần phải Dân-chủ vì nhờ đó các giá-trị tinh-thần của người dân được tôn-trọng, đảm bảo. Nhờ đó tiếng nói người dân mới được lưu-ý, và chính nhờ đó người dân cảm thấy mình có trách-nhiệm trong sự phát-triển xứ sở.
- 6/- Sau cùng chính-quyền cần phải Dân-chủ vì những hành-động lạm-quyền, chuyên-chế của chính-quyền sẽ bị giới-hạn. Những sai-lầm khiếm-khuyết của chính-quyền sẽ được phê-bình và sửa-chữa.

Nói tóm lại, các Quốc-gia Đông-Nam-Á cần một chính-quyền mạnh và Dân-chủ : Dân-chủ để tôn-trọng các quyền tự-do cũng như các giá-trị tinh-thần con người; mạnh để có thể giữ vai-trò tác-động trong cơ-chế đại-ngự và vai-trò của một chất xúc-tác thúc-đẩy các Lực-lượng trong nước bước nhanh đến tiến-bộ.

B. Thế nào là chính-quyền mạnh và Dân-chủ :

Nền Dân-chủ hiện nay tại các Quốc-gia Đông-Nam-Á đòi hỏi sự hiện-diện một cơ-năng có thể am-tường các mục-tiêu chính-trị kinh-tế và xã-hội, có thể thiết-lập những luật-lệ để thực-hiện những mục-tiêu đó và kiểm-soát việc áp-dụng nơi các guồng máy chính-quyền. Cơ-năng này phải là Trung-tâm tác-động duy-nhất, ấn-định con đường chung cho việc thực-hiện các mục-tiêu của Quốc-gia.

Theo nguyên-tắc Dân-chủ của Tây-phương, Quốc-Hội do dân-chúng bầu ra là cơ-quan trực-tiếp đại-diện cho ý-dân. Như thế Quốc-Hội có vẻ đủ tư-cách để đảm-nhận việc lãnh-đạo chính-trị của Quốc-gia. Trong chế-độ Đại-ngự, Chính-phủ chỉ là sự thể-hiện uy-quyền của Quốc-Hội, có nhiệm-vụ áp-dụng chính-sách mà

Quốc-Hội đã ấn-định. Trong Tổng-Thống-Chế, mặc dù vị lãnh-đạo Hành-pháp được chọn trong một cuộc phổ-thông đầu-phiếu, cũng không có gì đảm-bảo rằng vị lãnh-đạo Hành-pháp đó sẽ có tính-cách Đại-diện hơn Quốc-Hội và đầy uy-quyền hơn Quốc-Hội.

Một câu tục-ngữ Tây-phương đã nói : "Quốc-Hội nắm tất cả quyền-hành nên Quốc-Hội có thể làm tất cả, trừ việc đổi đàn-ông thành đàn-bà và đàn-bà thành đàn-ông" (Un Parlement peut tout faire, car il détient tous les pouvoirs, sauf celui de changer un homme en une femme et inversement). Tuy thế GEORGES BURDEAU, khi bàn-luận về sự hữu-hiệu của quyền-hành (1), đã cho rằng : "Quốc-Hội, do cơ-cấu và do bầu không-khí của mình, không thích-hợp cho việc cai-trị". Ông nói tiếp : "Quốc-Hội không có sáng-kiến chính-trị. Quốc-Hội cần một chất xúc-tác, soi sáng họ về chính ý muốn của họ. Nhiệm-vụ này chỉ có thể do một người nắm giữ : đó là Tổng-Thống với nhóm Bộ-Trưởng của ông ta. Các sáng-kiến về chương-trình và kế-hoạch đều do ông nghĩ ra, vai-trò của Quốc-Hội lúc bấy giờ chỉ là chấp-thuận hay bác-bỏ".

Luật của đa-số, luôn-luôn chỉ hữu-hiệu trong việc lật đổ Chính-phủ, nhưng lại bất-lực trong việc chỉ-đẫn cho Chính-phủ một chính-sách liên-tục và cung-cấp cho Chính-phủ những phương-tiện để làm một công-tác dài hạn. Đó là những nguyên-nhân giải-thích tại sao Âu-Châu, sau thế-chiến, đã đặt ra vấn-đề thay đổi Hiến-pháp, như Liên-bang Đức (2) đã làm vào năm 1949 và Pháp đã làm vào năm 1958 trong nền Đệ-Ngũ Cộng-Hòa.

(1) GEORGES BURDEAU : "Traité de Science Politique".

(2) Hiến-pháp Liên-Bang Đức được gọi là "Đạo-luật căn-bản tổ-chức công-quyền".

Còn các Quốc-Hội ở Đông-Nam-Á thì như thế nào ?

Ngay trong những ngày độc-lập đầu-tiên, các Quốc-gia này đã bầu-cử Quốc-Hội : trước tiên bầu Quốc-Hội Lập-hiến, tiếp theo bầu Quốc-Hội Lập-pháp. Trừ một vài trường-hợp đặc-biệt, phần lớn các Quốc-Hội Lập-hiến đã làm tròn nhiệm-vụ vì chỉ cần một hai năm hay ít hơn nữa, năm ba tháng, là có thể làm xong một bản Hiến-pháp. Nhưng vai-trò của các Quốc-Hội Lập-pháp thì không được khởi sắc lắm! Sự hứng-khởi của buổi ban đầu đã biến mất. Khi phải đối-đầu với các thực-tại mới-mẽ, các Quốc-Hội này đã lừa dối niềm tin của dân-chúng.

Các Chính-phủ mới lên, đứng trước những nhu-cầu xây-dựng và phát-triển quá to lớn, trong lãnh-vực tinh-thần cũng như vật-chất, đã không còn muốn giao việc thực-hiện cho một Quốc-Hội với số người quá đông-đảo, luôn-luôn bị chia rẽ vì chính-kiến và thiếu khả-năng cho những công việc như vậy. Ấy là chưa kể một số Dân-biểu thiếu tư-cách làm dân-chúng ngao-ngán.

Trong hầu hết các Quốc-gia như Nam-Dương, Thái-Lan, Cam-Bốt, Nam Việt-Nam (trước cuộc đảo-chánh 1963), Quốc-Hội chỉ còn lệ-thuộc vào Hành-pháp và trở thành những bánh xe trung-thành trong guồng máy Hành-pháp. Quốc-Hội không làm luật nữa, mà chỉ biểu-quyết các quyết-định thuận-lợi cho Hành-pháp. Trong một vài nước khác như Thái-Lan, Miến-Điện, Quốc-Hội bị giải-tán vì bị xem như là những định-chế vô-ích và làm ngăn-trở Hành-pháp. Trong một thiên khảo-luận về chế-độ Dân-chủ Đại-nghị tại Á-Châu, tác-giả của bài này đã kết-luận bằng một câu nói bi-đát : "Chắc-chắn Quốc-Hội không đáp-ứng được những nhu-cầu cấp-bách của dân-chúng ở vùng Đông-Nam-Á này, bởi vì những nhu-cầu của họ không có tính-chất chính-trị!"

Từ những nhận-định trên, chúng ta thấy rằng : ít ra trong một giai-đoạn chuyển-tiếp giữa tình-trạng vừa được giải-

phóng và một xã-hội tiến-bộ, quyền lãnh-đạo Quốc-gia tại các nước Đông-Nam-Á nên giao cho Hành-pháp.

Như vậy một chính-quyền mạnh là một chính-quyền có cơ-quan Hành-pháp mạnh hơn cơ-quan Lập-pháp.

Nhưng ranh-giới giữa chính-quyền mạnh và chính-quyền độc-tài rất tế-nhị và mong-manh. Vậy làm sao phân-biệt một chính-quyền mạnh và một chính-quyền độc-tài ?

C. Phân-biệt một chính-quyền mạnh và một chính-quyền độc-tài :

Người ta thường lo-âu một chính-quyền mạnh có thể là một chính-quyền độc-tài. Vậy một chính-quyền mạnh khác với một chính-quyền độc-tài như thế nào ?

Trước tiên chính-quyền mạnh chỉ là một chính-quyền hữu-hiệu. Nhưng một chính-quyền mạnh có thể là kết-quả của một chế-độ Dân-chủ, đồng-thời cũng có thể là kết-quả của một chế-độ Độc-tài. Vậy chính-quyền mạnh còn có nghĩa là một chính-quyền hữu-hiệu, nhưng Dân-chủ vì nó phải tôn-trọng những quyền tự-do căn-bản của con người. Tuy thế nó không chấp-nhận những phương-thức kiểm-soát làm tê-liệt những hoạt-động của nó.

Từ những tiền-đề trên, chúng ta có thể rút ra những điểm khác biệt giữa một chính-quyền mạnh và một chính-quyền độc-tài.

1/- Những khác-biệt về kỹ-thuật hành-xử :

Chế-độ độc-tài thường hay áp-dụng thủ-đoạn khủng-bố dưới nhiều hình-thức như tàn-sát tập-thể, những trại tập-trung, những cuộc di-dân khổng-lồ v.v. ... Chế-độ Dân-chủ không bao giờ áp-dụng những phương-pháp đó.

Kế-hoạch tiêu-diệt hơn 6 triệu người Do-Thái của chế-độ Độc-tài HITLER : những Trại tập-trung như địa-ngục chứa hàng triệu đàn-ông, đàn-bà, trẻ con làm chúng ta rùng mình khi đọc các sách mô-tả lại; cuộc giết chóc đẫm máu tại Nga từ năm 1930 về sau để Cộng-sản-hóa đất-đai rồi tiếp theo cuộc thanh-trừng trong hàng ngũ Cộng-sản bằng cách khai-trừ 70% Hội-viên của Ủy-Ban Trung-Uơng Đảng và gần 60% những Đại-biểu Địa-phương tại Hội-nghị 17 của Cộng-sản Đảng.

Từ cuối năm 1943 đến giữa năm 1944, đảng Cộng-sản Nga đã dùng mũi súng cường-bách hơn 40 triệu dân-chúng ở các xứ Cộng-Hòa độc-lập trên đất Nga di-cư đi chỗ khác.

Chính-sách khủng-bố này của các chế-độ độc-tài làm chúng ta chú-ý vì đặc-tính vô-ích của nó : Hình như không cần phải làm như thế mới cầm quyền được. Tại sao, giữa lúc cuộc chiến đang gay-go, quân Đồng-Minh đang siết chặt gọng kềm trên các mặt trận, HITLER lại nghĩ cần phải huy-động các phương-tiện khổng-lồ về nhân-sự cũng như vật-chất để tổ-chức tàn-sát 6 triệu mạng người.

Tại Nga, nếu chúng ta có tạm giải-thích sự tiêu-diệt thành-phần địa-chủ (KOULAKS), bằng chính-sách Cộng-sản-hóa, thì chúng ta không thể tìm ra lý-do sâu-xa của cuộc thanh-trừng ghê-gớm trong hàng ngũ Cộng-sản vào những năm từ 1930 về sau.

Tiếp theo, một nền Dân-chủ mạnh khác với một chế-độ Độc-tài, không những trên bình-diện kỹ-thuật áp-dụng mà nhất là còn khác nhau trên bình-diện ý-thức-hệ nữa.

2/- Những khác-biệt về ý-thức-hệ :

GEORGES BURDEAU gọi chính-quyền Độc-tài là một "chính-quyền đóng kín" vì mọi quan-niệm chính-trị đối-lập không bao giờ được chấp-nhận cũng như không bao giờ được lên tiếng.

Chính-quyền độc-tài xây-dựng một Xã-hội theo những qui-luật khắt-khe được coi như những chân-lý tuyệt-đối. Do đó, chính-quyền độc-tài sẽ tạo ra những luật-lệ chi-phối tất cả hoạt-động con người trên lãnh-vực chính-trị, kinh-tế, tôn-giáo, xã-hội v.v. ... Trong thể-chế Độc-tài, chỉ có một Đảng duy-nhất, một uy-quyền duy-nhất. Nhiều đảng chỉ làm cản-trở công-cuộc xây-dựng xã-hội tương-lai mới cũng như sự phân-quyền không những không cần-thiết mà còn có hại cho việc thực-hiện hạnh-phúc con người.

Trái lại, một chế-độ Dân-chủ mạnh không đóng kín hoạt-động tư-tưởng và tình-cảm con người trong những giáo điều cứng ngắt. Nếu chính-quyền mạnh có ấn-định những mục-tiêu phải theo hay những cứu-cánh cho xã-hội thì chính-quyền cũng không bắt-buộc con người phải thực-hiện và phải đi đúng như thế. Nếu chính-quyền mạnh có tự ấn-định những công-cuộc cải-cách xã-hội, thì chính-quyền vẫn tôn-trọng sự khác-biệt về chính-kiến của tập-thể. Như vậy, một chính-quyền mạnh luôn-luôn chấp-nhận hiện-tượng đa-đảng, sự phân-quyền và tự-do ngôn-luận.

Sau khi đã nhận-định rõ sự khác-biệt giữa chính-quyền Độc-tài và chính-quyền mạnh, chúng ta thử phác-họa một vài tiêu chuẩn cần-thiết cho một chính-quyền mạnh.

Một chính-quyền mạnh là một chính-quyền có cơ-quan Hành-pháp mạnh, như vậy vai-trò của Quốc-Hội trong chính-quyền mạnh sẽ như thế nào ? Và Hành-pháp cần có những quyền nào để trở nên mạnh.

D. Vai-trò của Quốc-Hội trong chính-quyền mạnh :

Trong quan-niệm Dân-chủ cổ-điển, Quốc-Hội được xem như là :

- 1/- Một cơ-quan biệt-lập và đối-lập với Chính-phủ. Quốc-Hội ngoài độc-quyền Lập-pháp còn đóng vai-trò kiểm-soát và kìm-hãm Chính-phủ.
- 2/- Cơ-quan thụ-ủy chủ-quyền Quốc-gia, phải có địa-vị tối-cao. Luật-pháp phải đứng trên tất cả các quyết-định khác của Quốc-gia. Vậy Quốc-Hội là cơ-quan làm luật cũng phải đứng trên tất cả các cơ-quan khác của chính-quyền.

Quan-niệm cổ-điển này không còn phù-hợp với thực-tế nữa :

1/- Về điểm thứ nhất :

Nếu Quốc-Hội là cơ-quan biệt-lập và đối-lập với Chính-phủ sẽ xảy đến những hậu-quả đáng tiếc : Quốc-Hội luôn-luôn tìm cách chống-đối, cản-trở việc làm của Chính-phủ. Sự phân-quyền thành ra sự đối-quyền.

Trên thực-tế không thể có sự biệt-lập, đối chọi, kình-địch giữa hai cơ-quan, mà phải có sự cộng-tác mật-thiết.

2/- Về điểm thứ hai :

Quốc-Hội càng ngày càng mất địa-vị độc-tôn tại hầu hết các nơi trên thế-giới. Ngay cả tại Anh-Quốc, một Quốc-gia được gọi là "Mẹ của Quốc-Hội" (Mater parliamentorum), nhiều Luật-gia đã đứng lên tố-cáo sự "chuyên-quyền của Hành-pháp" và sự "suy-tàn của Quốc-Hội". Có người còn gọi Quốc-Hội là "cái máy để biểu-quyết".

Ở Pháp, Hiến-pháp năm 1958 của Đệ-ngũ Cộng-Hòa chính-thức thiết-lập một chính-thể Tổng-Thống trong đó Chính-phủ nắm vai-trò lãnh-đạo.

Ở Gia-Nã-Đại, phe đối-lập than-thở rằng quyền-hạn của Quốc-Hội bị chà-đạp dưới chân Chính-phủ.

Ở Đông-Nam-Á, những Quốc-gia nào trao cho Quốc-Hội một địa-vị ngang hàng hoặc ưu-thắng đối với Chính-phủ đều thất-bại như đã trình bày ở Phần I.

Vậy cần phải quan-niệm thế nào về vai-trò của Quốc-Hội cho thích-hợp với thực-tế tại các Quốc-gia chậm-tiến Đông-Nam-Á ?

Vai-trò của Quốc-Hội cần được đặt trên hai căn-bản :

1/- Quốc-Hội là một cơ-quan đại-diện cho dân-chúng. Quốc-Hội là nơi để dân-chúng, qua các cuộc thảo-luận của các Dân-biểu, hiểu rõ các quyết-định của chính-quyền, cân-nhắc và suy-nghĩ về đường lối chính-trị Quốc-gia. Vì thế, Quốc-Hội đóng vai-trò giáo-dục quần-chúng về chính-trị. Không nên quá chú-trọng tới nhiệm-vụ làm luật của Quốc-Hội vì nhiệm-vụ ấy ngày nay phần lớn đều do Chính-phủ đảm-nhiệm, ngay ở các Quốc-gia đã có một quá khứ Dân-chủ lâu dài (Anh, Pháp, Bỉ, Hoa-Kỳ ...) cũng thế.

Quốc-Hội vốn là đại-diện các tư-tưởng, các quyền-lợi, các chính-kiến khác nhau, có nhiệm-vụ dung-hòa các yếu-tố đó sao cho phù-hợp với quyền-lợi chung của toàn-thể dân-chúng.

2/- Quốc-Hội không đóng vai-trò đối-lập để kiểm-soát Chính-phủ theo nghĩa kìm-hãm và cản-trở. Quốc-Hội phải có nhiệm-vụ hợp-tác với Chính-phủ, trong một tinh-thần xây-dựng. Sự kiểm-soát của Quốc-Hội phải được hiểu là : Các quyết-định của chính-quyền được xem-xét bởi các nhóm chính-trị, bởi các đại-diện

của mọi tầng lớp dân-chúng ở trong Quốc-Hội, ngõ hầu đi tới một sự điều-hòa trong phạm-vi quyền-lợi chung.

Vai-trò Quốc-Hội như vậy đã được xác-định rồi. Riêng Hành-pháp cần có những quyền gì để trở thành vững mạnh.

E. Hành-pháp muốn vững mạnh cần có những quyền gì ? :

Để cơ-quan Hành-pháp vững mạnh, không thể nào giới-hạn nó trong lần ranh của sự phân-quyền : Cơ-quan Hành-pháp chỉ biết "thi-hành" những quyết-định của Lập-pháp. Trong một chính-quyền mạnh, Hành-pháp phải giữ nhiệm-vụ chủ-động, xúc-tác nghĩa là Hành-pháp có quyền án-định và điều-khiển chính-sách của Quốc-gia.

* Tại sao Hành-pháp cần phải án-định chính-sách Quốc-gia ? Bởi vì chỉ một mình Hành-pháp có thể vạch rõ một đường hướng mới mẽ, thích-hợp cho đời sống Quốc-gia, đưa ra những mục-tiêu phải theo đuổi cũng như chương-trình hành-động. Thái-độ thụ-động của Hành-pháp trong chế-độ Dân-chủ cổ-điển phải nhường chỗ cho "sự linh-động sáng-tạo" (Dynamisme créateur) trước những nhu-cầu cấp-bách của Quốc-gia, một Quốc-gia đang cố-gắng tiến đến một xã-hội mới trong đó Tự-Do và Thịnh-Vượng ngự-trị.

* Tại sao Hành-pháp phải điều-khiển chính-sách Quốc-gia ? Chịu trách-nhiệm về tương-lai của Quốc-gia, Hành-pháp phải đảm-nhận công việc thi-hành chính-sách đã được án-định. Do đó, trong một chính-quyền mạnh, điều-khiển Quốc-gia còn có nghĩa là làm luật cho Quốc-gia. Hành-pháp được quyền đặt ra những luật-lệ để thi-hành chính-sách.

Trong các Quốc-gia tiên-tiến, vị lãnh-đạo Quốc-gia tuy không làm luật nhưng lại có thể quyết-định một cách gián-tiếp trên các Đạo-luật qua đảng của mình đang nắm đa-số trong Quốc-Hội. Nhưng trong các nước chậm-tiến Đông-Nam-Á, đảng-phái còn phân-tán và chưa giữ địa-vị ưu-thắng thì vấn-đề phải được đặt ra trong một chiều hướng khác. Tại các Quốc-gia này, luật-lệ có mục-đích ấn-định những cơ-cấu chính-trị và xã-hội mới, có mục-đích phát-triển kinh-tế, cải-thiện xã-hội, tạo thịnh-vượng và sung-túc, vì thế luật-lệ mang một màu sắc kỹ-thuật, chuyên-môn hơn, và không còn thích-hợp với khung-cảnh của Quốc-Hội, trong đó những thủ-tục bàn-cãi kéo dài từ ngày này qua ngày khác làm chậm-trễ mọi công-việc.

Ngoài ra trong những trường-hợp cấp-bách hay trong những cơn khủng-hoảng trầm-trọng, Hành-pháp cần phải có những quyền đặc-biệt để đối-phó như : quyền ban-hành tình-trạng nguy-khẩn, báo-động v.v. ..., quyền hạn-chế một số quyền tự-do hay quyền ngưng thi-hành một vài Đạo-luật hoặc quyền yêu-cầu Quốc-Hội triệu-tập phiên họp thảo-luận về một vài đề-nghị khẩn-cấp nào đó. Quốc-Hội không được quyền giải-tán Chính-phủ trong suốt thời-kỳ Hành-pháp thi-hành những quyền đặc-biệt này. Một vài vị lãnh-đạo Quốc-gia tại Đông-Nam-Á đã dùng hình-thức xin những đặc-quyền qua Đại-Hội Nhân-Dân hay qua cuộc Trưng-cầu Dân-ý : NEHRU, SOEKARNO, Sihanouk hay áp-dụng những phương-pháp đó.

Sau cùng trong một chính-quyền mạnh, Chính-phủ Trung-Uơng cần phải có ưu-thế trên địa-phương. Một trong những trở-lực lớn-lao cho việc giải-quyết chậm-tiến ở các xứ Đông-Nam-Á, đó là hiện-tượng địa-phương chia rẽ. Việc tiến-bộ cũng như cải-thiện xã-hội đòi hỏi một kế-hoạch chung, và những nỗ-lực thống-nhất. Nếu chính-quyền Trung-ương kém thế hay bất-lực trước uy-quyền địa-phương, thì không thể nào thi-hành những quyết-định một cách nhanh-chóng và đồng nhất cũng như không thể nào áp-dụng một chính-sách chung cho toàn-thể Quốc-gia.

Nếu chính-quyền Trung-ương không thi-hành một chính-sách tập-quyền thì các địa-phương có thể sẽ trở thành "những quốc-gia trong một quốc-gia". Đó là tất cả lý-do tại sao SOEKARNO đã không ban cho các hòn đảo xung-quanh Java quyền tự-trị địa-phương, tại sao NEWIN đã đảo-chánh và thiết-lập chế-độ Độc-tài Quân-phiệt để chấm dứt chia rẽ địa-phương, tại sao Ông NGÔ-ĐÌNH-DIỆM đã không trang-bị vũ-khí cho Hòa-Hảo, Cao-Đài và đồng-bào Thượng.

Hiến-pháp năm 1967 của Việt-Nam đã ấn-định bầu-cử Tỉnh-Trưởng, Thị-Trưởng... vào năm 1971, đều ấy có vẻ quá sớm đối với một nước mà dân-chúng chưa có ý-thức chánh-trị đầy đủ, các đảng-phái quá nhiều, mỗi đảng hùng-cử một địa-phương, ngoài ra Cộng-sản đang len-lỏi trong mọi tầng lớp dân-chúng và đang chờ thời-cơ để cướp chính-quyền bằng con đường chính-trị hợp-pháp.

Trong giai-đoạn giao-thời, trước khi tiến tới một Quốc-gia tiến-bộ và Dân-chủ thực-sự, một chính-quyền mạnh còn phải là một chính-quyền trong đó quyền Trung-ương phải vượt lên trên quyền Địa-phương. Có thể mọi nỗ-lực của toàn-thể dân-chúng mới được tập-trung vào một đường-lối chung, cùng hướng về một mục-tiêu nhất-định là tiến-bộ và tự-do cho Quốc-gia.

Tóm lại, một chính-quyền mạnh : trước hết có nghĩa là Hành-pháp phải nắm vai-trò lãnh-đạo Quốc-gia và có ưu-quyền hơn Lập-pháp. Ưu-quyền này được thể-hiện qua việc Hành-pháp cần có quyền ấn-định chính-sách Quốc-gia và thực-thi chính-sách đó, cần có những đặc-quyền trong những trường-hợp khẩn-cấp hay lúc nội-tình Quốc-gia lâm cảnh rối-ren. Sau cùng chính-quyền mạnh còn có nghĩa là Chính-phủ Trung-Ương phải thật mạnh để đối-phó với các Lực-lượng ly-tâm làm suy-yếu Quốc-gia, làm cản-trở tiến-bộ Dân-chủ.

Nhưng nếu Hành-pháp được những quyền như đã nói ở trên thì quả thực Hành-pháp có rất nhiều quyền, do đó dễ đi đến lạm-

quyền hay chuyên-quyền. Hơn nữa một chính-quyền mạnh không có nghĩa là muốn làm gì thì làm ! Vậy phải làm sao kiểm-soát và ngăn-cản Hành-pháp trong trường-hợp Hành-pháp đi quá trớn.

F. Kiểm-soát và ngăn-cản sự lạm-quyền :

Vấn-đề đặt ra thật cần-thiết cho các Quốc-gia Đông-Nam-Á vì tại đây thường hay xảy ra những xáo-trộn, rối-ren, mất an-ninh, một chính-quyền mạnh có thể dựa vào đó để tăng-cường quyền-hành đi đến chỗ lạm-quyền.

Bốn biện-pháp chính để ngăn-chặn và kiểm-soát các hành-động của một cơ-quan Hành-pháp mạnh là : sự phân-quyền rõ-rệt, kiểm-soát tài-phán, dư-luận báo-chí và vai-trò đối-lập.

1/- Sự phân-quyền :

Khi chủ-trương Hành-pháp mạnh không có nghĩa là không còn duy-trì sự phân-quyền. Thực ra chỉ là một sự đảo-lộn trật-tự. Quan-niệm Dân-chủ Cổ-điển đặt Lập-pháp trên Hành-pháp : Lập-pháp, Hành-pháp và Tư-pháp. Nhưng trong một chính-quyền mạnh, thứ-tự được đảo-ngược : Hành-pháp, Lập-pháp và Tư-pháp.

Như chúng ta đã đề-cập đến ở trên, Quốc-Hội trong các nước chậm-tiến cần đóng vai-trò hợp-tác và kiểm-soát Chính-phủ. Kiểm-soát không phải là gây bẻ-tắt cho Hành-pháp nhưng kiểm-soát phải được xem là cảnh-cáo, phê-bình những sai-lầm của Hành-pháp và ngăn-cản kịp-thời những âm-mưu Độc-tài.

Bên cạnh cơ-quan Lập-pháp, cơ-quan Tư-pháp cũng đóng vai-trò kiểm-soát hành-động của Hành-pháp qua các Vị Thẩm-phán độc-lập và được hưởng quyền bất-miễn (Inamovibilité des Magistrats). Các Vị Thẩm-phán phải được đặt trực-thuộc một cơ-quan Tư-pháp Tối-Cao hoàn-toàn độc-lập không bị Hành-pháp hay Lập-pháp chi-phối bằng cách này hay bằng cách khác. Các Thẩm-phán trong cơ-

quan Tối-cao nên được tuyển-chọn theo hình-thức bầu-cử hạn-chế và có nhiệm-kỳ lâu dài, hoặc vĩnh-viễn.

2/- Kiểm-soát tài-phán :

Một cơ-quan Tài-phán Tối-Cao như Viện Bảo-Hiến chẳng hạn sẽ giữ nhiệm-vụ kiểm-soát những đặc-quyền của Hành-pháp. Sự kiểm-soát tài-phán được thực-hiện theo hai trình-độ :

a)- Phán-quyết về tính-cách hợp-hiến hay bất-hợp-hiến của các Đạo-luật, Sắc-luật.

b)- Kiểm-soát tính-cách hợp-pháp của các văn-kiện lập-qui của Hành-pháp. Cơ-quan tài-phán sẽ hủy bỏ hay không cho thi-hành nếu các văn-kiện ấy không hợp với Luật-pháp.

3/- Dư-luận báo-chí :

Báo-chí cũng có thể giữ nhiệm-vụ ngăn-cản, kiểm-soát các hành-động của chính-quyền qua những bài báo đùng-đắn. Báo-chí thường được coi là quyền thứ tư sau ba quyền Lập-pháp, Hành-pháp và Tư-pháp. Chính-quyền phải để báo-chí tự-do, có thể chính-quyền mới nghe được tiếng nói của nhân-dân và biết rõ những khuyết-điểm, lầm-lỗi của mình. Nếu báo-chí bị ràng-buộc, bằng cách này hay cách khác, lẽ dĩ-nhiên, Chính-phủ chỉ luôn-luôn được nghe tán-dương. Như vậy, gặp trường-hợp có sự sai-lầm trong kế-hoạch Quốc-gia, chính-quyền sẽ đi sâu mãi vào con đường lầm-lạc : đến lúc tình-thế trở nên khó-khăn, thì không thể cứu-vãn được nữa... .

4/- Vai-trò đối-lập :

Đối-lập cũng là một hình-thức kiểm-soát, ngăn-cản sự lạm-quyền, sự sai-lầm của chính-quyền. Trong các Quốc-gia vừa

mới tập-tính vào con đường Dân-chủ, đối-lập đồng-nghĩa với chỉ-trích Chính-phủ một cách bừa-bãi, chỉ-trích không cần suy-nghĩ, chỉ-trích vô-trách-nhiệm. Tệ hơn nữa, các đảng nhóm chống chính-quyền dùng hình-thức đối-lập để làm phương-tiện phá-hoại chế-độ, đả-kích xuyên-tạc chính-quyền, hành-động vì bất-mãn, tư-thù, hoặc vì khát-khao địa-vị hay vì quyền-lợi riêng tư hơn là hợp-tác với chính-quyền để mưu-cầu hạnh-phúc cho Quốc-gia Dân-tộc.

Thực ra, sự đối-lập phải được thực-hiện một cách đúng-đắn. Đối-lập có quyền chỉ-trích phê-bình chính-quyền nhưng đồng-thời cũng phải đưa ra những ý-kiến xây-dựng. Đối-lập đúng-đắn là phải thúc-đẩy Nhà Cầm-quyền thực-hiện những gì đã hứa, cảnh-tỉnh Nhà Cầm-quyền về những khuyết-điểm vấp phạm, đề-nghị những sửa-chữa hợp-lý. Đối-lập phải được quan-niệm như một loại "Nội-các trong bóng tối" ở Anh (Shadow Cabinet).

Ngược lại về phía chính-quyền, trong tinh-thần Dân-chủ, chính-quyền không những phải chấp-nhận đối-lập mà còn khuyến-kích đối-lập nữa. Do đó chính-quyền cần ban-hành một qui-chế xác-nhận rõ-ràng quyền đối-lập của chính-đảng.

..

Thiết-lập một tổ-chức đẹp, sắp-xếp những cơ-cấu cho thích-hợp với hoàn-cảnh, tất cả những chuyện đó đều trở thành vô-ích nếu tổ-chức ấy, cơ-cấu ấy không biết phải làm gì, làm gì trước, làm gì sau và làm như thế nào ?

+†+

CHƯƠNG II

ĐỀ GIẢI QUYẾT CHẬM TIẾN

MỘT CHÍNH-PHỦ MẠNH PHẢI LÀM GÌ ?

Mục-tiêu của Chính-phủ mạnh là giải-quyết chậm-tiến trong đường lối Dân-Chủ. Nhưng một Chính-phủ mạnh phải làm những gì để giải-quyết chậm-tiến ?

Như chúng ta đã phân-tách ngay từ đầu, chậm-tiến là tình-trạng một nước kém mở-mang về phương-diện Kinh-tế, Xã-hội, Chính-trị v.v. ... Trong những phương-diện này, Kinh-tế là phương-diện quan-trọng và căn-bản nhất, cần phải giải-quyết trước tiên. Bởi vì khi mà vấn-đề cơm áo chưa được giải-quyết thì đừng nói tới những vấn-đề khác. ROBERT J. ALEXANDER, trong quyển "Comment développer un pays", đã đề-cập đến tầm quan-trọng của vấn-đề kinh-tế bằng những giòng súc-tích như sau :

"Je suis persuadé que le développement économique n'est pas seulement le moyen le plus sûr de faire progresser matériellement les populations des pays sous-développés mais qu'il est également le moyen le plus certain d'assurer la réussite de la démocratie dans ces pays... . Un niveau de vie relativement élevé et en hausse continue a beaucoup plus de chances de stimuler la croissance ou la renaissance des valeurs culturelles et spirituelles que la malpropreté, la pauvreté, la maladie et la malnutrition".

Vì thế chính-quyền muốn giải-quyết chậm-tiến, phát-triển xã-hội phải bắt đầu bằng việc phát-triển Kinh-tế.

Đoạn I

PHÁT-TRIỂN KINH-TẾ.

Nếu không có những cuộc tiếp-xúc, va-chạm với nền văn-hóa người Tây-Phương, thì có lẽ các dân-tộc Đông-Nam-Á không bao giờ quan-tâm đến vấn-đề Kinh-tế. Dân-chúng Nông-thôn bắt đầu nhìn khỏi cương-giới chật-hẹp của làng xã và để ý đến cách sinh-hoạt của dân thành-thị với đủ thú tiện-nghi. Quan-niệm nhân-sinh của họ bị lay-chuyển. Sự thèm muốn hạnh-phúc vật-chất bị kích-thích rất mạnh-mẽ. Số nhu-yếu của họ bỗng tăng lên gấp bội. Sự cần phát-triển Kinh-tế không còn là một nhận-định khách-quan mà rõ-rệt nó đã trở thành một tâm-trạng, một ý-thức và hiện nay nó biến-thành một ám-ảnh đối với các dân-tộc Đông-Nam-Á.

Hơn nữa dân-chúng Đông-Nam-Á đã thấy rõ tình-trạng chênh-lệch giữa các cường-quốc tiên tiến và xứ sở yếu kém chậm-tiến của mình. Họ biết rằng nếu không tập-trung mọi nỗ-lực vào việc phát-triển Kinh-tế thì hố sâu ngăn cách họ với các quốc-gia tiên-tiến sẽ càng ngày càng rộng ra hơn là mất đi.

A. Sự cần-thiết kế-hoạch-hóa :

Nỗi lo-lắng của các chính-quyền Đông-Nam-Á là làm sao thúc-đẩy đà tiến-triển Kinh-tế để có thể đuổi kịp các cường-quốc tiên-tiến. Không thể chờ đợi và làm từ-từ. Vì thế không thể để cho hoạt-động Kinh-tế tự-do tiếp-diễn vì nó sẽ tiếp-diễn theo đúng nhịp tiến-triển chậm-chạp của nó. Cần phải thiết-lập một kế-hoạch Quốc-gia và dồn các cố-gắng của mọi tầng lớp nhân-dân vào việc thi-hành thật đúng những chương-trình đã được Chính-phủ trù-liệu.

Phong-trào kế-hoạch-hóa phát-khởi từ ngày Chính-phủ Cộng-Sản áp-dụng kế-hoạch Ngũ-niên đầu-tiên để khuếch-trương

Kinh-tế Nga-sô (1928). Sự chỉ-huy có phương-pháp và có chương-trình của Chính-phủ Nga đã khiến cho nhịp phát-triển Kinh-tế trong nước tăng thêm hiển-nhiên : từ địa-vị một Quốc-gia nghèo-nàn và lạc-hậu, Liên-bang Sô-viết đã biến-thành một cường-quốc. Tuy-nhiên, người dân Nga đã phải trả một giá rất đắt cho sự phát-triển kinh-tế đó. Các quyền tự-do chính-trị đã bị hạn-chế quá nhiều khiến cho chính-thể Cộng-sản trở thành một chính-thể cực-kỳ độc-tài. Khu-vực Quốc-doanh ở Nga lan rộng đến nỗi nhân-phẩm của người dân đã hiển-nhiên bị xâm-phạm. Đáng lẽ kinh-tế là một phương-tiện để thực-hiện hạnh-phúc cho cá-nhân, thì trái lại cá-nhân đã biến-thành một lợi-khí để phục-vụ kinh-tế. Người ta không phải là một con người nữa mà chỉ còn là một bánh xe trong bộ máy Kinh-tế Quốc-gia mà thôi.

Đứng trước hình ảnh đó, các Quốc-gia chậm-tiến Đông-Nam-Á đều rất băn-khoan. Muốn xúc-tiến việc phát-triển Kinh-tế, cần phải kế-hoạch-hóa. Nhưng đồng-thời nước nào cũng tha-thiết với Tự-do Dân-chủ. Như vậy chính-sách hoạch-định hay kế-hoạch-hóa có trái với Tự-do Dân-chủ không ?

B. Kế-hoạch-hóa có bóp chết Tự-Do Dân-Chủ không ? :

Nhiều người lo-ngại sự can-thiệp của chính-quyền giống như một vết dầu càng ngày càng lan rộng không gì ngăn-cản nổi. Khi đã đi vào con đường Kế-hoạch-hóa rồi, người ta sẽ bị giam-hãm trong guồng máy của nó và người ta sẽ chịu áp-lực của nó cho đến một ngày mà người ta chỉ còn thấy kỹ-thuật khát-khe, kỷ-luật gắt-gao và sau cùng sẽ là nô-lệ. Đó là "Con đường dẫn đến Nô-lệ" (The road to serdom) như VON HAYEK đã nói.

Thực ra có đáng bi-quan như thế không ?

Nếu quan-niệm kế-hoạch như của Cộng-sản thì kế-hoạch sẽ "dẫn đến Nô-lệ". Vì kế-hoạch Cộng-sản bao giờ cũng bao-trùm toàn-thể các ngành hoạt-động của Quốc-gia. Lẽ dĩ-nhiên, phải

trù-liệu số-lượng hàng-hóa tiêu-thụ trong 4, 5 năm sắp tới, trừ-liệu cả phẩm-chất các hàng-hóa đó. Người ta trừ-liệu cả sự sản-xuất, sự nhập-cảng, sự xuất-cảng. Để có đủ phương-tiện sản-xuất, người ta phải trừ-liệu trước số tiết-kiệm hàng năm của nhân-dân, số người phải huấn-luyện trong các ngành chuyên-môn, số nhân-công phải huy-động để phục-vụ trong các vùng. Giá cả không được phép lên xuống tự-do. Muốn cho kế-hoạch có thể thi-hành hoàn-toàn, người ta phải dùng những phương-pháp cưỡng-bách, chẳng hạn như trưng-dụng nhân-công, trưng-thu tài-sản, quốc-hữu-hóa xí-nghiệp, cấm-đoán thương-mại

Những kế-hoạch chặt-chẻ như thế rất nguy-hiêm cho quyền tự-do của con người. Ở những nước trình-độ dân-trí cao, sự nguy-hiêm còn tránh được phần nào nhờ ở sự đề-kháng của những phần-tử sáng-suốt. Ở những nước thiếu mở-mang, trái lại, trình-độ dân-trí thấp kém, nên nhân-dân thường rất thụ-động. Áp-dụng những kế-hoạch toàn-diện và chặt-chẻ theo kiểu Cộng-sản, chính-quyền dần-dần sẽ bóp chết Dân-chủ Tự-do và biến nhân-dân thành những kẻ nô-lệ của người cầm-quyền.

Thực ra, kế-hoạch đâu cần phải chặt-chẻ và tỉ-mỉ như thế. Trong thế-giới hiện-thời, có rất nhiều nước đã áp-dụng những kế-hoạch mềm-dẻo và tổng-quát. Lẽ tất-nhiên, trình-độ mềm-dẻo phải tùy theo hoàn-cảnh mỗi nơi. Đại-khái, những đặc-tính chính-yếu của các kế-hoạch mềm-dẻo là :

- 1/- Nó không đi tới sự trưng-dụng mọi khí-cụ sản-xuất của Quốc-gia : hầu hết ruộng đất, nhà cửa vẫn là tư-sản, các xí-nghiệp thương-mại, kỹ-nghệ... cũng vậy.
- 2/- Công-nhân vẫn được tự-do chọn nghề-nghiệp chứ không bị động-viên.

3/- Giá cả có thể lên xuống tùy theo tình-trạng cung-cầu vì thị-trường vẫn tồn-tại.

4/- Người tiêu-thụ vẫn được tự-do mua những thứ mình muốn và từ-chối những thứ mình không muốn.

Tuy-nhiên, Chính-phủ sẽ ấn-định trước những mục-tiêu cần phải đạt được, trong từng năm và trong một thời-hạn dài hơn, độ 3 năm, 5 năm hay 6, 7 năm. Ví dụ : Nâng-cao lợi-tức Quốc-gia, từ X# lên Xn# ; sản-xuất bao nhiêu tấn thóc, bao nhiêu tấn gạo, bao nhiêu tấn muối v.v. ... Để thực-hiện kế-hoạch, Chính-phủ có thể :

1/- Điều-khiển sự xuất-nhập-cảng.

2/- Điều-khiển hối-đoái.

3/- Điều-khiển hệ-thống Tín-dụng.

4/- Áp-dụng chính-sách Thuế-khóa.

5/- Áp-dụng chính-sách An-ninh Xã-hội.

6/- Trực-tiếp quản-lý những Xí-nghiệp cần-thiết cho an-ninh Quốc-phòng và những Xí-nghiệp thuộc các ngành then-chốt.

Những phương-tiện vừa kể đủ giúp cho Chính-phủ nắm chắc tình-hình Kinh-tế Quốc-gia mà vẫn không làm tê-liệt mọi sáng-kiến của tư-nhân.

Hình-thức hoạch-định mềm-dẻo này đã mang lại nhiều kết-quả tốt-đẹp ở Anh, ở Pháp, ở Đức. Những kế-hoạch hiện đang thi-hành ở các nước Ấn-Độ, Tích-Lan, Miến-Điện, Hàn-Quốc v.v... cũng thuộc loại mềm-dẻo.

Nhiều tác-giả hoài-nghi cho rằng ngay những kế-hoạch mềm-dẻo đó cũng là mối đe-dọa thường-xuyên đối với nền Dân-Chủ :

- a)- Hoặc là cơ-quan Hành-pháp quá yếu ớt và kế-hoạch không thể thi-hành một cách trung-thực vì những áp-lực của các Dân-biểu mị-dân tạo ra khiến phải sửa-đổi luôn kế-hoạch đã ấn-định.
- b)- Hoặc là cơ-quan Hành-pháp quá mạnh-mẽ : Như vậy kế-hoạch chắc-chắn sẽ thực-hiện được. Nhưng người dân sẽ không có phương-tiện gì để chống lại những quyết-định võ-đoán của Nhà cầm-quyền. Rất có thể cơ-quan hoạch-định bị một chính-đảng hoặc một nhóm tài-phiệt thao-túng : trong trường-hợp này quyền-lợi người dân lại càng bị đe-dọa hơn nữa.

Vì thế chúng ta cần quan-niệm lại kế-hoạch mềm-dẻo thế nào cho vừa thực-hiện được những mục-tiêu vừa bảo-vệ những quyền tự-do Dân-chủ.

Trước tiên, kế-hoạch-hóa chỉ nên là một phương-tiện phát-triển Kinh-tế một cách nhanh-chóng, không hơn không kém. Phong-trào hoạch-định chỉ là một phong-trào phát-khởi do sự cạnh-tranh giữa hai khối Cộng-sản và Tư-bản. Các nước Cộng-sản cảm thấy họ thua kém các cường-quốc Tư-bản nhiều quá nên phải áp-dụng những kế-hoạch để thúc-đẩy nhịp tiến-triển kinh-tế của họ. Trước sự tiến-triển mau-chóng của khối Cộng-sản, một số Quốc-gia Tự-do và cả những Cường-quốc Tư-bản cảm thấy phải đối-phó gấp rút nếu không sẽ bị vượt qua. Do đó nhiều hay ít họ cũng phải dùng phương-pháp hoạch-định.

Cuộc tranh-thủ Kinh-tế này chắc-chắn sẽ phải chấm dứt vì trong mỗi người đều tiềm-tàng các khuynh-hướng tự-nhiên hướng về tự-do. Nhận-định này chẳng những đúng cho các nước Tư-bản mà cũng đúng cho Cộng-sản nữa vì con người Cộng-sản không phải là một Thánh-hiền hay một Ác-quỷ ; con người Cộng-sản vẫn chỉ là một con người với tất cả những khát-vọng tự-nhiên của nó.

Một khi phong-trào hoạch-định chỉ được xem như là một phong-trào nhất-thời, ta có thể định ngay giới-hạn của kế-hoạch trong không-gian và thời-gian : Kế-hoạch không thể bao-trùm tất cả các trạng-thái của hoạt-động xã-hội. Nó cũng không thể kéo dài mãi trong tương-lai. Sự thành-công của nó tùy-thuộc nhiều điều-kiện và sự thất-bại của nó không phải là không thể xảy ra.

Như vậy việc thiết-lập kế-hoạch là một việc hệ-trọng, phải được nhân-dân tham-dự trực-tiếp hoặc gián-tiếp qua các Đại-biểu của nhân-dân. Nhân-dân cần được góp ý-kiến vào sự ấn-định các mục-tiêu của kế-hoạch và thứ-tự ưu-tiên của các mục-tiêu ấy. Chẳng hạn : khuếch-trương nông-nghiệp trước hay kỹ-nghệ-hóa trước ? Nên thực-hiện nhiều công-tác trang-bị hay nên nâng-cao mức tiêu-thụ của dân-chúng ?

Nếu nhân-dân được tham-dự một cách tích-cực như thế ta sẽ không lo-ngại về sự độc-tài của cơ-quan hoạch-định tức là Chính-phủ nữa.

Ở những nước chậm-tiến như Đông-Nam-Á, vì tư-nhân thường thiếu sáng-kiến hoặc thiếu tư-cách để lập Xí-nghiệp mới, Chính-phủ phải trực-tiếp kinh-doanh để thực-hiện kế-hoạch Quốc-gia. Chính-quyền không nên dùng sự can-thiệp này để bóp chết khu-vực kinh-doanh của tư-nhân, mà phải xem như là biện-pháp đặc-biệt, bất-đắc-dĩ. Cho nên trước khi đứng ra trực-tiếp kinh-doanh, Chính-phủ :

- 1/- Phải khuyến-khích Tư-nhân đầu-tư : Chính-phủ có thể giúp tài-liệu, cấp đất-đai, cấp giấy phép nhập-cảng khí-cụ, miễn thuế trong một vài năm đầu.
- 2/- Nếu Tư-nhân trong nước không đủ vốn, Chính-phủ có thể kêu gọi ngoại-quốc đầu-tư. Nếu các nhà Tư-bản ngoại-quốc thấy có đủ bảo-đảm và chắc-chắn có lợi, không lý gì họ lại bỏ lỡ cơ-hội.
- 3/- Nếu các biện-pháp này không có hiệu-quả, thì lúc ấy, chính-quyền mới nên can-thiệp và chỉ nên coi đó là một việc tạm-thời. Bao giờ Xí-nghiệp lập xong và hoạt-động điều-hòa, Chính-phủ nên dần-dần nhường cổ-phần lại cho Tư-nhân.

Có thể chính-quyền mới không trở nên độc-đoán trong các biện-pháp trực-tiếp can-thiệp vào sự kinh-đoanh của Tư-nhân.

Hơn nữa kế-hoạch-hóa không có nghĩa là bao giờ cũng phải cưỡng-bách. Chính-quyền có thể thực-hiện kế-hoạch-hóa với sự cộng-tác vui-vẻ của mọi tầng lớp nhân-dân :

- a)- Chính-phủ có thể khuyến-khích Tư-nhân, tăng-gia sản-xuất mà không cần bắt-buộc họ, bằng cách cho vay tiền làm mùa, cho vay thóc giống, cho vay phân bón, cho thuê máy cày v.v. ...
- b)- Chính-phủ phát-động Phong-trào Phát-triển Cộng-đồng. Ai cũng biết hàng năm dân quê có rất nhiều thời-giờ rỗi-rã sau những tháng đồng-áng, nếu biết cách huy-động họ làm những việc công-

ích, nên kinh-tế có thể phát-triển nhanh. Nhà Cầm-quyền có thể dùng Phong-trào này để thực-hiện một phần quan-trọng của kế-hoạch phát-triển Quốc-gia mà không cần bỏ nhiều tiền.

B. Phong-trào Phát-triển Cộng-đồng có trái với tinh-thần Dân-chủ không ? :

Nếu Chính-phủ hoạch-định chặt-chẻ những công-tác thực-hiện cho sự phát-triển cộng-đồng (chẳng hạn : trong 5 năm, dân xã X phải đào N cây-số kênh, đắp M cây-số đường, dựng một cái chợ rộng bao nhiêu thước vuông v.v. ...), lẽ dĩ-nhiên cơ-quan Hành-chánh Địa-phương không thể không đi tới chỗ cưỡng-bách nhân-dân.

Tuy-nhiên, nếu Chính-phủ biết mềm-dẻo trong việc áp-dụng Phong-trào Phát-triển Cộng-đồng, nếu chính-quyền để cho nhân-dân mỗi xã tự ấn-định lấy những công-tác sẽ thực-hiện trong khuôn-khố kế-hoạch chung. Như thế, Phong-trào sẽ không trái với tinh-thần Dân-chủ, mà trái lại nó sẽ "Dân-chủ-hóa" kế-hoạch phát-triển Kinh-tế, phát-triển Quốc-gia vì nó sẽ khiến cho người dân tham-gia mật-thiết vào sự thiết-lập và thi-hành kế-hoạch.

Tất cả những đề-nghị trên nằm trong kế-hoạch Kinh-tế Quốc-gia của một Chính-phủ mạnh mà vẫn tôn-trọng Dân-chủ Tự-do.

Mặc dầu Phát-triển Kinh-tế là vấn-đề thiết-yếu, quan-trọng và căn-bản, nhưng nếu Chính-phủ quan-tâm đến Kinh-tế mà quên đi khía cạnh Xã-hội thì kế-hoạch Kinh-tế chỉ là sự phát-triển một chiều và phiến-điện. Không những các hoạt-động Kinh-tế diễn ra trong khung-cánh Xã-hội mà các yếu-tố Xã-hội lại ảnh-hưởng rõ-rệt đến sinh-hoạt Kinh-tế. Hơn nữa sự tiến-bộ của một Quốc-gia không phải chỉ được đo lường bằng bao

nhiều tiện-nghi người dân được hưởng, bao nhiêu "Calorie" người ấy đã tiêu-thụ mỗi ngày, nhưng nó còn được đo-lường qua lãnh-vực xã-hội : Xã-hội có được cải-thiện hay không ?.

BALDWIN và MEIER trong quyển : "Economic Development : Theory, History, and Policy" đã nhận-xét :

"Những sự đòi hỏi về Tâm-lý và Xã-hội đối với phát-triển Kinh-tế cũng quan-trọng không kém gì những sự đòi hỏi thuần-túy Kinh-tế. Điều căn-bản là các dân-tộc chậm-tiến phải nhận-định rằng không những Tổ-chức Kinh-tế cần phải được đổi thay mà cả Tổ-chức Xã-hội, với những định-chế chủ-yếu như chế-độ đẳng-phiệt, đại gia-đình, thôn-xã, tôn-giáo, giáo-dục, đều cũng phải được đổi thay để tạo-thành một hệ-thống giá-trị và khích-lệ thuận-lợi hơn đối với việc mở-mang Kinh-tế".

Vì thế song-song với công-cuộc Phát-triển Kinh-tế, chính-quyền mạnh còn phải thực-hiện một cuộc cách-mạng Xã-hội sâu rộng.

Đoạn II

CÁCH-MẠNG XÃ-HỘI.

Các Nhà Lãnh-đạo Quốc-gia tại Đông-Nam-Á đều ý-thức rằng, sau cuộc giải-phóng dân-chúng khỏi ách Nô-lệ, cần phải tiếp-tục giải-phóng con người khỏi những bất-công thối-nát của một xã-hội đang chuyển mình. Sự giải-phóng ấy có thành-công hay không tùy thuộc ở việc chính-quyền có thấy rõ thực-trạng của xã-hội hay không và tùy thuộc ở biện-pháp áp-dụng và thái-độ của chính-quyền.

Vậy trước hết chúng ta thử tìm hiểu thực-trạng của Xã-hội Đông-Nam-Á.

A. Thực-trạng của Xã-Hội Đông-Nam-Á :

Tùy theo hoàn-cảnh, mỗi xã-hội của các Quốc-gia Đông-Nam-Á mang những nét đặc-thù khác nhau, nhưng tất cả đều có những điểm căn-bản giống nhau như sau :

1/- Đời sống nhân-dân rất nghèo túng. Dân-chúng phần nhiều sống về nghề Nông nhưng vẫn theo các phương-pháp cổ-truyền, dùng nhân-lực nhiều, nên năng-suất yếu kém. Vấn-đề sức-khoẻ và dinh-dưỡng rất thô-sơ. Người yếu đuối và bệnh-tật thật nhiều. Nạn khan-hiếm nhân-viên Y-tế chuyên môn vẫn là một trở-ngại lớn cho công-cuộc truyền-bá Y-tế Vệ-sinh. Đại đa-số các Y-sĩ chỉ hành-ngheh tại các đô-thị đông-đúc, thành-thủ dân quê vẫn ở trong cảnh thiếu thầy thiếu thuốc. Ăn uống thì chỉ nhằm làm sao cho no bụng là đủ mà không cần đến một số sinh-tố cần-thiết cho cơ-thể.

Nhà ở thì chật hẹp, tối-tăm. Ở miền quê, dân-chúng sống trong những căn nhà lợp tranh, lợp lá âm-thấp. Ở thành-thị, thì đa-số dân-chúng sống chui-rúc trong những xóm bùn lầy nước đọng, thiếu hẳn điều-kiện vệ-sinh và các tiện-ngheh tối-thiếu.

2/- Cơ-cấu Xã-hội bất quân-bình. Có sự phân-biệt rõ-rệt giữa một thiểu-số rất giàu-có và đại đa-số rất nghèo-nản thất-học. Thiểu-số giàu-có này nắm giữ những chức-vụ quan-trọng và thường hay bóc-lột tầng lớp đa-số nghèo-đói kia tạo nên tình-trạng bất-công trong xã-hội. Tương-quan giữa hai hạng người này là tương-quan nô-lệ.

Ngoài ra còn có sự cách-biệt giữa hai nhóm người : những người sống ở đô-thị được tiếp-xúc với văn-minh, được hưởng không-khí và tiện-nghi của văn-minh; những người sống ở thôn-quê suốt đời không đi ra khỏi làng mạc, không biết gì đến nếp sống văn-minh cũng như không bao giờ chú-tâm đến những sinh-hoạt, những biến-cố xảy ra ở đô-thị.

3/- Thối-nát và tham-những hoành-hành. Trong guồng máy chính-quyền các xứ chậm-tiến Đông-Nam-Á đều xảy ra cảnh bè-phái, phe nhóm. Người có tài thì không được dùng, người bất-tài thì được ngồi ở những chức-vụ cao-cấp nhờ ở tài nịnh-bợ, quen lón v.v.....

Nam tham-những, hối-lộ làm suy-yếu bộ máy chính-quyền, tạo bất-mãn nơi dân-chúng. Đó chính là căn-bệnh trầm-kha xảy ra gần như ở tất cả các xứ chậm-tiến. Và nó cũng là một trong những nguyên-nhân chính-yếu đưa đến những cuộc đảo-chánh để thiết-lập chế-độ độc-tài quân-phiệt.

Trước tình-trạng đen-tối và bệ-rạc của Xã-hội, một chính quyền mạnh phải giải-quyết cấp-tốc những điều đó. Nếu trong lãnh-vực Kinh-tế, chính-quyền phải áp-dụng kế-hoạch-hóa để phát-triển nhanh nền Kinh-tế thì trong lãnh-vực Xã-hội, để tạo một Xã-hội tốt đẹp hơn với một thời-gian ngắn, chính-quyền phải làm một cuộc cách-mạng Xã-hội.

B. Cách-mạng Xã-Hội :

Nhiều Quốc-gia chậm-tiến đã hô-hào Cách-mạng Xã-Hội nhưng ít nước thực-hiện đúng mức. Vì một cuộc Cách-mạng Xã-hội

đòi hỏi chính-quyền sự cương-quyết, sự kiên-nhẫn và những biện-pháp mạnh, nhiều khi tàn-bạo nữa đối với một thiểu-số nào đó để đem đến công-bình cho dân-chúng, sự lành-mạnh cho bộ máy công-quyền.

Nhưng không vì thế mà chúng ta nghĩ rằng phải áp-dụng hình-thức tàn-nhẫn vô-nhân-đạo để cách-mạng Xã-hội như Cộng-sản. Cách-mạng Xã-hội trong Cộng-sản đồng nghĩa với đấu-tố, thanh-trùng, tàn-sát hàng loạt người, đưa đi công-trường, đưa đi tầy nã.

Một cuộc Cách-Mạng Xã-hội do một Chính-phủ Dân-chủ mạnh trước hết phải tôn-trọng những giá-trị tinh-thần, nhân-vị của con người, dù người đó có tội đi nữa. Và cuộc Cách-mạng Xã-hội phải được thực-hiện một cách toàn-diện :

- Trước hết chính-quyền phải cố-gắng đảm-bảo cho mọi người những nhu-cầu thiết-yếu : đủ ăn đủ mặc, có chỗ ở hợp vệ-sinh, có việc làm, được săn-sóc khi đau-ốm, được giúp đỡ lúc gặp tai-nạn; sản-phụ, lão-ấu, phế-tật sẽ được đặc-biệt chú-trọng đãi-ngộ.

Cần phải tạo cho con người một khung-cảnh thuận-lợi để phát-triển : khung-cảnh đó là gia-đình, một gia-đình xây-dựng trên nền tảng đạo-lý vững-vàng, trong tôn-ti trật-tự của Á-Đông.

Đối với các tầng lớp nghèo-nàn, phải làm sao hủy bỏ tình-trạng suốt đời làm nô-lệ của họ bằng chính-sách tư-hữu-hóa những tầng lớp đó : Giúp họ sở-hữu-chủ một của cải nhỏ nào đó, ví dụ người nhân-công cần có một ngôi nhà nhỏ thuộc về mình để khỏi phải đi ở dậu ở mướn, người nông-dân cần có một miếng đất thuộc về mình để cấy v.v. ...

Chính-quyền cũng đừng quên hai tầng lớp căn-bản của

xã-hội nhưng thường bị bạc-đãi nhất, đó là Quân-nhân và Công-chức. Trong các nước chậm-tiến, Quân-nhân Công-chức nai lưng ra làm việc nhưng thường không được đền-đáp xứng-đáng. Đành rằng họ là những người bị ràng buộc với chính-quyền bằng một qui-chế, kỷ-luật chặt-chẽ, nhưng cũng không vì đó mà chính-quyền nghĩ rằng không cần lưu-ý đến họ. Sự bất-mãn, chán-nản nơi họ vì không được đãi-ngộ tương-xứng sẽ trực-tiếp ảnh-hưởng đến hiệu-năng của guồng máy chính-quyền. Và "Con đun xéo lắm cũng quăn", một ngày nào đó sự bất-mãn lên đến tột độ, nó sẽ bùng nổ và hậu-quả khó lường trước được.

- Chính-quyền cũng đừng quá chú-trọng đến vật-chất mà quên nhu-cầu tinh-thần của người dân. Tinh-thần có được mở-mang thì tình-trạng xã-hội mới được cải-thiện. Trước tiên, phải giải-quyết nạn mù chữ. Chương-trình cưỡng-bách giáo-dục và giáo-dục phổ-thông cần được thi-hành triệt-đế. Khi người dân biết đọc, biết viết tới-thiếu thì hy-vọng họ mới quan-tâm đến sinh-hoạt chính-trị qua báo-chí, mới lưu-ý đến vấn-đề cải-thiện mực-sống qua những Phong-trào Cải-tiến mà Chính-phủ phát-động trên Bích-chương, Truyền-đơn.

Nhờ chương-trình Giáo-dục Phổ-thông, người dân sẽ am-hiểu những tiến-bộ, những phát-minh Khoa-học, tự so-sánh với dân các nước tiên-tiến, sẽ cảm thấy cần phải cải-thiện đời sống để xứng-đáng với giá-trị con người và sẽ cùng nhau tìm cách thực-hiện những công-tác Xã-hội cải-thiện đời sống. Công-tác xã-hội sẽ phát-sinh từ dân để đi tới dân : mọi người dân đều tự ý xuất-công xuất-của tham-gia vào công-tác Xã-hội nhằm mục-đích nâng cao đời sống của chính mình, của gia-đình, của bà con hàng xóm. Như thế tất cả mọi tầng lớp dân-chúng đều hăng-hái tham-gia vào các công-tác xã-hội, chia sẻ với Chính-phủ mọi kinh-phí về xã-hội, thực-hiện đúng chính-sách Xã-hội Kinh-tế tự-túc.

- Song-song cùng với những cải-thiện Xã-hội thực-hiện trong dân-chúng, chính-quyền cần đẩy mạnh cuộc Cách-mạng Xã-hội vào guồng máy chính-quyền. Mọi tham-những thói-nát cần phải thanh-toán triệt-đé. Dù cho chính-quyền có tuyên-bố những chương-trình hay, dù cho chính-quyền có hô-hào những khẩu-hiệu chat-chúa, dân-chúng vẫn không tin-tưởng gì ở chính-quyền khi họ thấy chính-quyền bất-lực trong việc lãnh-mạnh-hóa bộ máy điều-khiển. Những việc bài-trừ tham-những thói-nát đòi hỏi trước tiên nơi các vị lãnh-đạo cao-cấp của chính-quyền một thái-độ cách-mạng. Nói cách khác để thực-hiện việc lãnh-mạnh-hóa cơ-cấu chính-quyền, các vị lãnh-đạo phải lãnh-mạnh-hóa chính bản-thân, cuộc sống của mình. Không thể nào diệt-trừ tham-những, thói-nát, bè-phái khi chính các vị lãnh-đạo cao-cấp còn tham-những, thói-nát, bè-phái.

...

Nói tóm lại Cách-Mạng Xã-Hội không thể không có được nếu chính-quyền muốn giải-quyết tình-trạng chậm-tiến của Quốc-gia. Hơn nữa tại các nước Đông-Nam-Á, nơi mà Cộng-sản đang phát-động một trận giặc lạnh nhằm chiếm-đoạt nhân-dân thì chỗ nào có bất-công, chênh-lệch quá nhiều, áp-bức, nghèo-cực, thói-nát tham-những đầy-rẫy, chỗ đó là môi-trường thuận-tiện cho sự xâm-nhập của chủ-nghĩa Cộng-sản, một chủ-nghĩa luôn-luôn tuyên-bố sẽ chấm dứt tất cả những tình-trạng kể trên. Cho nên ngày nào chính-quyền chưa thực-hiện được cuộc cách-mạng Xã-hội một cách sâu rộng thì ngày đó Cộng-sản còn hoành-hành. Chính-quyền có thể thắng Cộng-sản trên chiến-trường nhưng chính-quyền sẽ thua Cộng-sản trên chính-trường vì không nắm được dân chúng, nếu các bất-công, nghèo đói, thói-nát, tham-những còn sờ sờ ở đấy. Vì thế Cách-mạng Xã-hội đối với một chính-quyền Dân-chủ mạnh trở thành cấp-bách khẩn-thiết vì nó sẽ giúp giải-quyết toàn-diện sự chậm-tiến, mà còn là phương-thế duy-nhất để

bóp chết chủ-nghĩa Cộng-sản không cho nó môi-trường thuận-tiện để bành-trướng.

Có thể nói được để giải-quyết tình-trạng chậm-tiến, hai công-tác chính-yếu của một chính-quyền mạnh trong các Quốc-gia kém mở-mang tại Đông-Nam-Á là : Cách-mạng Xã-hội và phát-triển Kinh-tế. Nhưng hai công-tác ấy sẽ mãi-mãi chỉ là những ngôn-từ đẹp, những công-thức tuyên-truyền hấp-dẫn mà không đem lại kết-quả cụ-thể gì nếu chính-quyền không có một bộ máy công-quyền mạnh.

Chính-quyền mạnh là cơ-quan Hành-pháp mạnh. Nhưng cơ-quan Hành-pháp mạnh không phải chỉ là giao cho vị lãnh-đạo Quốc-gia hay vị đứng đầu cơ-quan Hành-pháp một uy-quyền to lớn. Cơ-quan Hành-pháp mạnh cũng không phải chỉ là vị đứng đầu cơ-quan Hành-pháp giao cho các Bộ-Trưởng, Tổng-Trưởng thật nhiều quyền-hành. Nhưng cơ-quan Hành-pháp mạnh phải được quan-niệm một cách sâu-xa hơn : theo đó không những vị đứng đầu cơ-quan Hành-pháp, các Tổng-Trưởng Bộ-Trưởng có nhiều quyền để hành-động mà cần yếu là phải có một bộ máy công-quyền mạnh, hoạt-động hữu-hiệu và tích-cực triệt-để.

Kế-hoạch Kinh-tế muốn được thực-hiện hữu-hiệu, cuộc Cách-mạng Xã-hội muốn được thi-hành đúng mức phải có một bộ máy công-quyền mạnh.

Vậy một Chính-phủ mạnh không thể nào không chú-tâm đến việc cải-tổ guồng máy công-quyền cho hữu-hiệu hơn.

Đoạn III

CẢI-TỔ GUỒNG MÁY CÔNG-QUYỀN.

Tại sao phải cải-tổ guồng máy công-quyền ?

A. Sự cần-thiết cải-tổ guồng máy công-quyền :

Trong những xứ phát-triển rồi, người ta có thể chịu đựng một bộ máy công-quyền kém cỏi mà không đến nỗi phương-hại lắm cho công việc Quốc-gia. G. MYRDAL, một Kinh-tế-gia Thụy-Điển, đã lấy Hoa-Kỳ làm thí-dụ để chứng-minh điều đó. Theo ông, vì năng-suất đạt được tại Hoa-Kỳ rất cao, vì sự tổ-chức kinh-doanh của Tư-nhân xứ này rất hữu-hiệu nên bộ máy công-quyền tại Hoa-Kỳ ít liên-quan, ảnh-hưởng đến sinh-hoạt Kinh-tế. Tuy thế tại Hoa-Kỳ luôn-luôn có những Ủy-Ban nghiên-cứu việc cải-tổ và canh-tân bộ máy hành-chánh.

Trái lại tại các xứ kém mở-mang, sự phát-triển tùy thuộc rất chặt-chẽ vào bộ máy công-quyền vì nó phải đảm-nhiệm một số rất lớn những công-quyền mà tại Hoa-Kỳ, người ta có thể giao-phó cho sáng-kiến tư-nhân.

Và cũng chính trong các xứ chậm-tiến, bộ máy công-quyền thường không được tốt đẹp : ít hiệu-năng, ít kinh-nghiệm, bị thối-nát.

Tình-trạng lại càng đáng lưu-tâm nếu ta nhớ rằng các xứ tiên-tiến có thể dần-dần kiến-tạo một bộ máy công-quyền vững chắc theo với đà bành-trướng của các nhiệm-vụ phát-triển Quốc-gia, thì ngược lại, tại các xứ chậm-tiến, thời-gian không cho phép chọn lọc, cải-tổ dần-dần. Các xứ chậm-tiến cần phải cải-tổ bộ máy công-quyền ở chính thời-kỳ Quốc-gia phải gánh vác những trọng-trách nặng-nề và phải xử-dụng những tài-khoản quan-trọng vì thế các xứ chậm-tiến vấp phải một vòng lẩn-quẩn :

" Cần một bộ máy công-quyền tốt để cải-tiến một bộ máy công-quyền xấu ". Nói thế không phải để chúng ta đầu hàng, nhưng là để thấy rằng dù thế nào đi nữa nếu chính-quyền các Quốc-gia chậm-tiến muốn đạt được những kết-qua to-tát một cách nhanh-chóng, khó thế nào không bắt tay vào việc cải-thiện bộ máy công-quyền.

Nhưng cải-thiện những gì thì ít ai hình-dung được rõ-ràng. Nên ta thường thấy những mệnh-lệnh mơ-hồ tổng-quát : Sửa-đổi lề-lối làm việc, giản-dị-hóa thủ-tục giấy tờ, giảm bớt nhân-viên, tiết-kiệm công-quy, bãi-bỏ cơ-quan trùng-dụng v.v. ... Rồi năm nọ qua năm kia, vấn-đề vẫn còn nguyên- vẹn.

Thực-sự vấn-đề này rất to-tát không thể đề-cập một cách tỉ-mỉ trong phạm-vi một đoạn nhỏ của vấn-đề "Cơ-quan Hành-pháp mạnh". Ở đây chúng tôi chỉ phân-tách một vài khuyết-điểm căn-bản và nổi bật trong muôn vàn khuyết-điểm tìm thấy nơi guồng máy công-quyền của các nước Đông-Nam-Á. Sau đó, chúng tôi chỉ đưa ra một vài nét đại-cương về cải-tổ guồng máy công-quyền.

B. Thực-trạng của guồng máy công-quyền tại các nước chậm-tiến Đông-Nam-Á :

Dân-chúng vẫn thường trách : nền Hành-chánh nước mình rườm-rà, kém hiệu-năng, làm mất nhiều thời-giờ v.v. ... Nhưng tại sao nó rườm-rà ? Tại sao kém hiệu-năng ? Tại sao làm mất nhiều thời-giờ ?

1/- Công-Chức kém khả-năng và lười-biếng :

"Năng-suất Công-chức tại các nước vừa mới thu-hồi độc-lập thường thấp vì công-chức lười-biếng và kém cỏi" đó là những nhận-xét mà nhiều nhà quan-sát Tây-phương hay vạch ra để chứng-minh những thất-bại của nhiều Chương-trình Viện-trợ. Bác-sĩ SCHAD, sau khi viếng Đông-Nam-Á cũng cho khuyết-điểm ấy là nguyên-nhân của sự đòi-trợ kinh-tế và thiếu hụt tài-chánh của Nam-Dương.

Sở dĩ công-chức kém khả-năng vì không bao giờ được huấn-luyện. Lười-biếng vì thiếu tin-tưởng nơi vận-mạng tổ-quốc và nhất là vì đời sống vật-chất quá túng thiếu, lương-bổng không

tương-xúng với công việc.

2/- Guồng máy công-quyền quá kèn-càng :

Bộ máy Hành-chánh của các nước kém mở-mang rất phức-tạp. Nhiều công-sở mới được lập ra do nhu-cầu phát-triển hay do nhu-cầu chính-trị, số lượng Công-chức càng ngày càng tăng nhưng lè-lỏi làm việc thì vẫn theo khuôn-khó do thực-dân để lại. Thỉnh-thoảng có một vài sửa-đổi nhỏ nhưng là những hạt muối bỏ vào biển.

Nhiều thủ-tục Hành-chánh cũng như nhiều giấy tờ, xét ra không còn thích-hợp hay không còn cần-thiết cho công việc, hiện nay vẫn còn được duy-trì.

Nội-các thay đổi đưa đến việc bỏ bớt hay thành-lập thêm một vài tổ-chức công-sở. Nhiều khi những Bộ mang tiếng mới nhưng chỉ là tách công việc của Bộ cũ ra làm hai hay nhập công việc của hai Bộ vào làm một. Giấy tờ cũng như các thủ-tục Hành-chánh phải thay đổi luôn. Thường-thường có khuynh-hướng trở nên rắc-rối phức-tạp hơn là đơn-giản.

3/- Guồng máy công-quyền đầy tham-những :

Tình-trạng tham-những trong guồng máy công-quyền là tình-trạng chung của các nước chậm-tiến. Người ta có thể giải-thích bằng hai lý-do chính :

- a)- Trước cuộc sống xa-hoa, phê-phởn của một thiểu-số giàu-có, ai mà chẳng thèm khát. Người Công-chức với đồng lương cố-định, bằng cách này hay cách khác phải tìm ra số tiền để sửa-soạn một đời sống vật-chất thoải-mái hơn. Nạn tham-những từ đó phát-sinh ra.

b)- Người Công-chức, cũng có thể vì đồng lương quá thấp kém, nên bắt-buộc phải tham-những để thoát khỏi cảnh đói rách. Tháng 7 năm 1960, không chịu nổi sự cơ-cực túng thiếu, hàng triệu Công-chức Ấn tổng-dinh-công và bị đàn-áp thẳng tay. Tranh-đấu hợp-pháp vô hiệu-quả, họ đành dùng những thủ-đoạn phi-pháp là tham-những, ăn hối-lộ. Đối với Công-chức các nước bị ràng buộc chặt-chẽ bởi một kỷ-luật nghiêm-khắc thì họ không dám nghĩ tới những hình-thức biểu-tình, tổng-dinh-công đòi quyền sống và họ đành nhẫn-nhục mà kiểm-chác bằng những hình-thức bất-hợp-pháp ấy.

c)- Sau cùng là tình-trạng chính-trị bấp-bênh đưa đến sự thay đổi luôn các chức-vụ cao-cấp. Do đó người nào được ngồi vào một chỗ quan-trọng đều lo vỡ-vét một ít kéo mai kia lại xuống rồi.

Tham-những lan-tràn trong Guồng máy công-quyền và được thực-hiện dưới nhiều hình-thức : Anh Tùy-phái được "lì-xì" để dễ-dãi cho khách vào gặp-gỡ vị Chỉ-huy ; Ông Trưởng-Ty Cảnh-Sát vừa đến nhận chức được biểu ngay một chiếc xe hơi mới toanh ; Ông Tỉnh-Trưởng đánh bạc, được các Thương-gia giả thua cho ăn hàng trăm ngàn ; Ông Bộ-Trưởng Kinh-Tế ký giấy phép cho một Hãng độc-quyền nhập-cảng để ăn huê-hồng mấy phần trăm v.v. ... và còn hàng ngàn hình-thức tham-những khác. Từ tấm Căn-cước, tờ Giấy phép, cho đến mảnh Bằng-cấp, tất cả đều mua được.

Nạn tham-những trở thành một bài toán nan-giải cho các Quốc-gia chậm-tiến. Cuối cùng vấn-đề chỉ còn tùy thuộc ở sự cương-quyết, cứng rắn của chính-quyền và phải được sửa-soạn bằng một cuộc cách-mạng bản-thân nơi chính các nhà Lãnh-đạo.

Trước những khuyết-điểm trầm-trọng kể trên, mọi người đều thấy cần phải cải-tổ sâu-rộng bộ máy công-quyền.

Nhiều nước nghĩ rằng, để thi-hành công việc đó, cần phải thay đổi hẳn cơ-cấu Quốc-gia nghĩa là lật-đổ Chính-phủ hay xóa bỏ chế-độ. Thực ra, ở những nước chậm-tiến, thiếu một truyền-thống Dân-chủ, thiếu các chuyên-viên mọi ngành, một cuộc thay đổi cơ-cấu Quốc-gia như thế sẽ đem lại những xáo-trộn đáng tiếc.

Vì thế để cho sát với thực-trạng chậm-tiến, các cuộc cải-cách chỉ nên nhắm vào Guồng máy Hành-chánh. Nhưng một thắc-mắc được nêu lên : Cần cải-tổ nhân-sự hay cần cải-tổ tổ-chức, lề-lối làm việc ? Cải-tổ nào sẽ đưa đến thành-công trong việc hữu-hiệu-hóa và lành-mạnh-hóa bộ máy công-quyền.

C. Cần cải-tổ những gì ? :

Khó mà xác-định cuộc cải-tổ nào quan-trọng hơn vì nhân-sự và tổ-chức lệ-thuộc nhau, dính líu nhau trong một tương-quan chặt-chẽ. Nhân-sự tốt mà cơ-cấu ọp-ọp thì nhân-sự cũng đành buông tay, ngược lại cơ-cấu hoàn-bị mà nhân-sự bệ-rạc thì cơ-cấu sẽ bị phá hỏng. Thợ giỏi mà máy xấu thì thợ không thể nào làm ra sản-phẩm tốt, nhưng máy tốt mà thợ kém thì cũng không thể nào sản-xuất ra đồ tốt. Như vậy cả hai công-việc cải-tổ nhân-sự và cải-tổ cơ-cấu đều phải được thực-hiện song-hành với nhau.

1/- Cải-tổ nhân-sự :

Ai cũng đều công-nhận rằng điều-kiện chính-yếu của một nền công-vụ đầy đủ hiệu-năng vẫn nằm trong vấn-đề "Người". Thật vậy, một hệ-thống tổ-chức Quốc-gia rất hợp-lý và phù-hợp với nguyện-vọng nhân-dân, một chính-sách rất kiến-hiệu và, về mặt thực-hiện, được cung-ứng bởi những phương-tiện rất dồi-dào,

mà trong các cơ-quan không đủ người có năng-lực để phục-vụ thì khó mà đạt được những mục-tiêu hữu-ích cho Quốc-gia.

Vì vậy các vấn-đề đào-tạo, tuyển-dụng, tu-nghiệp, xử-dụng, thăng-thưởng phải được xét lại.

Ở các nước chậm-tiến, các vấn-đề này thường nan-giải vì vấp phải nạn bè-phái, quen lớn. Ở những nước gặp trường-hợp khẩn-trương, công-vụ không còn là một qui-chế bảo-đảm Công-chức, tinh-thần nhân-viên lại càng dễ hoang-mang. Trước viễn-ảnh lạm-phát tiền-tệ, đời sống đắt-đỏ, tình-trạng bất-an, người Công-chức trở nên tắc-trách, chán-nản, âm-thầm thi-đua những lạm, chuyển tiền ra ngoại-quốc phòng xa những điều bất-trắc. Để chấm dứt tình-trạng, điểm cốt-yếu là :

a)- Làm sao cho người Công-chức thấy nghề-nghiệp được đảm-bảo, công việc làm được đền bù bằng đồng lương tương-xứng.

b)- Làm sao cho người Công-chức thấy không có bất-công trong cách đối-xử.

Tại các Quốc-gia chậm-tiến, ngoài vấn-đề thiếu nhân-viên có khả-năng, còn vấn-đề dư nhân-viên bảo-thủ, trì-trệ. Đó là những người của các triều-đại Quân-chủ, đồ-hộ để lại, còn giữ đủ tác-phong một Công-chức thời Phong-kiến Thực-dân, dưới chiêu-bài chuyên-môn, có kinh-nghiệm, sẵn-sàng đầu hàng, phụng-sự mọi chế-độ, len-lỏi vào ngòi ở các chức-vụ chỉ-huy, không chấp-nhận bất cứ cuộc cải-tổ đổi thay nào vì sợ bị đào-thải. Các Quan-sát-viên Tây-phương nhận thấy phần lớn các nước chậm-tiến không đủ can-đảm loại bỏ những Công-chức ấy. Nói rằng số Công-chức ấy là một thiếu-số tức là quên không nghĩ đến ảnh-hưởng tai-hại họ gây ra trong giới Công-chức, trong hoạt-động của bộ máy công-quyền vì họ chiếm giữ những địa-vị ảnh-hưởng đến sinh-hoạt của nền Hành-chánh.

Cùng với hạng Công-chức lỗi-thời còn một hạng xu-thời, lợi-dụng chế-độ, đảng-phái để trục-lợi.

Hai hạng Công-chức này là những con mọt đục-khoét và làm sụp-đổ Guồng máy công-quyền.

Vì vậy hơn đâu hết, ở các nước chậm-tiến, vấn-đề Nhân-viên (tuyển-dụng, xử-dụng, thăng-thưởng v.v. ...) cần phải được đặt trên một căn-bản Khoa-học, có tiêu-chuẩn chắc-chắn, loại hẳn yếu-tố cảm-tình. Các trường-hợp đặc-biệt nhất-thiết phải được bãi bỏ. Những hạng người lỗi-thời, bảo-thủ hay xôi thối nên thẳng tay loại-trừ. Muốn lành-mạnh-hóa và trẻ-trung-hóa Guồng máy công-quyền, Chính-phủ không thể dung-túng những hạng người ấy. Và một Guồng máy công-quyền có lành mạnh mới được dân-chúng tin-tưởng, có trẻ-trung mới đáp-ứng được những nhu-cầu cấp-bách, khẩn-thiết của một nước chậm-tiến.

Ngoài ra vấn-đề tu-nghiệp cho người Công-chức cũng là vấn-đề quan-trọng để tăng hiệu-năng cho bộ máy Hành-chánh. Có thể tổ-chức những lớp Tu-nghiệp dành cho từng hạng Công-chức, hoặc dành cho từng ngành hoạt-động. Cho đến nay, người Công-chức ít quan-tâm đến vấn-đề Tu-nghiệp, họ thường coi thời-gian đi tu-nghiệp như là thời-gian nghỉ-ngơi mà vẫn được lãnh lương. Hoặc nếu có được đi ngoại-quốc Tu-nghiệp, thì người Công-chức chỉ nghĩ rằng đó là dịp may để đi chơi, đi buôn vì lúc trở về sẽ lãnh những nhiệm-vụ khác, không ăn-nhập gì với những điều đã học được. Vì thế để khuyến-khích người Công-chức luôn-luôn trau-đồi nghề-nghiệp, người ta có thể đặt ra những đặc-ân dành cho những người đã được Tu-nghiệp : đề-nghị thăng-thưởng mau, cho giữ những chức-vụ cao hơn, nếu họ làm việc tích-cực và khả-quan hơn v.v. ... Có thể mới nâng cao tinh-thần giới Công-chức là một giới nắm vận-mạng Quốc-gia.

2/- Cải-tiến lề-lối làm việc :

Lề-lối làm việc dĩ-nhiên rất hệ-trọng trong sự điều-hành các công-sở. Nếu lề-lối chuyên-vận, cứu-xét, biên-soạn, tổng-đạt, v.v. ... không được rành-rẻ, công-việc đâm ra do-dự, chậm-chạp, tích-lũy lại. Nếu nặng về hình-thức sẽ sinh ra nhiều giấy tờ vô-ích. Nếu khuyết-điểm sẽ gây ra lộn-xộn, có khi 2, 3 cơ-quan cùng xét, có khi không ai quyết-định, có khi cơ-quan nọ dành giựt với cơ-quan kia, tóm lại chỉ có dân-chúng thiệt-thòi thôi.

Ai cũng nhận thấy tầm quan-trọng của lề-lối làm việc nhưng để tâm phân-tách từng chi-tiết đặng cải-thiện thì hoặc người nghiên-cứu vướng phải bức tường "Mặt" hoặc người có thiện-chí đụng chạm phải những quyền-lợi riêng. Cho nên vấn-đề nêu lên hoài vẫn chưa giải-quyết được.

Đặc-tính của lề-lối làm việc Hành-chánh tại các nước chậm-tiến là :

a)- Chậm-chạp (con Rùa Hành-chánh).

Điểm đáng buồn là chính những người điều-khiển cơ-quan thấy rõ mọi lý-do chậm-chạp, nhưng thân-nhiên như không. Những người ấy cho rằng, công-vấn có bị chậm một hai tháng mới được trả lời là việc thường, còn các công-việc điều-tra có mất sáu tháng hay một năm đi nữa cũng không có chi lạ.

Tại Trung-Hoa Quốc-Gia, để người Công-chức dễ thông-cảm với dân-chúng, các Công-chức cao-cấp phải tự làm lấy mọi việc riêng. Có đích-thân đi xin giấy tờ Hành-chánh, xin cấp-phát Phiếu mua gạo, sữa v.v. ... Có đích-thân làm những công việc ấy, các Công-

chức cao-cấp mới hiểu rõ nỗi khổ-cực của dân đen và thấy ngay phải sửa-chữa những gì.

b)- Trần-ngập giấy tờ.

Bất cứ ai muốn làm công-việc liên-quan đến Công-sở đều phải xin đủ giấy tờ. Thực ra, Chính-phủ lập ra các loại giấy tờ chẳng qua là để kiểm-soát cho chặt-chẽ vì chính-quyền nghi-ngờ sự thành-thật của dân-chúng. Nếu một ngày kia óc công-thiện, sự ý-thức dân-chúng được nâng-cao, thì sẽ giảm-thiểu được biết bao nhiêu giấy tờ. Đàng khác trong chính cơ-quan hay giữa cơ-quan, nhiều khi có những loại giấy tờ trùng-dụng hoặc không còn cần-thiết nữa. Cần có một Ủy-Ban hay một Hội-Đồng Liên-Bộ nghiên-cứu các loại giấy tờ nào nên bỏ hay giữ lại.

3/- Cải-tiến Trụ-sở và Dụng-cụ :

Người ta thường nói nhiều đến tình-trạng các Trụ-sở tối-tâm, các dụng-cụ thiếu-thốn. Vấn-đề này thường đặt ra ở các nước tân-tiến đã có một truyền-thống Hành-chánh lâu đời.

Ở những Quốc-gia tân-lập, vấn-đề này phức-tạp hơn : nơi thì có Trụ-sở rất khang-trang, kiến-trúc rất tân-kỳ, dụng-cụ rất đầy đủ, hình-thức tiến-bộ hơn cả những nước tiến-bộ nhất, nhưng nơi khác thì có nhiều Công-sở cũ-kỹ, tối-tâm, Công-chức làm việc chen-chúc.

Những nghiên-cứu Khoa-học đã đi đến kết-luận : một Công-sở khang-trang, xếp-đặt hợp-lý giúp tăng hiệu-năng người Công-chức rất nhiều.

Thường tại các Quốc-gia chậm-tiến, vì không có một chương-trình cải-thiện Guồng máy công-quyền từ đầu, nên các việc tu-tạo, tổ-chức phần nhiều là do cao hứng, do thời-cơ thúc-đẩy. Các Công-sở lúc thì gia-tăng, lúc thì tỉnh-giảm, nhiều khi đặt ra để thỏa-mãn một cá-nhân nào. Vì vậy các Công-sở thường đặt lung-tung, tản-mác làm mất thời-giờ di-chuyển, đi lại để liên-lạc.

Sự xếp-đặt một cách Khoa-học hợp-lý các Công-sở Hành-chánh có những hoạt-động liên-quan với nhau sẽ làm công việc trở nên mau-lẹ, nhưng chưa đủ, các Công-sở phải có những tiện-nghi tối-thiểu, những điều-kiện vệ-sinh cần-thiết.

Người Công-chức làm việc trong một khung cảnh mát-mẽ, khoáng-khoát sẽ cảm thấy hứng-thú làm việc và làm việc không biết mệt.

4/- Tổ-chức công việc :

Công-tác sau cùng để cải-thiện Guồng máy Hành-chánh là cải-tiến cách Tổ-chức công-việc. Có người chủ-trương sửa đổi từ trên xuống dưới ; theo họ nếu các cơ-quan ở trên được sắp-xếp hợp-lý, thì dưới tất chạy đều. Do đó các Bộ sẽ được thay đổi, các Tổng Nha lúc nhiều, lúc ít, lúc qui-tụ lại, lúc phân-tán ra.

Những Nhà Khảo-cứu về tổ-chức có nhiều kinh-nghiệm lại chủ-trương phải cải-tổ từ dưới mà lên. Mỗi cơ-quan gồm nhiều bộ-phận, mỗi bộ-phận lại chia ra làm nhiều phần hành. Cải-thiện từng phần hành một rồi lần-lần đi lên trên, kết-quả sẽ bền vững nhất.

Biết tổ-chức công-việc còn có nghĩa là biết trừ-liệu công-tác. Các công-sở thường hay bị đẩy vào vai-trò thụ-động. Để ra khỏi tình-trạng ấy, phải biết dự-trù công-tác, phải biết

tiên-liệu. Ví-dụ : Nhà Bưu-Điện phải biết tháng nào nhiều việc, tháng nào ít việc, ngày nào trong tháng nhiều việc, giờ nào trong ngày ít việc. Phải biết rõ để tiên-liệu những toán Công-chức lưu-động để tăng-cường, khi cần đến và dự-trừ mọi phương-tiện phòng ngừa các bất-trắc.

Sau hết, các công việc cần được phân-phối cho hợp-lý. Có thể phân-phối theo từng địa-phận, phân-phối theo số việc, phân-phối theo tính-chất công việc v.v. ... Không có phương-pháp nào tự nó là hoàn-hảo. Phải tùy người tùy cơ-quan mà phân-phối cho đều. Sự phân-phối bất-công là nguyên-nhân của rất nhiều bất-mãn gây phá hoại Công-sở không ít.

D. Cơ-quan phụ-trách công-việc cải-thiện
Guồng máy công-quyền :

Tại các Quốc-gia chậm-tiến như : Đài-Loan, Đại-Hàn, Cao-Miên, Nam-Dương, Nam Việt-Nam cũng như ở Ghana, Mali, Congo, công-cuộc cải-thiện thường được giao cho một Ủy-Ban phụ-trách. Các Ủy-Ban này nỗ-lực thật nhiều nhưng kết-quả thường không được khả-quan.

Kinh-nghiệm cho thấy những thất-bại khi giao-phó một công-cuộc rộng lớn như thế cho một Ủy-Ban. Ủy-Ban nghiên-cứu việc cải-thiện Guồng máy công-quyền có thể gồm những vị tài-giỏi có thừa, thiện-chí chan-chứa. Nhưng dù sao, sự hiểu-biết của các vị đó bị giới-hạn vào một khu-vực nào, không sao quán-xuyến được hết các vấn-đề phức-tạp của Hành-chánh, ấy là chưa kể một số Vị chưa có kinh-nghiệm trong nghề Công-chức.

Như vậy phải tru-liệu những cơ-quan và những nhân-viên có đầy đủ khả-năng và uy-tín để đưa ra các nguyên-tắc chỉ hướng và kiểm-soát sự thi-hành. Lại cần phải thi-hành nhất loạt những sáng-kiến cải-thiện trong các bộ-phận guồng máy, tìm kiếm những phương-sách hữu-hiệu nhất để thực-hiện, giải-thích

các thắc-mắc, khắc-phục các khó-khăn. Quan-niệm một cuộc cải-cách sâu rộng như thế phải cần thiết-lập những cơ-quan để thảo-luận, để thúc-đẩy, để thực-hiện, để phổ-biến, để nghiên-cứu, để ấn-định thời-cơ thuận-tiện.

Tóm lại phải dự-liệu :

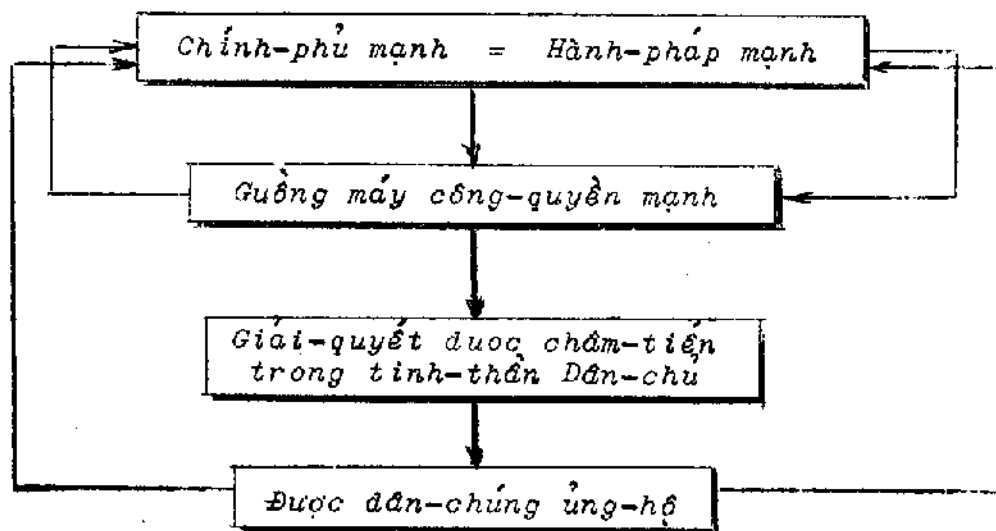
- Một cơ-quan để nghiên-cứu vấn-đề, thúc-đẩy sáng-kiến, liên-lạc, kiểm-soát và phúc-quyết khi cần đến. Đó là một Hội-Đồng Quốc-Gia Cải-tiến Guồng máy công-quyền gồm những Chuyên-viên đầy khả-năng và uy-tín.
- Một cơ-quan có nhiệm-vụ tổ-chức và thực-hiện các sáng-kiến : một Nha Cải-tiến Công-Vụ hay một Phủ Cải-tiến Công-Vụ trực-thuộc Vị Lãnh-đạo Tối-Cao của Hành-pháp : Tổng-Thống hay Thủ-Tướng.
- Một cơ-quan phụ-trách việc thu-nhận các phản-ứng của công-chúng, mọi nguyện-vọng của nhân-dân. Đó là Trung-Tâm Liên-Lạc.
- Một cơ-quan chuyên lo phổ-biến các sáng-kiến, kiểm-soát sự thực-hiện trong mọi cơ-quan. Đó là Hệ-thống Phối-Kiểm. Cơ-quan này duy-trì sự thống-nhất chính-sách, tránh các việc trùng-dụng, các điểm mâu-thuần thường thấy ở những bộ-phận hoạt-động Cục-bộ.

Một công-cuộc lâu dài và liên-tục như việc cải-thiện Guồng máy Quốc-Gia không thể chỉ được thực-hiện tùy hứng, khi có khiếu-nại hay dư-luận sôn-xao thì Chính-phủ vội-vàng phản-

úng để lúc tạm yên lại chìm vào quên lãng. Do đó phải có một kế-hoạch rõ-ràng và dài-hạn. Một kế-hoạch dài-hạn chỉ được thực-hiện tới đích khi có một Chính-phủ vững mạnh. Cho nên một Guồng máy công-quyền mạnh được xem như là một hệ-luận của nguyên-tắc Chính-phủ vững mạnh nhưng đồng-thời cũng là yếu-tố tạo nên Chính-phủ vững mạnh. Nói cách khác một Chính-phủ mạnh phải có một bộ máy công-quyền mạnh, một bộ máy công-quyền mạnh sẽ làm cho Chính-phủ mạnh hơn.

Và một Chính-phủ mạnh với bộ máy công-quyền tốt đẹp mới hy-vọng giải-quyết nhanh-chóng tình-trạng chậm-tiến của các Quốc-gia kém mở-mang, mới hy-vọng có thể đột giai-đoạn đuổi bắt kịp các nước tiên-tiến đã vượt xa trên con đường tiến-bộ.

Chúng ta có thể hình-dung tất cả các vấn-đề nói ở trên qua một sơ-đồ :



KẾT - LUẬN PHÂN HẠO

Lịch-sử đã chứng-minh : một chế-độ DÂN-CHỦ theo kiểu-mẫu Âu-Mỹ không thể đem ra áp-dụng tại các Quốc-gia chậm-tiến Đông-Nam-Á vì không đáp-ứng thích-hợp những nhu-cầu khát-vọng của dân-chúng tại các Quốc-gia này. Những nhu-cầu khát-vọng rất tầm-thường nhưng rất cần-thiết : nhu-cầu cơm ăn áo mặc, khát-vọng tiến-bộ thịnh-vượng chứ không phải những nguyên-tắc Dân-chủ xa lạ trừu-tượng có vẻ không dính-líu gì với đời sống cơ-cực lầm-than hiện tại của họ.

Những quyền tự-do và sự phân-quyền trong chế-độ Dân-chủ theo kiểu Âu-Mỹ cuối cùng chỉ đưa Quốc-gia vào tình-trạng hỗn-loạn, bấp-bênh xáo-trộn. Chính-quyền trong những chế-độ này luôn gặp phải sự công-kích của Quốc-Hội, sự chống-đối phá-hoại của các đảng-phái có tham-vọng nắm chính-quyền, sự bất tòng-phục của các địa-phương v.v... mà lại thiếu một quyền-hành mạnh mẽ để hành-động. Chính-quyền chỉ biết loay-hoay trong việc đi tìm sự ủng-hộ của Quốc-Hội, lấy lòng các đảng-phái, trấn-an địa-phương mà không thực-hiện được công-việc gì quan-trọng có ảnh-hưởng tới tình-trạng đen tối của xứ sở.

Ngay cả tại những Quốc-gia mà điều-kiện an-ninh, ổn-định đã khá-quan, Chính-phủ cũng còn bị lúng-túng hoặc trì-trệ do những nguyên-tắc của một sinh-hoạt Dân-chủ theo kiểu Âu-Mỹ.

Vì thế để giải-quyết cấp-tốc chậm-tiến nghĩa là để làm sao đạt được trong vòng năm mươi năm sự tiến-bộ mà các Quốc-gia Tây-phương đã chậm-rải đi tới trong cả thế-kỷ vừa qua, các Quốc-gia kém mở-mang tại Đông-Nam-Á cần phải có một Chính-phủ hữu-hiệu, có nhiều quyền. Chậm-tiến chỉ có thể giải-quyết được

với một chính-quyền mạnh.

Tuy-nhiên chính-quyền mạnh không phải là một chính-quyền Độc-tài. Chính-quyền mạnh khác với chính-quyền Độc-tài ở cứu-cánh mà nó nhằm tới và ở phương-pháp mà nó áp-dụng. Cứu-cánh của một chính-quyền mạnh là hạnh-phúc cá-nhân trong sự tiến-bộ của Quốc-gia. Phương-pháp của chính-quyền mạnh là áp-dụng những kế-hoạch trong sự tôn-trọng nhân-phẩm con người và ý-kiến dân-chúng. Trái lại chính-thể Độc-tài thường cho rằng Quốc-gia hay Xã-hội mới là quan-trọng và con người hiện-tại bị hy-sinh cho tương-lai. Phương-pháp hành-động của chính-quyền Độc-tài là cưỡng-bách dân-chúng và bóp chết các giá-trị con người.

Một chính-quyền mạnh tức là cơ-quan Hành-pháp mạnh, hay nói cách khác sự phân-quyền trong một chính-quyền mạnh dành cho Hành-pháp nhiều quyền-hành rộng-rãi để hành-động hữu-hiệu và đúng lúc. Nhưng quyền-hành rộng-rãi không có nghĩa là muốn làm gì thì làm, Quốc-Hội, cơ-quan tài-phần, báo-chí, đảng đối-lập sẽ đóng vai-trò kiểm-soát hành-động của chính-quyền mạnh và ngăn-cản sự lạm-quyền. Cũng chính ở điểm này, Chính-phủ mạnh vẫn giữ được màu sắc Dân-chủ mà không bị suy-yếu.

Với một quyền-hành rộng lớn trong tay, cơ-quan Hành-pháp phải thi-hành hai công-tác song-song : Phát-triển Kinh-tế và Cách-mạng Xã-hội. Nếu phát-triển Kinh-tế mà không làm cách-mạng Xã-hội thì bất-công, thối-nát vẫn còn đầy-dẫy ; ngược lại nếu cách-mạng Xã-hội mà không phát-triển Kinh-tế thì thật là điều phi-lý, khôi-hài. Có thể nói muốn phát-triển Kinh-tế phải làm cách-mạng Xã-hội và làm cách-mạng Xã-hội không thể nào gác qua một bên việc phát-triển Kinh-tế. Tất cả những công việc này chỉ đạt được kết-quả tốt đẹp với bộ máy công-quyền đầy khả-năng và trong-sạch : có đầy khả-năng mới thực-hiện đúng mức các kế-hoạch, các chương-trình của Chính-phủ, có trong-sạch mới tạo được niềm tin nơi dân-chúng. Dân-chúng có tin-tưởng ở Chính-

phủ thì mới sẵn-sàng cộng-tác với Chính-phủ và sẵn-sàng hy-sinh quyền-lợi khi tình-thế đòi hỏi. Sự hưởng-ứng của quần-chúng, chính là điều-kiện căn-bản để Chính-phủ thành công trong một thể-chế Dân-chủ.

+†+

TỔNG-KẾT

[[án-đề "DÂN-CHỦ và TIẾN-BỘ" đã được đặt ra cho các Quốc-gia Đông-Nam-Á và hiện nay vẫn còn đặt lại ở tại một vài nơi. Có Dân-chủ rồi sẽ Tiến-bộ hay phải Tiến-bộ rồi mới nói đến Dân-chủ ?

Ngay sau khi thâu-hồi độc-lập, các Quốc-gia Đông-Nam-Á đã chọn con đường thứ nhất : các nhà Lãnh-đạo đã tưởng rằng Dân-chủ sẽ đưa đến Tiến-bộ như đã xảy ra ở Tây-phương. Nhưng đó là một sự lầm-lẫn. Các nước Tây-phương trước khi theo Dân-chủ đã trải qua những biến-chuyển trông-thành cũng như đã đạt đến một đời sống sung-túc thịnh-vượng nhờ những cách-mạng kỹ-nghệ và trong sự cơm no, áo ấm, chế-độ Dân-chủ đã nảy-nở như là một hệ-luận của tình-trạng Tiến-bộ. Sau đó chính-thể Dân-chủ lại góp phần thúc-đẩy thêm sự thịnh-vượng Tiến-bộ cho các nước Tây-phương.

Trái lại tình-trạng ở Đông-Nam-Á hoàn-toàn khác hẳn, không có những sửa-soạn lâu dài để đi đến Dân-chủ, không có Cách-mạng Kỹ-nghệ đem đến thịnh-vượng Tiến-bộ, một mảnh đất cần-thiết cho hạt giống Dân-chủ nảy mầm. Lịch-sử mấy mươi năm Dân-chủ đã cho thấy Dân-chủ đã không giải-quyết được tình-trạng chậm-tiến của các xứ này. Hơn nữa Dân-chủ sẽ không bao giờ phát-triển được khi chưa có môi-trường thuận-tiện nghĩa là khi tình-trạng chậm-tiến chưa chấm dứt được.

Như thế có phải chăng chỉ có Độc-tài mới đem đến Tiến-bộ ? Hay nói đúng hơn có phải chăng trong một giai-đoạn chuyển tiếp nào đó, phải chấp-nhận Độc-tài để chuẩn-bị môi-trường thuận-tiện cho Dân-chủ ?

Giải-pháp nêu trên có vẻ rất hợp-lý nhưng nhiều khó-khăn khác lại đặt ra :

- * Giai-đoạn chuyển-tiếp ấy là bao nhiêu năm hay là dân-chúng phải chấp-nhận hết chế-độ Độc-tài này đến chế-độ Độc-tài khác ?
- * Nếu chấp-nhận Độc-tài thì liệu Độc-tài có tôn-trọng nhân-phẩm và giá-trị con người không ?

Trên thực-tế, người ta đã thấy nhà Độc-tài thường hay say-mê quyền-hành và ít khi chịu vứt bỏ Độc-tài để tiến tới Dân-chủ. Nhà Độc-tài có thể dùng chiêu-bài này chiêu-bài nọ để duy-trì chế-độ Độc-tài.

Trên thực-tế, người ta cũng thấy rằng Độc-tài thường đi đôi với những hành-động chà-đạp nhân-phẩm và phủ-nhận giá-trị con người.

Tiến-bộ của Quốc-gia, của đời sống dân-chúng không phải chỉ được đo lường bằng số đồ ăn mỗi người tiêu-thụ hàng ngày hay bằng những tiện-nghi vật-chất, nhưng Tiến-bộ còn được xác-định bằng một nếp sống tinh-thần phù-hợp với nhân-phẩm và giá-trị con người.

Dân-chủ theo kiểu Tây-phương đã thất-bại, nhưng các Quốc-gia Đông-Nam-Á không thể chấp-nhận Độc-tài không những vì Độc-tài luôn đe dọa sẽ kéo dài mãi, mà còn vì Độc-tài đi ngược lại tâm-lý, quan-niệm của quần-chúng trong vùng này, một quần-chúng thấm-nhuần các tư-tưởng của Khổng-giáo, Phật-giáo, Hồi-giáo, Thiên-Chúa-giáo, đề-cao hạnh-phúc cá-nhân và giá-trị con người.

Một sự tiến-bộ đích-thực đối với các dân-tộc Đông-Nam-Á phải đem đến cho con người những đặc-điểm mà EUGÈNE STANLEY,

Tác-giả quyển "The Future of Under-developed Countries" đã mô-tả như sau :

- 1/- Một mục sống xứng-đáng : đủ thức ăn, quần áo, nhà cửa, săn-sóc sức-khoẻ, cơ-hội Giáo-Dục, thời-giờ nhàn-rỗi và điều-kiện làm việc khả-quan.
- 2/- Một cảm-tưởng an-ninh : đảm-bảo tương-đối về an-toàn cá-nhân và ổn-cố về điều-kiện sinh-hoạt căn-bản; trong đó có đảm-bảo đối với mọi hình-thức bạo-lực, khủng-bố bởi sự chuyên-chế, bởi chiến-tranh, bởi đói-kém và kinh-tế suy-bại.
- 3/- Một cảm-tưởng tự-do và tham-gia đời sống chung : phải có cơ-hội để thực-sự tham-gia các quyết-định có thể ảnh-hưởng tới đời sống chung.
- 4/- Cơ-hội sáng-tác : cơ-hội và kích-thích để phát-triển khả-năng tới tột-độ và tận-dụng khả-năng đó; phát-triển cá-nhân trong nghệ-thuật khoa-học và công-tác xã-hội.
- 5/- Một tinh-thần chung : một bầu không-khí xã-hội nó thúc-dục tình yêu và lòng mong-muốn hợp-tác hơn là sự thù-ghét và tranh-dành; một cảm-tưởng liên-đới trong cộng-đồng, dù lớn hay nhỏ, sự chia sẻ ngưỡng-vọng, hoài-bảo và tin-tưởng, nó khiến cuộc sống có nghĩa-lý.
- 6/- Một mục-tiêu chung : cảm-tưởng là cuộc sống có một đối-tượng, tin-cậy đối-tượng đó và tin-cậy nghĩa-lý của cuộc đời.

Để đạt được một sự tiến-bộ toàn-diện như thế, giải-pháp thích-hợp cho các Quốc-gia Đông-Nam-Á là : một Chính-quyền Dân-chủ mạnh mẽ nghĩa là những nguyên-tắc căn-bản về Dân-chủ vẫn được tôn-trọng nhưng dành cho Hành-pháp nhiều quyền-hành để hành-động.

Nhưng chính-quyền mạnh thường hay tràn lấn hay khuynh-loát. Vì vậy trong khi những đối-lực kỹ-thuật và nhân-sự chưa được hoàn-bị để nắm vai-trò kiểm-chế, sức kiểm-hãm hữu-hiệu nhất vẫn là ý-chí xây-dựng Dân-chủ và Tinh-thần phục-vụ quyền-lợi chung của các Vị Lãnh-đạo. Đối-lập của Hành-pháp lại chính là Hành-pháp.

Về phía quần-chúng, quần-chúng không phải chỉ đóng vai-trò thụ-động. Một ý-chí quyết-tiến của quần-chúng để chạy mau trên con đường phát-triển toàn-diện. Yếu-tố đại-chúng là yếu-tố quan-trọng căn-bản : một đại-chúng hăng-hái tiến bước, nhằm mục-tiêu hợp-tác và xây-dựng hơn là mục-tiêu đả-kích phá-hoại, biết noi theo sự dẫu-dắt của chính-quyền nếu chính-quyền đi đúng chiều hướng phát-triển mà dân mong muốn, biết gây áp-lực đối với chính-quyền nếu chính-quyền đi sai đường.

Sự xung-đột giữa Tự-do và Tiến-bộ, giữa giá-trị con người và sự phát-triển Quốc-gia, giữa hiệu-năng và tiết-chế, giữa tâm-lý thụ-động và ước-vọng tiến-nhanh là những thế song-quan khó giải-quyết, đồng-thời là bi-kịch của các Quốc-gia đang phát-triển tại Đông-Nam-Á trong những điều-kiện Quốc-nội và Quốc-ngoại vô cùng phức-tạp hiện nay. Nhưng khó giải-quyết không có nghĩa là không thể giải-quyết được.

Một chính-quyền Dân-chủ mạnh cộng với ý-chí và nỗ-lực toàn-diện của dân-chúng, chúng ta tin-tưởng rằng các Quốc-gia

Đông-Nam-Á sẽ vượt qua cái thế song-quan khó-khăn ấy để đi đến một chân trời tươi đẹp, một ngày mai huy-hoàng và sẽ ngang-nhiên sánh vai với các Cường-quốc Âu-Mỹ bước trên con đường tiến-bộ của Nhân-loại.

Viết xong ngày 4-6-1970.

NGUYỄN-TRỌNG-THIỆT

+†+

THU. TICH

I - NHỮNG TÁC-PHẨM NGOẠI-NGŨ.

1. HALL, D.G.E. :

A history of South-East Asia - (London/Mac Millan and Co. LTD, New-York, St. Martin Press 1964).

2. MEYER, Milton Y. :

Southeast Asia : A brief history (Littlefield, Adams & Co. - Totowa, New Jersey, 1965).

3. FAITH, Heberth :

Governments and Politics of Southeast Asia (Kahin Editor - Cornell University Press, New York, 1959).

4. MILLS, Lennox A.

Southeast Asia : Illusion and reality in Politics and Economics (Minneapolis, University of Minnesota Press, 1964).

5. BUTWELL, Richard.

Southeast Asia Today and Tomorrow (Rev. Ed. New York Praeger 1964).

6. CADY, John F. :

Southeast Asia, Its historical and development (Ma Graw-Hill Book Company, New-York, 1964).

7. EDWARDES, Michael :
Asia in the balance (Penguin Books - Baltimore Maryland).
8. BURMEISTER, Werner :
Democratic institutions in the world today (Ed. London, Stevens, 1958).
9. LIPMANN, Walter :
Crépuscule des démocraties (Traduit de l'Anglais par Maria Luz - Paris, Fasquelle, 1956).
10. LACOMBE, Roger E. :
La crise de la démocratie (Paris P.U.F., 1948).
11. LABIN, Suzanne :
Le drame de la démocratie. (Editions Pierre Horay, 1954).
12. STAMPS, Norman L. :
Why Democracies Fail. (University of Notre Dame Press, 1957).
13. DEBRÉ, Michel :
Refaire une démocratie, un état, un pouvoir. (Paris, Plon, 1958).

14. HECKSHER, Gunnar :

Démocratie efficace (Toulouse, P.U.F, 1957).

15. ROSSEL, Virgile :

Le peuple Roi ou grandeur et misère de la démocratie (Librairie des Sciences Politiques et Sociales).

16. TUONG, Nguyễn-văn :

La démocratie en Asie (Thèse pour le Doctorat en Droit, 1965).

17. MONTVALLON, Robert de :

Ces pays qu'on n'appellera plus colonies. (Bibliothèque de l'Homme d'action).

18. PENNOCK, J. Roland :

Les jeunes États se gouvernent (Textes réunis et présentés par J. Roland Pennock - Nouveaux Horizons, 1966).

19. ALEXANDER, Robert J. :

Comment développer un pays. (Nouveaux Horizons, 1965).

20. COYLE, David Cushman :

La voie du développement (Translated by Magdeleine Paz, Paris, Nouveaux Horizons, 1965).

21. STANLEY, Eugène :

The Future of Under-developped Countries.
(Editor Frederick Praeger, New York, 1961).

22. FURTADO, Celso :

Développement et sous-développement.
(Paris, P.U.F., 1966).

23. MYINT, H. :

Les politiques de développement.
(Paris, Edit. Ouvrières, C'1966).

II - NHỮNG TÁC-PHẨM VIỆT-NGŨ.

24. NHO, Tạ-văn :

Những vấn-đề của Đông-Nam-Á.
(Saigon, Quan điểm, 1958).

25. ALEXANDER, Lewis :

Mô-thức chính-trị thế-giới : Chương XV -
ĐÔNG-NAM-Á (Bản dịch của Trung-Tâm Nghiên-Cứu
Việt-Nam, 1963).

26. DUVERGER, Maurice :

Các chế-độ chính-trị hiện nay.
(Bản dịch của Tế-Xuyên, Khai-Trí, Saigon, 1967).

27. KHÁNH, BÙI-Quang :

Ý-niệm Dân-Chủ và những chính-thể Dân-Chủ.
(Bộ Tâm-Lý-Chiến 1965).

28. TRUNG, Nguyễn-văn :

Nhận-dịnh IV : "Độc-tài và Dân-chủ".
(Nam-Sơn Xuất-bản, 1966).

29. HIỆN-TUƠNG CHÂM-TIÊN :

Hợp Luận gồm 15 bài Luận-thuyết, biên-khảo của
các Tác-giả : VŨ-QUỐC-THỨC, NGUYỄN-CAO-HÁCH,
TRẦN-VĂN-MINH, NGUYỄN-NHU-CƯỜNG, NGHIÊM-ĐẮNG,
TRẦN-VĂN-KIỆN, NGUYỄN-LƯƠNG, NGUYỄN-KIM-HUÂN.
(Nhà Xuất-bản Hoài-Bảo).

30. THÊM, Đoàn :

Việc từng ngày : 1945-1964, 1965, 1966
và 1967.
(Nam-Chi Từng-Thư).

III - T A P - C H Í.

A .- QUÊ-HƯƠNG.

Số 1 (Tháng 7/1959) :

- Thử so-sánh Dân-chủ Tự-do Tây-Phương với Dân-chủ Nhân-vị V.N.C.H.
TRẦN-VĂN-MINH.

Số 2 (Tháng 8/1959) :

- Vai-trò của Quốc-Hội tại các Tiểu-nhưộc-quốc Á-Châu.
TRẦN-VĂN-MINH.

- Tương-quan giữa Hành-pháp và Lập-pháp.
NGUYỄN-PHƯƠNG-THIỆP.

Số 3 (Tháng 9/1959) :

- Nam-Dương với chính-sách Dân-chủ Chỉ-huy.
MINH-THIỆN.

Số 5 (Tháng 11/1959) :

- Sự thức-tỉnh của Á-Châu.
NGUYỄN-PHAN-CHÂU.

- Nam-Dương trên đường xây-dựng Dân-Chủ.
NGUYỄN-MINH-LUÂN.

Số 6 (Tháng 12/1959) :

- Đi tìm một đường lối Dân-Chủ thích-hợp với các nước chậm-tiến Á-Phi.
TRẦN-VĂN-MINH.

- Thế nào là một nước chậm-tiến.
NGUYỄN-NHƯ-CƯỜNG.

Số 7 (Tháng 1/1960) :

- Tình-trạng Xã-hội các nước chậm-tiến Á-Phi.
NGUYỄN-LƯỜNG.
- Khía cạnh Xã-hội và Văn-hóa của vấn-đề chậm-tiến.
NGUYỄN-CAO-HÁCH.

Số 8 (Tháng 2/1960) :

- Kỹ-luật Quốc-gia và Tự-do cá-nhân
LÁ THƯ TÒA-SOẠN.
- Vấn-đề Kinh-tế thiếu mở-mang.
VŨ-QUỐC-THỨC.
- Hiện-tình Kinh-tế Đông-Nam-Á.
CHAU-TIẾN-KHƯƠNG.

Số 9 (Tháng 3/1960) :

- Cần Tự-do hay cần Cơm Áo.
LÁ THƯ TÒA-SOẠN.
- Đường lối Dân-chủ Thực-nghiệm.
LÊ-QUỐC-THÔNG.
- Một quan-niệm về mở mang Kinh-tế.
VŨ-QUỐC-THỨC.

Số 11 (Tháng 5/1960) :

- Sự cần-thiết đi tìm một đường lối thứ ba.
LÁ THƯ TÒA-SOẠN.

Số 13 (Tháng 7/1960) :

- Thủ đấ¹t nền móng cho một đường lối Dân-chủ mới.
LÁ THƯ TÒA-SOAN.
- Đông-Nam-Á.
TRẦN-VĂN-MINH.

Số 14 (Tháng 8/1960) :

- Hoài-bảo của Thời-đại.
NGUYỄN-CAO-HÁCH.
- Lãnh-đạo chính-trị tại các nước đang phát-triển.
TRẦN-KHAI.

Số 15 (Tháng 9/1960) :

- Chính-quyền và phát-triển Kinh-tế.
LÁ THƯ TÒA-SOAN.
- Hoạch-định Kinh-tế tại các nước chậm-tiến qua kinh-nghiệm của Ấn-Độ.
NGUYỄN-PHÚC-SA.

Số 17 (Tháng 11/1960) :

- Vài khía cạnh chính-trị Xã-hội của vấn-đề chậm-tiến.
NGUYỄN-NHƯ-CƯỜNG.

Số 20 (Tháng 2/1961) :

- Hoài-bảo của Thời-đại.
NGUYỄN-CAO-HÁCH.

Số 21 (Tháng 3/1961) :

- Chính-thể Dân-chủ có thích-hợp với các dân-tộc
chậm-tiến không?

LÀ THƯ TÒA-SOẠN.

- ĐÔNG-NAM-Á đi về đâu ?
NGUYỄN-CAO-HÁCH.

Số 22 (Tháng 4/1961) :

- ĐÔNG-NAM-Á đi về đâu ?
NGUYỄN-CAO-HÁCH.

Số 23 (Tháng 5/1961) :

- ĐÔNG-NAM-Á đi về đâu ?
NGUYỄN-CAO-HÁCH.

- Công-tác chỉ-huy tại các nước kém mở-mang.
PHẠM-DỨC-NHUẬN.

Số 24 (Tháng 6/1961) :

- ĐÔNG-NAM-Á đi về đâu ?
NGUYỄN-CAO-HÁCH.

Số 25 (Tháng 7/1961) :

- ĐÔNG-NAM-Á đi về đâu ?
NGUYỄN-CAO-HÁCH.

Số 26 (Tháng 8/1961) :

- ĐÔNG-NAM-Á đi về đâu ?
NGUYỄN-CAO-HÁCH.

Số 27 (Tháng 9/1961) :

- Nguyên-tắc hoạch-định có trái với tinh-thần Dân-chủ không ?

LÀ THƯ TÒA-SOẠN.

Số 35 (Tháng 5/1962) :

- Dân-chủ Tây-Phương và Xã-hội Đông-Á.

TRẦN-THỨC-LINH.

- Các Quốc-gia tân-lập với kỹ-thuật Dân-chủ Tây-Phương.

NGUYỄN-HỮU-CHÌ.

- Thủ tìm một định-hướng phát-triển thích-hợp với các Quốc-gia Nông-nghiệp và chậm-tiến.

NGUYỄN-HỮU-DUNG.

Số 36 (Tháng 6/1962) :

- Cải-thiện Guồng máy công-quyền tại các nước chậm-tiến Á-Phi.

TRẦN-HÀ-NAM.

Số 38 (Tháng 8/1962) :

- Không yếu nước, không thể phát-triển.

LÀ THƯ TÒA-SOẠN.

- Cải-thiện Guồng máy công-quyền tại các nước chậm-tiến Á-Phi.

TRẦN-HÀ-NAM.

Số 39 (Tháng 9/1962) :

- Thực-chất của Dân-Chủ.
PHẠM-ĐỨC-NHUẬN.

Số 40 (Tháng 10/1962) :

- Cải-thiện Guồng máy công-quyền tại các nước
chậm-tiến Á-Phi.
TRẦN-HÀ-NAM.

Số 43 (Tháng 1/1963) :

- Chính-quyền vững mạnh thích-hợp với các nước
Á-Phi.
NGUYỄN-HỮU-CHÌ.

ⓑ -- BÁCH-KHOA.

Số 244 (Ngày 1-3-1967) :

- Nam-Dương từ SOEKARNO đến SUHARTO.
TƯ-TRÌ.

Số 282 (Ngày 1-10-1968) :

- Nền Dân-chủ hướng-dẫn In-dô-nê-xi-a và chủ-nghĩa
Xã-hội Ấn-Độ.
NGUYỄN-TỬ-QUY.

Số 292 (Ngày 1-3-1969) :

- Trăm Việt trên vùng định-mệnh : Dấu chân Bách-Việt.
PHẠM-VIỆT-CHÂU.

Số 293 (Ngày 15-3-1969) :

- Diễn-trình hình-thành một tổ-hợp Đông-Nam-Á.
PHẠM-VIỆT-CHÂU.

Số 294 (Ngày 1-4-1969) :

Số 295 (Ngày 15-4-1969) :

Lào-quốc trong cuộc
ngoạt-khiến nội-chiến.
PHẠM-VIỆT-CHÂU.

Số 296 (Ngày 1-5-1969) :

Số 297 (Ngày 15-5-1969) :

Thất-Lan, tự thích-ứng
để sinh-tồn.
PHẠM-VIỆT-CHÂU.

Số 298 (Ngày 1-6-1969) :

Số 299 (Ngày 15-6-1969) :

Phi-Luật-Tân, giữa vung
lầy do Phong-kiến và Tu-
bản Tây-Phương để lại.
PHẠM-VIỆT-CHÂU.

Số 300 (Ngày 1-7-1969) :

Số 301 (Ngày 15-7-1969) :

Miền-Điện đấu-tranh về
chính-trị và chủ-quyền
Kinh-tế.
PHẠM-VIỆT-CHÂU.

Số 302 (Ngày 1-8-1969) :

Số 303 (Ngày 15-8-1969) :

Cao-Miền với thế trung-
lập chông-chénh.
PHẠM-VIỆT-CHÂU.

Số 304 (Ngày 1-9-1969) :

Số 305 (Ngày 15-9-1969) :

Mã-Lai, trường-hợp một
phông-tuyển vô.
PHẠM-VIỆT-CHÂU.

Số 306 (Ngày 1-10-1969) : { Indonesia, kinh-nghiệm
Số 307 (Ngày 15-10-1969): { Liên-Hiệp-Quốc Cộng-
PHAM-VIẾT-CHÂU.

③ -- NGHIÊN-CỨU HÀNH-CHÁNH.

Số Tháng 3 và 4 năm 1964 :

- Dân-chủ và Độc-tài.
NGUYỄN-VĂN-TƯỜNG.

Số Tháng 6 và 7 năm 1964 :

- Cách-mạng kỳ-vọng đang lên.
NGHIÊM-ĐĂNG.

Số Tháng 11 và 12 năm 1965 :

- Vấn-đề thực-hiện Lý-thuyết Tự-do Dân-chủ tại
các nước chậm-tiến.
LƯƠNG-THỌ-PHAT.

- Ưu và khuyết-điểm của chủ-nghĩa Dân-Chủ
Tây-Phương.
MAI-TRONG-THÂN.

Số Tháng 3 năm 1968 :

- Đệ-nhi Thế-chiến và ảnh-hưởng Á-Châu.
NGUYỄN-MANH-HÙNG.

- NGHIÊN-CỨU HÀNH-CHÁNH : LƯỢC-KHẢO VỀ HIẾN-PHÁP
CÁC NƯỚC Á-CHÂU (ĐOÀN-THÊM).

Số 1 và 2 năm 1959 :

- Hiến-pháp Mã-Lai.

Số 11 năm 1959 :

- Hiến-pháp Thái-Lan.

Số 12 năm 1959 :

- Hiến-pháp Nam-Dương.

Số 4 năm 1960 :

- Hiến-pháp Cam-Bốt.

Số 9 năm 1960 :

- Hiến-pháp Ai-Lao.

Số 10 năm 1960 :

- Những sự thay đổi ở phạm-vi Hiến-pháp
các nước Á-Châu.

- REVUE DE DÉFENSE NATIONALE.

Số Tháng 11 năm 1969 :

- La question d'Asie.

PIERRE BOURGEOIS.

In tại _____

* R O N É O

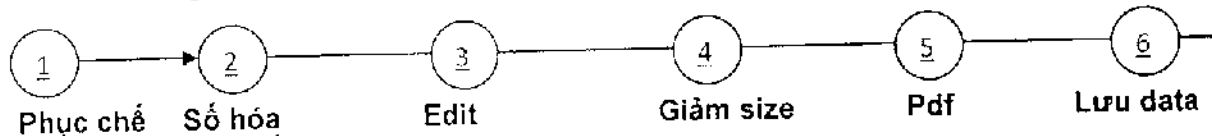
T H U Ê N - N Ỹ

Số 367, Phan-Thanh-Giản, 367

S A I G O N

I. Thông tin về tài liệu

- Ký hiệu: LVH.C.928 Tên tài liệu:
- Loại tài liệu: LA Kích thước, số trang: 170
- Người giao: B. B. B. Người, ngày nhận: B. B. B. 16.5.13
- Hợp đồng Kế hoạch Khác (tự nhân):
- **Yêu cầu scan**
- Bình thường Cần file Raw Khác:



II. Phục chế trước số hóa:

- Kỹ thuật: Tác s. số. tăng cường
- Người thực hiện: Thời gian:

III. Kỹ thuật số hóa áp dụng

- Camera . Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Bookeyes. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Proserv. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Khác..... Người thực hiện: 1. B. B. Thời gian: 21.5.13 Kỹ thuật:

IV. Xử lý sau số hóa: (tên/ thời gian)

- Edit Giảm size PDF

IV. Lưu dữ liệu/ Biên mục

- Không phục vụ Phục vụ hạn chế Phục vụ rộng rãi
- Lưu dữ liệu (tên/ ngày lưu).....